

Tài liệu tập huấn dành cho học viên

© flickr | Belize | Horst Vogel



BLUE SOLUTIONS

TẬP HUẤN

THỰC HÀNH LẬP QUY HOẠCH XANH

Quản lý và quy hoạch biển và đới bờ dựa vào hệ sinh thái

XUẤT BẢN BỞI

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH
Registered offices Bonn and Eschborn, Germany

T +49 228 44 60-0 (Bonn)
T +49 6196 79-0 (Eschborn)
Dag-Hammarskjöld-Weg 1-5
65760 Eschborn, Germany

T +49 6196 79-0
F +49 6196 79-11 15
E info@giz.de
I www.giz.de

Thực hành lập Quy hoạch xanh

Tài liệu tập huấn dành cho học viên

Mục lục

| | |
|--|-----------|
| 1. Lời cảm ơn | 4 |
| 2. Giới thiệu | 6 |
| 2.1. Tổng quan về khóa học | 6 |
| 2.2. Thực hành Lập quy hoạch xanh là gì? | 8 |
| 2.3. Chú giải thuật ngữ | 10 |
| 3. Thông tin về Bakul: Giới thiệu tình huống | 11 |
| 4. Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình | 15 |
| 4.1. Bài tập tình huống: Xác định nhu cầu | 16 |
| 4.2. Bài tập tình huống: Thiết lập thẩm quyền | 24 |
| 4.3. Giới thiệu: Tổ chức quy trình | 27 |
| 4.4. Đóng vai: Xác định tầm nhìn | 28 |
| 4.5. Bài tập tình huống: Xây dựng mục đích và các mục tiêu SMART | 32 |
| 4.6. Bài tập về nhà: Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình | 34 |
| 5. Thông tin về Bakul: Các bên liên quan | 37 |
| 6. Tổ chức sự tham gia của các bên liên quan | 41 |
| 6.1. Bài tập tình huống: Lập sơ đồ các bên liên quan | 42 |
| 6.2. Bài tập tình huống: Xác định mối quan tâm của các bên liên quan | 46 |
| 6.3. Bài tập tình huống: Thu hút các bên liên quan | 49 |
| 6.4. Giới thiệu: Xây dựng uy tín | 56 |
| 6.5. Bài tập về nhà: Tổ chức sự tham gia của các bên liên quan | 57 |
| 7. Thông tin về Bakul: Sự phát triển tương lai | 59 |
| 8. Điều tra và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai | 63 |
| 8.1. Bài tập tình huống và đóng vai: Vẽ bản đồ cảnh quan biển trong tương lai | 64 |
| 8.2. Bài tập tình huống: Xác định các yếu tố phù hợp (không phù hợp) về mặt không gian | 66 |
| 8.3. Bài tập tình huống: Xác định khi nào Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định là hữu ích | 68 |
| 8.4. Bài tập về nhà: Điều tra và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai | 75 |
| 9. Dự thảo và Phê duyệt Kế hoạch Quản lý Không gian | 78 |

| | | |
|------------|--|------------|
| 9.1. | Bài tập tình huống: Xác định các biện pháp Quy hoạch xanh | 79 |
| 9.2. | Bài tập tình huống: Phân bố sử dụng biển | 84 |
| 9.3. | Bài tập về nhà: Dự thảo và phê duyệt Kế hoạch quản lý không gian | 90 |
| 10. | Thông tin về Bakul: Các phương pháp Quy hoạch xanh | 95 |
| 11. | Thực hiện và cưỡng chế | 96 |
| 11.1. | Bài tập tình huống: Truyền thông Quy hoạch xanh | 97 |
| 11.2. | Bài tập tình huống: Thực hiện có hiệu quả | 99 |
| 11.3. | Bài tập về nhà: Thực hiện và cưỡng chế | 101 |
| 12. | Giám sát, rà soát và điều chỉnh | 103 |
| 12.1. | Bài tập tình huống: Đánh giá tiến độ | 104 |
| 12.2. | Bài tập tình huống: Điều chỉnh kế hoạch xanh..... | 106 |
| 12.3. | Bài tập về nhà: Giám sát, rà soát và điều chỉnh | 111 |
| 13. | Bài tập về nhà | 113 |
| 13.1. | Kế hoạch hành động cá nhân | 113 |
| 13.2. | Dự thảo lộ trình Quy hoạch xanh | 115 |
| 13.3. | Danh mục Quy hoạch xanh theo công việc của bạn | 117 |
| 14. | Tài liệu tham khảo | 120 |

1. Lời cảm ơn

Trong quá trình xây dựng khóa tập huấn “Thực hành lập quy hoạch xanh”, các chuyên gia, cán bộ thuộc các tổ chức phát triển, tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu trên thế giới đã góp phần định nghĩa khái niệm, cấu trúc khóa học, cũng như tài liệu tập huấn dựa trên kinh nghiệm và ấn phẩm đã có. Một số chuyên gia đưa ra những “giải pháp xanh” và bài học kinh nghiệm từ đất nước của họ.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đóng góp quý giá của:

Tundi Agardy (Forest Trends, Mỹ), Michael Barrett (Battelle Institute, Mỹ), Allison Besch (Duke, USA), Heather Coleman (PacMARA, Mỹ), Ario Damar (Đại học Nông nghiệp Bogor, Indonesia), Jon Day (Trung tâm nghiên cứu san hô, Úc), Charles Ehler (UNESCO, Pháp), Gunnar Finke (GIZ, Namibia), Ruth Fletcher (WCMC, VQ Anh), Steve Fletcher (WCMC, VQ Anh), Felipe Gomez Vilota (GIZ, Colombia), Hedley Grandham (WCS, Úc), Jorge Arturo Jimenez Ramon (MarViva, Costa Rica), Peter Jones (University College London, UK); Richard Kenchington (University of Wollongong, Úc), Volker Koch (GIZ, Mexico), Jochen DƯƠNG (WWF, Đức), Peter Leder (IOI, Đức), David Obura (Cordio, Kenya), Glaudy Perdanahardja (TNC, Indonesia), Sakakan Plathong (Đại học Hoàng tử Songkla, Thái Lan), Michelle Portman (Technion – Viện Công nghệ Israel, Israel), Stefan Schukat (GIZ, Đức), Angela Schulz-Zehden (s.pro, Đức); Yael Teff-Seker (Viện Công nghệ Israel, Israel), Gregg Verutes (WWF/Natural Capital, Mỹ)

Khóa tập huấn Thực hành lập Quy hoạch xanh được xây dựng dựa trên các khung pháp lý, công cụ, hướng dẫn hiện hành, các bài báo và nguồn tài liệu trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho các nhà hoạch định cũng như những người thực hiện ở trung ương và địa phương xây dựng và thực thi các chính sách, kế hoạch tổng hợp cho vùng biển và ven biển. Cụ thể, Tập huấn Thực hành Lập Quy hoạch xanh có tham khảo từ các ấn phẩm và tài liệu tập huấn như dưới đây:

- Phân tích dựa vào bằng chứng và hướng dẫn thực tiễn về các thách thức và yếu tố thành công đối với Lập quy hoạch không gian biển, UNEP (2016). Nghiên cứu đưa ra bức tranh tổng quan về các yếu tố thuận lợi và các thách thức đối với quy hoạch không gian biển. Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các tác giả đã tham gia tổng hợp kết quả trong nghiên cứu này thành tài liệu tập huấn.
- Chúng tôi đánh giá cao tài liệu của khóa “Tập huấn nâng cao về lập quy hoạch biển” của **Viện Battelle** biên soạn do Barrett, M., McGee, L.-A biên soạn. Một số phần của khóa tập huấn “Thực hành lập Quy hoạch xanh” được lấy ý tưởng từ tài liệu tập huấn của Battelle, và một số bài tập chọn lọc (cụ thể: Xây dựng mục đích và mục tiêu thông minh (SMART), Xác định các điểm không tương thích về mặt không gian, Xác định các biện pháp lập và điều chỉnh Quy hoạch xanh) cũng được sử dụng hoặc chỉnh sửa cho phù hợp với khóa tập huấn này
- Năm bài tập trong khóa tập huấn được xây dựng dựa trên mô hình quản lý **Capacity WORKS** của GIZ, GIZ 2015 (cụ thể: bản đồ các bên liên quan, xác định mối quan tâm của các bên liên quan, dự thảo lộ trình thực hiện)
- Tình huống giả định Bakul được mô phỏng từ các khóa tập huấn của Blue Solutions, gồm “Thích ứng với biến đổi khí hậu tại các vùng biển và ven biển (Blue CCA)” (GIZ 2015) và “Tích hợp các dịch vụ hệ sinh thái trong quy hoạch biển và ven biển (Blue IES) GIZ 2014. Ngoài ra, ba bài tập trong hai khóa học này cũng được sử dụng và chỉnh sửa cho phù hợp với khóa tập huấn (cụ thể: Xác định vị trí và định hướng đàm phán, Truyền thông về Quy hoạch xanh Xây dựng kế hoạch hành động cá nhân)

Khóa tập huấn do Sáng kiến giải pháp xanh (Blue Solution Initiative) xây dựng, và Sáng kiến Bảo vệ Khí hậu toàn cầu (ICI) thuộc Bộ Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên, Xây dựng và An toàn hạt nhân CHLB Đức (BMUB) tài trợ thực hiện.

Đơn vị xuất bản

Blue Solutions (www.bluesolutions.info)

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

GRID-Arendal

Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN)

Chương trình Môi trường liên hợp quốc (UNEP)

Đại diện cho Bộ môi trường, Bảo tồn thiên nhiên, Xây dựng và An toàn hạt nhân CHLB Đức (BMUB)

Thông tin liên hệ: info@bluesolutions.info

Chịu trách nhiệm: **Ilona Porsché, GIZ**

Tác giả chính: **Jan Kleine Büning, Britta Heine và Holger Janßen,**

Đồng tác giả: **Rebecca Borges, Pishum Migraine, Ilona Porsché and Ole Vestergaard**

Các bài báo do các tác giả đứng tên viết không nhất thiết phản ánh quan điểm của người biên tập.

Bonn, CHLB Đức

Bản chỉnh sửa, tháng 9/2017

Điều khoản sử dụng:

Đối với bất kỳ mục đích sử dụng nào, và đặc biệt nếu bạn muốn chỉnh sửa Sổ tay hướng dẫn học viên này phục vụ cho nhu cầu của bạn, cần phải tôn trọng các điều khoản sử dụng sau:

Ấn hiệu và logo của Blue Solution là bắt buộc, không được thay đổi, di chuyển hay xóa bỏ khỏi Sổ tay hướng dẫn học viên.

Không chèn thêm các logo hoặc thông tin khác vào ấn hiệu.

Nếu muốn bổ sung thêm nội dung, có thể tạo trang mới ghi nhận đóng góp của Blue Solution Initiative và tác giả của các khóa tập huấn tương ứng.

Nếu muốn thay đổi gì về nội dung của Sổ tay hướng dẫn học viên, vui lòng liên hệ với Carolin Hoffmann (carolin.hoffmann@giz.de) hoặc Jan Kleine Büning (jan.kleine@giz.de).

2. Giới thiệu

2.1. Tổng quan về khóa học

Lý do thực hiện

Đại dương và đới bờ khỏe mạnh, trù phú cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho con người. Hệ sinh thái, môi trường sống và đa dạng sinh học của đại dương và đới bờ đặc biệt quan trọng đối với sức khỏe và an ninh lương thực của số dân đang ngày càng gia tăng ở vùng ven biển. Đới bờ khỏe mạnh cũng giúp giảm nhẹ các tác động của biến đổi khí hậu, giảm thiểu nguy cơ bị tổn thương do thiên tai, nước biển dâng, bão, lũ gây ra cho cộng đồng dân cư ven biển; đồng thời cung cấp các giải pháp thích ứng và giảm phát thải khí carbon dựa vào hệ sinh thái.

Tuy nhiên, nhiều dịch vụ kể trên đang bị suy giảm do các hoạt động cạnh tranh và khai thác tài nguyên ven biển ngày càng nhiều. Xu thế này gia tăng do không có sự phối hợp trong quản lý và chính sách ngành. Lợi ích của các hoạt động phục vụ chất lượng cuộc sống phải đánh đổi bằng các tác động của chúng đến hệ sinh thái biển và vùng ven biển. Tác động của biến đổi khí hậu và hiện tượng axit hóa đại dương khiến tình trạng này càng trầm trọng hơn. Do đó, cần có cách tiếp cận tổng hợp trong xây dựng và thực hiện chính sách cũng như quản lý hệ sinh thái liên ngành để thúc đẩy mối liên kết giữa ba trụ cột của phát triển bền vững.

Tuy nhiên, các nhà hoạch định thường gặp thách thức khi áp dụng các nguyên tắc quản lý tổng hợp. Chẳng hạn như việc phân bổ không gian và dịch vụ sinh thái giữa các ngành và các bên liên quan trong phạm vi không gian hợp lý. Quy hoạch xanh (Blue planning) – lập kế hoạch và quản lý vùng biển và ven biển dựa vào hệ sinh thái – được xem là cách tiếp cận có hiệu quả để hỗ trợ cho quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế, và các ưu tiên trong công tác quản trị từ cấp địa phương đến trung ương. Hơn nữa, Quy hoạch xanh có thể được sử dụng để hỗ trợ thích ứng với những mối nguy hiểm từ khí hậu - như gia tăng nhiệt độ nước biển, nước biển dâng, gia tăng tần suất và cường độ bão - bằng cách tích hợp các biện pháp thích nghi về thời gian và không gian với biến đổi khí hậu vào việc Lập quy hoạch xanh.

Mục tiêu

Dựa trên kinh nghiệm và kiến thức thực tế trong nhiều thập kỷ qua, mục tiêu khóa tập huấn này là nâng cao kỹ năng lập kế hoạch và triển khai hoạt động thực tiễn. Do đó, khóa học giới thiệu lý thuyết và các bài học thực tiễn cơ bản của quá trình Lập quy hoạch xanh.

Qua khóa học này, các học viên sẽ:

- Hiểu rõ quy hoạch không gian là một chủ đề của quản lý và phát triển vùng biển và ven biển;
- Học cách tư duy có hệ thống và hiểu được vai trò của hệ sinh thái biển và vùng ven biển đối với chất lượng cuộc sống;
- Nhận thức được tính đặc trưng của xây dựng kế hoạch vùng biển và ven biển;
- Biết cách cân đối các mối quan tâm của các bên liên quan khác nhau dựa trên các tiêu chuẩn rõ ràng;
- Biết cách bắt đầu áp dụng Quy hoạch xanh vào các điều kiện pháp lý, quản trị và hành chính của các đơn vị khác nhau;
- Nhận thức được những rào cản, thách thức và những thuận lợi việc sử dụng và triển khai có hiệu quả cách tiếp cận Lập quy hoạch xanh; và
- Có thể xây dựng chiến lược để vượt qua những rào cản và thách thức đó.

Ở mức độ cá nhân, các học viên sẽ:

- Nâng cao kỹ năng phân tích;
- Học cách tư duy chiến lược;
- Nâng cao kỹ năng hợp tác và đối thoại;

- Học cách giao tiếp dựa theo nhu cầu người nghe và trong môi trường văn hóa nhạy cảm; và
- Nâng cao khả năng chiêm nghiệm như sáng tạo, đổi mới và quản lý thích ứng.

Đối tượng

Khóa tập huấn chủ yếu được xây dựng cho những chuyên gia lập kế hoạch và quản lý vùng biển, vùng ven biển và tài nguyên biển, ven biển, không chỉ trong ngành môi trường mà còn khác ngành khác (khai thác thủy sản, du lịch, năng lượng, khai thác khoáng sản biển), hoặc các đơn vị quản lý và lập kế hoạch liên ngành. Do đó đối tượng tập huấn là những người ra quyết định, nhà hoạch định, cán bộ, cán bộ kỹ thuật của cơ quan nhà nước, cũng như của các tổ chức dân sự xã hội, học viện, và các đơn vị tư nhân ở các nước đang phát triển và các nước mới nổi. Khóa tập huấn Quy hoạch xanh cũng nhắm đến các nhân viên sở tại và quốc tế của các tổ chức hợp tác quốc tế và khu vực trong các dự án phát triển vùng biển và ven biển.

Phương pháp tập huấn

Tập huấn dựa trên phương pháp tình huống, chuyển tải thông điệp giảng dạy thông qua các bài tập ứng dụng có tương tác (bài tập tình huống – Bài tập tình huống). Khóa tập huấn sử dụng tình huống giả định là nước Bakul dựa trên những điều kiện và thách thức thực tế. Tình huống giả định tạo điều kiện cho học viên tìm hiểu sâu vấn đề, không phụ thuộc vào bối cảnh công việc của họ cũng như các thành kiến về công việc. Phương pháp này cũng có thể áp dụng được cho các tình huống thực tế, song cần có sự chuẩn bị kỹ hơn trước khóa học để thu thập và xử lý các thông tin cần thiết.

Các bài tập được thiết kế theo một trình tự chung:

Giới thiệu: giảng viên giới thiệu bài tập, cung cấp các cơ sở lý thuyết cần thiết và giới thiệu các thành phần tham gia trong bài tập tình huống

Qua bài tập tình huống, học viên có điều kiện thực hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau, và liên quan đến nội dung Lập quy hoạch xanh. Học viên đảm nhận vai trò chuyên gia trong tình huống ('chuyên gia tình huống') để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong bài tập.

'Chuyên gia tình huống' trình bày kết quả. Đây là cơ hội để học viên chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Giảng viên đưa ra các phương án lựa chọn và nhận xét khi cần thiết.

Trong phần nhận xét cuối cùng, các học viên trở lại với vị trí thực tế của mình. Học viên thể hiện quan điểm dựa trên kinh nghiệm bản thân và liên hệ với công việc của họ để kiến thức học được có tính thực tiễn hơn. Giảng viên hỗ trợ thông qua các câu hỏi hướng dẫn. Các nhận xét được hình thành từ những thách thức và yếu tố tạo điều kiện cho việc Quy hoạch xanh thành: Chúng được tổng hợp từ nghiên cứu của Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) và Ban tư vấn khoa học kỹ thuật của Quỹ môi trường toàn cầu (GEF/STAP), trong đó rà soát 73 cách thức Quy hoạch xanh (xem thêm UNEP 2016).

Ngoài ra, những bài học thành công từ "Giải pháp xanh" – cũng bổ sung cho khóa học thông qua các minh họa cho lý thuyết và bài tập tình huống. Đó là những ví dụ thực tế cho câu hỏi "Những gì hoạt động hiệu quả" (các yếu tố thành công chính) trong các tình huống khác nhau).¹

Khóa học sẽ được áp dụng cho công tác tư vấn dài hạn, nhằm hỗ trợ cho các công tác Quy hoạch xanh cụ thể. Dựa vào đánh giá nhu cầu năng lực, các chương trình tập huấn sẽ được lựa chọn và điều chỉnh cho phù hợp với từng tình huống. Tập huấn không chỉ là một nhiệm vụ riêng lẻ, mà còn bao gồm nhiều khóa tập huấn và hội thảo tư vấn. Khóa tập huấn cũng có thể được xem là một buổi giới thiệu về Quy hoạch xanh nhằm cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức cho các cán bộ.

Tài liệu tập huấn

Các tài liệu tập huấn bao gồm:

- Tài liệu tập huấn dành cho học viên (bao gồm các bản mô tả nhiệm vụ và các nguồn tài liệu khác)

¹ Giải pháp xanh (Blue Solutions) là khái niệm mới và là cách tiếp cận thực tế để gợi ý và phát huy các hành động vì hệ sinh thái biển và ven biển khỏe mạnh và trù phú. Các giải pháp này (a) giải quyết những thách thức của phát triển bền vững và chất lượng cuộc sống tại vùng biển và ven biển, và góp phần duy trì và cải thiện tình trạng/ sức khỏe của đa dạng sinh học và hệ sinh thái, (b) có hiệu quả, được áp dụng với các tác động rõ ràng, và (c) có thể nhân rộng với các yếu tố có tiềm năng nhân rộng hoặc thích nghi với các tình huống khác

- Các bài trình bày (cung cấp kiến thức kỹ thuật cơ bản và các ví dụ thực tế)
- Sổ tay giảng viên (bao gồm hướng dẫn cách dẫn dắt làm bài tập tốt nhất)

Cuốn tài liệu tập huấn dành cho học viên hiện tại là nguồn tài liệu cho học viên trong suốt và sau khóa tập huấn Lập quy hoạch xanh. Đây không phải là ấn phẩm riêng lẻ, cần có sự hướng dẫn và giải thích của giảng viên.

2.2. Thực hành Lập quy hoạch xanh là gì?

Quy hoạch xanh là thuật ngữ tổng quát của các phương pháp như quản lý tổng hợp vùng ven biển, quy hoạch không gian biển và ven biển, quy hoạch hàng hải, quy hoạch và phát triển vùng ven biển, và nhiều thuật ngữ tương tự.

Chúng tôi khuyến khích cách tiếp cận theo hướng sinh thái, cụ thể là quản lý tổng hợp đất, nước và tài nguyên, thúc đẩy cân bằng giữa bảo tồn và sử dụng tài nguyên. Vì vậy, Quy hoạch xanh giúp hình thành các chính sách của Kinh tế xanh (Blue Economy) theo hướng bền vững hơn.

Quy hoạch xanh có tính ràng buộc về thời gian (xét về tính thay đổi theo mùa, các hoạt động sử dụng tài nguyên của con người, và tầm nhìn/nhận thức thời gian), và cụ thể về không gian, hướng đến đạt được nhiều mục đích sử dụng biển và vùng ven biển song vẫn giảm thiểu mâu thuẫn về nhu cầu sử dụng, giảm nhẹ tác động đến hệ sinh thái, dịch vụ sinh thái, và thúc đẩy phát triển bền vững. Quy hoạch xanh có thể là công cụ hữu ích giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu, giảm nghèo, và góp phần đạt được các mục tiêu toàn cầu như Mục tiêu phát triển bền vững, mục tiêu Aichi của Công ước về đa dạng sinh học.

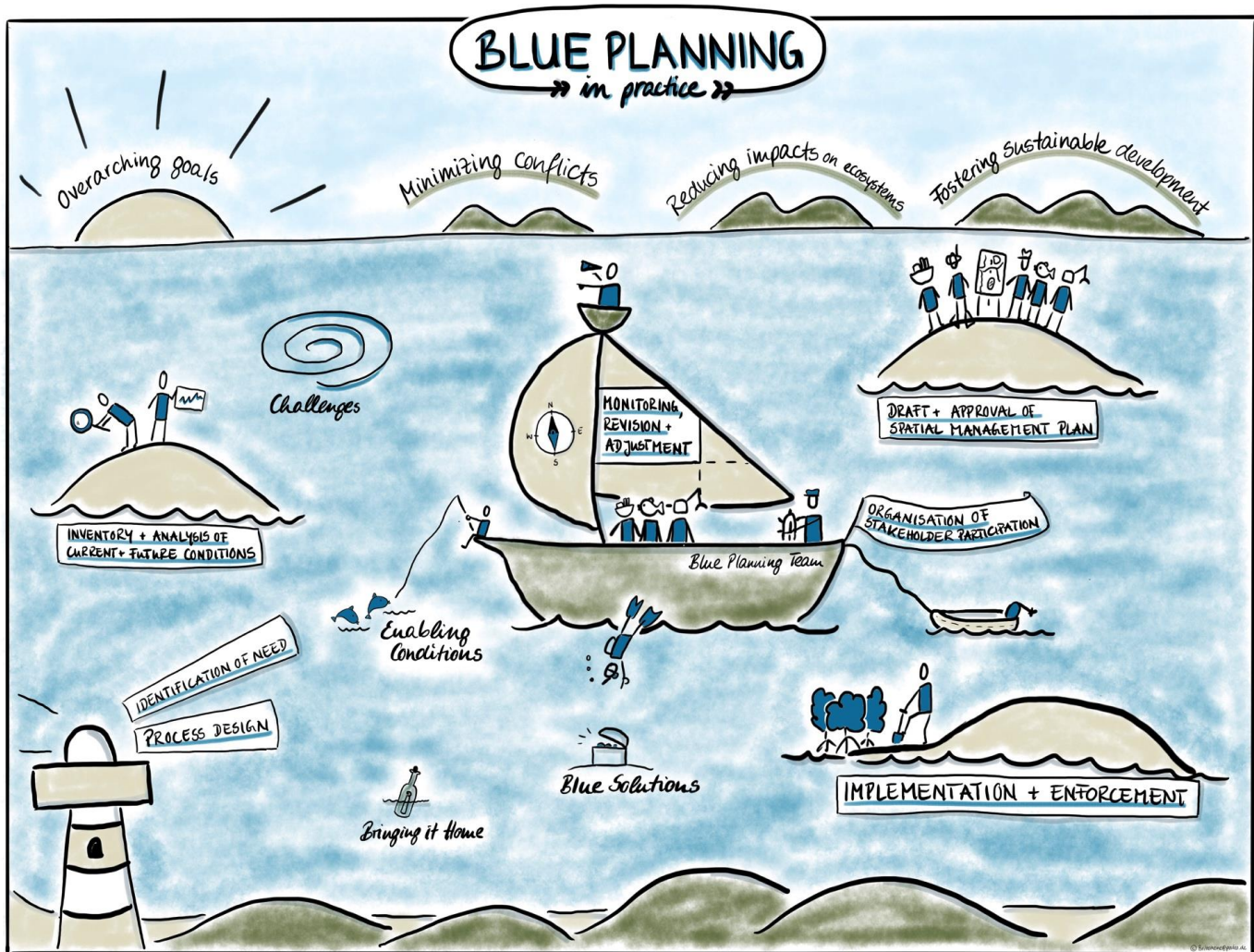
Do các hoạt động của con người trên đất liền và trong các vùng nước tác động đến bờ biển và đại dương, khóa tập huấn phát huy phương pháp tổng thể, dần trải từ các vùng ven biển đến đại dương, bao gồm cả Vùng đặc quyền kinh tế (EEZ). Tuy nhiên, nội dung không đề cập đến vùng biển quốc tế (các khu vực ngoài thẩm quyền quốc gia – ABNJ) vì các vùng này đòi hỏi các phương thức quản lý và quản trị khác.

Quy hoạch xanh không đưa ra một kế hoạch cụ thể cuối cùng nào. Đây là quá trình liên tục và lặp lại yêu cầu sự học hỏi và điều chỉnh cách thức quản lý theo thời gian. Xây dựng và thực hiện Lập quy hoạch xanh bao gồm nhiều bước, trong đó có các bước sau:

- Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình
- Sắp xếp sự tham gia của các bên liên quan
- Điều tra và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai
- Dự thảo và phê duyệt kế hoạch quản lý không gian
- Thực hiện và thực thi
- Giám sát, rà soát và điều chỉnh

Các bước này không phải chỉ là từng phần riêng biệt của một quy trình đơn giản diễn ra liên tục từ bước này sang bước khác. Hơn thế nữa, lập quy hoạch là một quy trình năng động bao gồm nhiều vòng phản hồi. Một số bước như “tham gia của các bên liên quan” và “Giám sát, rà soát và điều chỉnh” là các bước liên đới cần xem xét trong suốt quá trình và cùng lúc với các bước khác. Ví dụ, khi có thông tin mới được cập nhật và đưa vào quy trình xây dựng kế hoạch, việc phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai sẽ thay đổi. Do có tính thay đổi theo thời gian, sự tham gia của các bên liên quan cũng có vai trò quan trọng hình thành nên quy trình. Vì vậy, khóa học sẽ không giải quyết các bài tập theo trình tự liên tục như trong tài liệu tập huấn dành cho học viên, mà theo trình tự liên quan đến bối cảnh của các học viên. Hình ảnh dưới đây minh họa cho bản chất lặp lại và năng động của quy hoạch xanh:

- Mục tiêu tổng thể của Quy hoạch xanh được minh họa phía trên đường chân trời
- Đội Quy hoạch xanh di chuyển trên một chiếc thuyền buồm ra biển trên lộ trình từ vùng đất ven biển ra đại dương, di chuyển giữa các bước chính của Lập quy hoạch xanh
- Ngọn hải đăng “Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình” dẫn đường cho đội và các bên liên quan, trong quá trình di chuyển có thể nhắm đến các hòn đảo khác khi thích hợp.
- Theo dõi, kiểm tra và phản ánh là phần quan trọng của thuyền buồm hỗ trợ theo dõi đường đi trong suốt quy trình thông qua la bàn.
- Các bên liên quan cũng là thành phần quan trọng trên thuyền buồm. Chiếc thuyền con có thể chứa thêm nhiều bên liên quan và được đưa lên thuyền khi cần thiết.
- Trên biển có nhiều điều kiện thuận lợi cần phải đạt được (những con cá), những thách thức mà đội cần nhận ra (gió lốc), các giải pháp xanh cần được phục hồi (rương khó báu), và những bài học kinh nghiệm đem về (lá thư trong chai)



2.3. Chú giải thuật ngữ

Quản lý thích ứng (adaptive management): Quy trình hệ thống của việc liên tục cải thiện các chính sách và cách thực hành quản lý nhằm đạt được các mục tiêu rõ ràng, bằng cách học hỏi từ kết quả của các chính sách và cách thực hành trước đó. Khi cân nhắc lựa chọn cách quản lý để thử nghiệm với mục đích học hỏi thì gọi là quản lý thích ứng chủ động (active adaptive management).

Các khu vực ngoài thẩm quyền quốc gia (Areas Beyond National Jurisdiction -ABNJ): Là những vùng đại dương mà không một quốc gia nào có trách nhiệm quản lý, thường gọi là vùng biển quốc tế. Những vùng này chiếm khoảng 40% bề mặt trái đất, bao gồm 64% bề mặt đại dương và gần 95% thể tích đại dương. Được xem là tài sản chung toàn cầu cuối cùng của thế giới, hệ sinh thái phức tạp của các khu vực ngoài thẩm quyền quốc gia bao gồm cột nước và đáy biển của vùng biển quốc tế, hầu như ở rất xa bờ biển, điều này khiến việc quản lý bền vững nguồn tài nguyên thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học ở các vùng này đặc biệt khó khăn và nhiều thách thức.

Khu vực đánh giá (Assessment area): Vùng lân cận ngoài thẩm quyền quản lý có tài nguyên hoặc lợi ích cần xem xét khi xây dựng kế hoạch và quản lý khu vực của mình.

Đa dạng sinh học (Biodiversity): Sự đa dạng về các sinh vật sống từ các nguồn khác nhau: lục địa, đại dương và các hệ sinh thái nước khác, và phức hệ sinh thái của các sinh vật sống. Đa dạng sinh học bao gồm đa dạng trong loài, giữa các loài và giữa các hệ sinh thái

Quy hoạch xanh (Blue Planning): Thuật ngữ chung dành cho các giải pháp quản lý tổng hợp vùng ven biển, quy hoạch không gian biển và vùng ven biển, quy hoạch và phát triển vùng ven biển và các thuật ngữ tương tự

Công cụ hỗ trợ ra quyết định (Decision Support Tools (DST)) hoặc hệ thống hỗ trợ ra quyết định (Decision Support Systems (DSS): là nhiều loại công cụ trên máy vi tính (mô hình mô phỏng, và/ hoặc các kỹ thuật/ phương pháp) hỗ trợ cho việc phân tích các quyết định và các quá trình có sự tham gia.

Nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học (Drivers of biodiversity loss): Các nhân tố tự nhiên hay do con người trực tiếp hoặc gián tiếp gây biến đổi đa dạng sinh học được xem là nguyên nhân. Đánh giá hệ sinh thái thiên niên kỷ (MEA) phân biệt các nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp như sau:

- Nguyên nhân trực tiếp gây ảnh hưởng rõ ràng đến các quá trình hệ sinh thái, cụ thể là mất môi trường sống, thay đổi và chia rẽ môi trường sống, khai thác quá mức và sử dụng không bền vững tài nguyên thiên nhiên, quá tải chất dinh dưỡng và các dạng ô nhiễm khác, loài xâm hại và biến đổi khí hậu.
- Nguyên nhân gián tiếp là các yếu tố góp phần thay đổi các nguyên nhân trực tiếp, ví dụ thay đổi về dân số, hoạt động kinh tế, công nghệ và cách sinh sống.

Hệ sinh thái (Ecosystem): Là phức hệ trong đó các quần xã thực vật, động vật, vi sinh vật và môi trường vô sinh tương tác với nhau như một đơn vị chức năng. Nếu một thành phần bị phá hủy, cả hệ thống có thể bị tác động. Con người là một thành phần quan trọng của hệ sinh thái. Hệ sinh thái có thể ở trên cạn hoặc dưới biển, trong đất liền hoặc ven bờ, vùng nông thôn hoặc thành thị. Hệ sinh thái đa dạng về quy mô, từ toàn cầu đến địa phương. Ví dụ của hệ sinh thái là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, vùng biển mở, vùng ven bờ, rặng san hô, vùng nước trong đất liền, vùng đất khô, sa mạc, nông nghiệp (đất trồng trọt hoặc đồng cỏ) và đô thị.

Cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái (Ecosystem approach): là chiến lược quản lý tổng hợp các vùng đất, nước và các nguồn tài nguyên sống phát huy bảo tồn và sử dụng bền vững. Cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái được dựa trên cách ứng dụng phương pháp khoa học phù hợp tập trung vào mức độ tổ chức sinh học, bao gồm các cấu trúc, quy trình, chức năng thiết yếu và tương tác giữa các sinh vật với môi trường xung quanh chúng. Có thể nhận thấy rằng với sự đa dạng về văn hóa, loại người đã trở thành một thành phần quan trọng của nhiều hệ sinh thái

Quản lý hệ sinh thái (Ecosystem management): là cách tiếp cận để duy trì và phục hồi thành phần, cấu trúc, chức năng và khả năng cung cấp dịch vụ của các hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái đã được cải tạo để đạt mục tiêu phát triển bền vững. Đây là cách dựa trên khả năng thích nghi, hợp tác phát triển của các điều kiện mong đợi trong tương lai trong đó bao hàm các quan điểm sinh thái, kinh tế xã hội và thể chế, được áp dụng trong một khuôn khổ địa lý và được xác định chủ yếu bởi ranh giới sinh thái tự nhiên.

Dịch vụ sinh thái (Ecosystem services): Là những lợi ích con người có được từ hệ sinh thái. Các dịch vụ này có từ các hệ sinh thái tự nhiên (như rừng nhiệt đới) hay hệ sinh thái đã được cải tạo (như là vùng canh tác nông

nghiệp). Khi chưa có một công cụ riêng lẻ nào để phân loại các dịch vụ sinh thái, chúng ta công nhận và sử dụng khung Đánh giá hệ sinh thái thiên niên kỷ (MEA) về khả năng cung cấp, điều chỉnh, hỗ trợ và các dịch vụ văn hóa

Vùng đặc quyền kinh tế (Exclusive Economic Zone): là vùng mà các nước ven biển có thẩm quyền với nguồn tài nguyên thiên nhiên ở đó. Đó là vùng nằm bên ngoài và tiếp giáp với lãnh hải: có thể trải rộng tối đa 200 hải lý tính từ đường cơ sở (thường là mức triều thấp trung bình nhiều năm).

Quản trị (Governance): là quá trình điều chỉnh hành vi con người để phù hợp với các mục tiêu chung. Thuật ngữ này bao gồm cả cơ chế của chính phủ và phi chính phủ (MEA 2005).

Quản lý tổng hợp vùng ven biển (QLTHVVB) (Integrated coastal zone management or integrated coastal management): Là quy trình động, đa ngành và lặp lại để thúc đẩy quản lý bền vững vùng ven biển. Đây là vòng khép kín bao gồm thu thập thông tin, lập kế hoạch (theo nghĩa rộng nhất), ra quyết định, quản lý và giám sát thực hiện. QLTHVVB dựa vào sự tham gia và hợp tác của các bên liên quan để đánh giá các mục tiêu xã hội ở vùng ven biển, và đưa ra hành động để đạt các mục tiêu đó. Xét dài hạn, QLTHVVB tìm nhắm đến sự cân bằng các mục tiêu về môi trường, kinh tế, xã hội, văn hóa và giải trí trong giới hạn của quá trình tự nhiên. “Tổng hợp” trong QLTHVVB được hiểu là tổng hợp các mục tiêu và sử dụng tổng hợp các công cụ cần thiết để đạt được các mục tiêu đó. QLTHVVB có nghĩa là tổng hợp các chính sách, ban ngành liên quan, và các cấp độ hành chính. Và nó cũng có nghĩa là tổng hợp các thành phần lục địa và đại dương của lãnh thổ về cả không gian và thời gian.

Quy hoạch không gian biển (Marine Spatial Planning): là quy trình công (do cơ quan nhà nước thực hiện) về phân tích và phân bố các hoạt động con người theo không gian và thời gian tại các vùng biển để nhất định đạt được các mục tiêu sinh thái, kinh tế, xã hội mà thường do quy trình chính trị xác định. Quy hoạch không gian biển thường không đưa ra một kế hoạch một lần, mà là quá trình học hỏi và thích nghi liên tiếp và lặp lại theo thời gian.

Đánh giá sinh thái thiên niên kỷ (Millennium Ecosystem Assessment (MEA)): được khởi động vào tháng 6 năm 2001, với sự tham gia của 1300 nhà khoa học hàng đầu từ 95 quốc gia, MEA là nghiên cứu đột phá về việc con người làm thay đổi các hệ sinh thái như thế nào, và sự thay đổi các dịch vụ sinh thái ảnh hưởng ra sao đến chất lượng cuộc sống của con người hiện tại và tương lai. MEA đã đưa ra một bức tranh toàn cảnh đầu tiên về sức khỏe của trái đất thông qua tổng hợp các kết quả nghiên cứu ở các quy mô từ địa phương, khu vực đến toàn cầu

Phân vùng đại dương (Ocean zoning): là phương pháp quy định để thực hiện các kế hoạch quản lý không gian biển, quy định quyền tiếp cận và sử dụng các khu vực địa lý biển cụ thể. Vùng thường được xác định hoặc mô tả dựa trên sự kết hợp giữa bản đồ và các quy định cho một số hoặc tất cả các khu vực trên vùng biển.

Vùng quy hoạch (Planning area): là vùng mà kế hoạch đã được khởi động, thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị, ví dụ các vùng nước biển của một quốc gia. Thường các vùng này được chỉ định theo quy trình chính trị. Ranh giới để phân tích Quy hoạch xanh thường sẽ không và không nên trùng với đường ranh giới để quản lý và quy hoạch.

Quyền lực (Power): là mức độ ảnh hưởng của một bên liên quan đến hệ thống – mức độ người đó chỉ đạo quá trình Quy hoạch xanh hoặc ảnh hưởng đến các bên liên quan khác.

Nguyên tắc đề phòng (Precautionary principle): Theo Tuyên bố Rio (1992), khái niệm quản lý cho rằng “trong trường hợp có mối nguy do thiệt hại nghiêm trọng hoặc không thể xoay chuyển được, thiếu tính chắc chắn khoa học không được xem là nguyên nhân trì hoãn các biện pháp chi phí – hiệu quả để phòng ngừa suy thoái môi trường”

Bên liên quan (Stakeholder): là các cá nhân, nhóm, tổ chức quan tâm đến hoặc có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực bởi quá trình hoặc quyết định quản lý.

Lãnh hải (Territorial sea): là vành đai của vùng nước ven bờ kéo dài xa nhất 12 hải lý (22,2km/13,8 dặm) tính từ đường cơ sở (thường là dấu mực nước thấp trung bình nhiều năm) của một nước ven biển, thể hiện chủ quyền lãnh thổ của quốc gia đó, các tàu thuyền (cả quân sự và dân sự) nước ngoài được phép qua lại vô hại trong vùng này. Chủ quyền này còn bao gồm cả vùng trời phía trên và đáy biển phía dưới.



3. Thông tin về Bakul: Giới thiệu tình huống

Bakul là nước nhiệt đới đang phát triển, có diện tích 130.000km² (tương đương với các nước Nepal, Nicaragua và

Benin). Nơi đây nổi tiếng với các bãi biển và hòn đảo xinh đẹp, Rạn Bakul nổi tiếng thế giới và vùng châu thổ Coroné ở phía đông bắc Bakul thu hút hàng chục ngàn khách du lịch hàng năm. Dãy núi Mighty tạo thành vành đai cao (lên đến 2000m) chạy từ bắc xuống nam dọc theo phía tây của đất nước, chia Bakul thành 2 vùng địa lý: vùng cao nguyên phía tây và vùng đồng bằng phía đông gồm cả bờ biển.

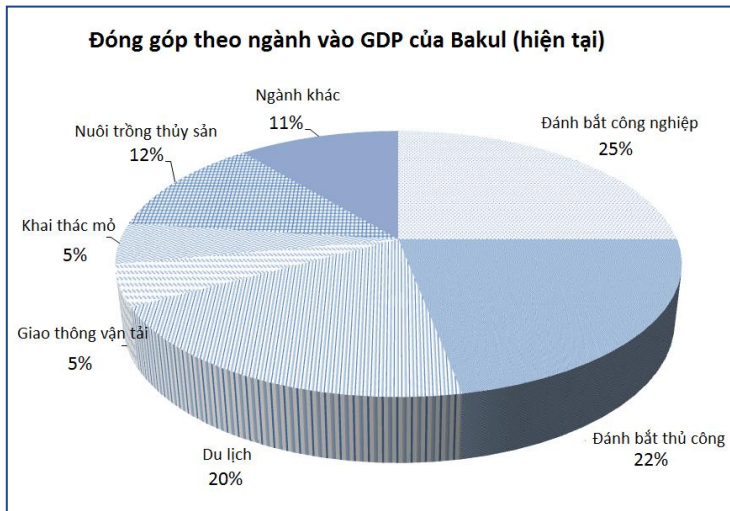
Ngư dân là những người khai phá bờ biển Bakul. Họ sinh sống gần bờ biển- nơi neo đậu thuận lợi của những thuyền đánh cá thủ công. Ngày nay, làng chài tiến sâu vào đất liền, nhưng vẫn gần bờ biển. Trên bờ biển, ngoài các làng chài nhỏ, nhiều khách sạn và cơ sở hạ tầng du lịch đang mọc lên.

Bakul có 3 tỉnh (tương ứng với khu vực hay bang ở các nước khác): tỉnh ven biển Indare và Exportul, và tỉnh cao nguyên Belandu không có hướng tiếp cận từ biển. Các thành phố chính nằm gần bãi biển là Hanku (thủ đô) và thành phố Moneila (trung tâm kinh tế của nước). Bakul có 1 cảng chính là cảng Historic và bến du thuyền Marvellous Marina.

Bakul là quốc gia đang phát triển với nền kinh tế theo định hướng thị trường. Trước đây, kinh tế của quốc gia này gắn liền với xuất khẩu, cung cấp đồng tiền mạnh để tài trợ nhập khẩu và thanh toán nợ nước ngoài. Mặc dù các ngành xuất khẩu này tạo nguồn thu ổn định, nhưng khó đạt được nền kinh tế tăng trưởng tự thân và sự phân bố thu nhập bình đẳng hơn. Hiện tại, các ngành xuất khẩu chính là xuất khẩu cá, tôm, dầu cọ, và ít hơn là gỗ.

Rạn Bakul (Bakul Reef) nổi tiếng thế giới là vùng đánh bắt trù phú và đa dạng. Nghề đánh bắt thủ công là sinh kế chính của người dân ven biển là, tạo việc làm cho không dưới 15.000 người. Nghề đánh bắt phụ thuộc phần lớn vào loài cá phèn sống ở vùng biển nông ven bờ có trầm tích đáy là cát vào mùa hè, và di chuyển đến vùng nước sâu hơn vào mùa thu. Đánh bắt công nghiệp (chủ yếu là đánh bắt xa bờ bằng lưới vây và lưới kéo) đang nhanh chóng chiếm lĩnh các ngư trường thủ công truyền thống, đồng thời tăng cường hoạt động đánh bắt xa bờ: Chưa có đánh giá về tình hình nguồn lợi thủy sản, nhưng một số dấu hiệu cho thấy các loại cá tầng đáy rất phong phú ở nhiều vùng đáy biển, và hiện nay, một số tàu đánh bắt lớn của Bakul đã mạo hiểm ra khơi xa để đánh bắt loài cá Bò (Balistes). Nhiều quốc gia khai thác cá cũng muốn vào vùng nước ngoài khơi của Bakul để đánh bắt công nghiệp với quy mô lớn, và ít nhất đã có 1 công ty cá ngừ đa quốc gia xin phép tiến hành nghiên cứu khảo sát xem

kinh
Trong
lịch
số
nước
mười
hiện
Cục
chiến
hiện
gần
chiến
đang
quy
làm.



Hình 1: Đóng góp theo ngành vào GDP của Bakul (năm 2015)

ngư có sống ở vùng Đặc quyền
tế của Bakul không.

những năm gần đây, ngành du
tăng trưởng nhanh chóng. Tổng
khách du lịch trong và ngoài
hàng năm hiện nay gấp năm lần
năm trước, và Bộ du lịch định
hướng sẽ tăng gấp ba con số
tại trong vòng mười năm nữa.

Tài nguyên khoáng sản đã hỗ trợ
nghiên cứu về các khoáng sản
lược, và gần đây thông báo phát
ra quặng phot-pho ở khu vực
bờ biển và một số khoáng sản
lược khác ở rìa lục địa Bakul. Cục
nhấn đến mục tiêu phát triển
ngành khai thác khoáng sản biển
mô lớn để tạo nguồn thu và việc

Bảng 1: Các đặc điểm chính của Bakul

| Các đặc điểm chính của Bakul | |
|---|---|
| Diện tích và vị trí | <ul style="list-style-type: none"> • Diện tích 130,000 km² (tương đương với Nepal, Nicaragua or Benin) • Đường bờ biển dài 390 km • Vùng đặc quyền kinh tế rộng 35,350 km² • Phía Bắc giáp nước Bekule, phía nam giáp nước Mariba. |
| Các tỉnh và các thành phố ven biển chính | <p>Ba tỉnh: Indare, Exportul and Belandu</p> <p>Hai thành phố chính (đều ở ven biển)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thành phố Hanku (1 triệu dân), thủ đô, có bến thuyền Marvellous Marina phục vụ nhiều du thuyền lớn. • Thành phố Moneila (0,5 triệu dân), có bến cảng Historic Harbour phục vụ cho các hoạt động kinh tế |
| Dân số | <ul style="list-style-type: none"> • 12 triệu dân; 55 % sống ở vùng nông thôn ven biển. • Tốc độ tăng dân số: 1.9% /năm, chủ yếu tăng ở vùng đô thị. |
| Chính phủ | <ul style="list-style-type: none"> • Đại diện dân chủ cộng hòa. • Việc thực thi pháp luật còn yếu, và các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức vận động khác hoạt động mạnh • Các tỉnh có quyền tự trị cao • Vùng đặc quyền kinh tế dưới thẩm quyền của chính phủ liên bang, các vùng nước ven biển thuộc quản lý của chính quyền các tỉnh |
| Các chỉ số kinh tế | <ul style="list-style-type: none"> • Chỉ số phát triển con người (HDI) 0.723, tăng 0.11% trong 10 năm gần đây • Thu nhập bình quân đầu người: US\$5,195, tăng 6,7% hàng năm |
| Hệ sinh thái | <ul style="list-style-type: none"> • Rạn Bakul trải dài hầu hết dọc bờ biển Bakul. • Vùng nước nông ven biển Bakul có diện tích cỏ biển lớn, là nơi cư trú đông đúc nhất của loài lợn biển, ba loài rùa biển và các loài sinh vật biển đặc biệt khác. • Nhiều bãi biển cát và đảo rải rác, bao gồm đảo Rùa và đảo Manatee: cả 2 đảo đều là nơi lý tưởng cho các khách du lịch lặn biển thích khám phá bãi ngầm. Đảo Rùa còn là nơi làm tổ của loài rùa đang có nguy cơ tuyệt chủng. • Châu thổ Coroné: vùng đồng bằng thấp có độ cao không quá 3m trên mực nước biển, là nơi có vùng đất ngập nước Nedương (khu vực của loài chim đặc hữu). Trước đây rừng ngập mặn bao phủ toàn bộ bãi gian triều; tuy nhiên rừng đang bị suy giảm nghiêm trọng trong những năm gần đây do diện tích nuôi tôm mở rộng và môi trường sống (của cây rừng ngập mặn) bị phá hủy • Theo công bố, 3% diện tích của vùng biển và ven biển của Bakul được bảo vệ, bao gồm các phần thuộc bãi ngầm Bakul, đất ngập nước Nedương. Hệ sinh thái của các khu vực được bảo vệ này ở tình trạng tốt và có dấu hiệu phục hồi |
| Khí hậu và hải dương | <ul style="list-style-type: none"> • Khí hậu nhiệt đới ở vùng ven biển, và ôn hòa hơn ở vùng núi. • Ở vùng ven biển, một năm có 2 mùa: mùa khô (tháng 12 đến tháng 4) và mùa mưa (tháng 5 đến tháng 11). • Lốc xoáy nhiệt đới thường tác động đến bờ biển Bakul từ tháng 7 đến tháng 10. • Gần đây, lũ lụt xuất hiện ngày càng nhiều vào mùa mưa, ảnh hưởng đến đồng bằng Coroné, mùa khô kéo dài hơn • Dòng hải lưu bắc- nam hoạt động ưu thế ở vùng ven bờ. • Biên độ triều nhỏ, thay đổi khoảng 35cm. Tuy nhiên, dòng triều rất quan trọng trong quá trình phân tán trầm tích và ấu trùng trong bãi ngầm và gần cửa sông • Tài nguyên biển Bakul có liên hệ chặt chẽ với vùng biển rộng hơn thông qua trao đổi nước: ví dụ, các lưu vực của các nước láng giềng Bekule và Mariba ảnh hưởng đến bờ biển Bakul. |

Bản tin

Bakul ngày nay: Vùng biển của chúng ta đang bị đe dọa?

Do chính phủ quyết định tham gia vào quá trình Quy hoạch xanh, hôm nay, tổ chức phi chính phủ về môi trường “Bakul Xanh” tổ chức buổi họp báo. Tổ chức phi chính phủ thực hiện nghiên cứu đánh giá tình trạng của hệ sinh thái biển và vùng ven biển đưa ra kết luận rằng các kho báu thiên nhiên này đang bị tác động nghiêm trọng bởi hoạt động của con người:

Ngành công nghiệp khai thác thủy sản không kiểm soát đang phát triển và mở rộng, đặc biệt ở vùng Đặc quyền kinh tế (khai thác quá mức, khai thác bằng thuốc nổ) đe dọa đa dạng sinh học biển và sự bền vững của tài nguyên thủy sản

Lượng khách du lịch gia tăng tại vùng ven biển và các hòn đảo của Bakul, cũng như các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch mới (khách sạn, đường xá, cảng) dọc theo bờ biển tỉnh Indare khiến sạt lở bờ biển nghiêm trọng hơn và làm tăng lượng rác thải đổ ra biển.

Chất thải từ nuôi trồng thủy sản từ các ao tôm (chứa thuốc kháng sinh) ở phía Bắc Bakul và từ Bekule di chuyển theo dòng hải lưu bắc – nam gây phú dưỡng hóa nước biển, tác động xấu đến sự sống của biển.

Sông Milaku ở phía nam liên tục đưa nước thải nông nghiệp chứa chất dinh dưỡng và phân bón hóa học ra biển.

Các phương tiện di chuyển vào các đường vận tải quốc tế trên địa phận biển quốc tế thông qua một đường nhỏ ở phía nam bãi Bakul, gây ô nhiễm biển và các tác động xấu đến sự sống của biển. Để đảm bảo vận tải biển, lối vào cảng Historic được thiết kế theo sơ đồ phân luồng giao thông theo quy định của IMO.

Lốc xoáy nhiệt đới cùng với nhiệt độ mặt biển gia tăng đã gây ra các hiện tượng tẩy trắng và phá hủy rạn san hô. Hơn 50% rạn san hô của Bakul bị phá hủy từ năm 1998.

Mỏ khoáng sản chiến lược được phát hiện gần đây đã cảnh báo tổ chức Bakul xanh. Họ lo lắng về tình trạng phát triển hoạt động khai thác mỏ trên quy mô lớn với cảng công nghiệp, các phương tiện bốc dỡ, các nhà máy chế biến quặng có thể đe dọa đến tính nguyên trạng của cảnh quan biển Bakul.



4. Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình

Khi quyết định tham gia Quy hoạch xanh, cần cân nhắc một số nhiệm vụ sau đây. Nên nhớ rằng không cần thiết phải thực hiện các nhiệm vụ theo đúng trình tự được trình bày dưới đây. Trên thực tế, quy hoạch là một quá trình năng động cần thích nghi với từng tình huống cụ thể và nên tính đến vòng phản hồi trong suốt quá trình. Các biểu tượng dưới đây chỉ ra khi nào việc xem xét đến sự tham gia của các bên liên quan và việc giám sát, đánh giá sẽ có hiệu quả.

1. Xác định nhu cầu:

Thường thì Quy hoạch xanh được thực hiện từ nhu cầu cần giải quyết những vấn đề hoặc các xung đột về tài nguyên đang hoặc dự kiến sẽ diễn ra. Những vấn đề này thường liên quan đến phát triển kinh tế (cụ thể là vị trí cho phép đặt cơ sở trang bị cho khai thác khoáng sản hay nuôi trồng thủy sản), bảo tồn môi trường (cụ thể: các khu quan trọng về sinh thái và sinh học nào cần được bảo tồn). Nhận định rõ vấn đề hoặc xung đột tài nguyên cần giải quyết thông qua Quy hoạch xanh sẽ giúp ta tập trung vào các hoạt động trong suốt quá trình.

2. Thiết lập thẩm quyền:

Để thực hiện quy hoạch xanh cần làm rõ thẩm quyền cần thiết trong quá trình – đó là thẩm quyền lập kế hoạch về Quy hoạch xanh (1) và thẩm quyền thực hiện Quy hoạch xanh (2). Cả hai thẩm quyền này đều quan trọng như nhau. Có thể kết hợp hai loại trong cùng khâu tổ chức, nhưng với hầu hết các sáng kiến Quy hoạch xanh trên thế giới, thẩm quyền mới thường được thiết lập trong khi quá trình triển khai vẫn diễn ra theo thẩm quyền và thể chế hiện hành. Trong bất cứ trường hợp nào, việc thiết lập thẩm quyền cần phù hợp với bối cảnh chính trị

3. Tổ chức quá trình:

Bước này bao gồm việc xác định và huy động các nguồn lực tài chính phù hợp với nhiệm vụ quản ví dụ như thành lập một đội Quy hoạch xanh, xây dựng kế hoạch làm việc, xác định giới hạn không gian và thời gian

4. Xác định nguyên tắc và tầm nhìn

Nên hướng dẫn lập Quy hoạch xanh theo nguyên tắc và tầm nhìn quyết định bản chất và đặc điểm của quá trình, và **phản ánh kết quả mong muốn đạt được trong suốt quá trình quy hoạch**. Quan trọng là tầm nhìn và các nguyên tắc không đi riêng một mình, mà chúng cần được nhận xét trong suốt quá trình quy hoạch xanh, đặc biệt trong các mục tiêu và mục đích xác định sau này.



5. Phát triển mục tiêu tổng thể và các mục tiêu SMART

Khi đã xác định được tầm nhìn và các nguyên tắc, cần cụ thể hóa chúng theo mục tiêu tổng quát và mục tiêu. Tầm nhìn đặt ra mục tiêu gì để đạt được? Việc xác định mục tiêu của Quy hoạch xanh rất quan trọng để giúp bạn tập **trung và điều chỉnh các hoạt động để đạt được kết quả**, cụ thể sẽ hướng dẫn toàn bộ quá trình quy hoạch, giới hạn khối lượng công việc, tài chính, và các dữ liệu cần phải thu thập cho quy mô đã được xác định từ trước. Xây dựng các mục tiêu SMART cũng hỗ trợ quá trình giám sát và đánh giá.



4.1. Bài tập tình huống: Xác định nhu cầu

| Xác định nhu cầu | |
|---------------------------------------|--|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Biết cách xác định và đồng ý về vấn đề quy hoạch; • Mô tả khu vực quy hoạch; • Mô tả các mục đích sử dụng theo ngành; • Mô tả điều kiện và xu hướng của các hệ sinh thái; và • Giải thích lý do cần thiết thực hiện Quy hoạch xanh (các vấn đề, sự cần thiết, và những thách thức) |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Tổng quan về những hoạt động sử dụng chồng chéo, khả năng tương thích và nguyên nhân chính gây suy thoái đa dạng sinh học cần giải quyết trong quá trình Quy hoạch xanh • Đưa ra quyết định về sự cần thiết thực hiện quy hoạch xanh |
| Tầm quan trọng | Khi quyết định tham gia Quy hoạch xanh, xác định rõ nhu cầu sẽ giúp bạn theo dõi suốt quá trình thực hiện. |

Bối cảnh

Ở Bakul, không có một kế hoạch tổng hợp nào để quản lý các hoạt động đang sử dụng tài nguyên biển và vùng ven biển. Khi nền kinh tế đang tăng trưởng và ngày càng có nhiều ngành sử dụng cảnh quan biển Bakul, chính phủ nhận thấy cần có kế hoạch hướng dẫn sử dụng, bảo tồn và bảo vệ tài nguyên biển và ven biển. Để xây dựng kế hoạch, chính phủ tìm kiếm sự giúp đỡ từ nhiều nhóm tư vấn.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Học viên là thành viên của công ty tư vấn được chính phủ liên bang của Bakul yêu cầu hỗ trợ xây dựng kế hoạch xanh cho Bakul. Học viên cần đến Bakul để tham vấn các nhà lãnh đạo và cộng đồng về việc cân bằng các mối ưu tiên và quan điểm khác nhau. Trong hành trình của mình, học viên được giảng viên hướng dẫn và hợp tác với các nhóm tư vấn khác – là nhóm của các học viên khác – để xây dựng kế hoạch xanh cho Bakul. Có những lúc học viên cần dừng lại để phản ánh những điều học được ghi vào trong sổ tay. Việc này sẽ giúp học viên áp dụng được những điều học được vào tình huống công việc thực tế của mình.

Các công cụ sau hỗ trợ học viên làm bài tập:

- Bảng 2 và Hình 2 hỗ trợ xác định nhu cầu Quy hoạch xanh tại Bakul.
- Hộp 2 cung cấp danh sách các chỉ tiêu để đánh giá nhu cầu Quy hoạch xanh.
- Hộp 1 hướng dẫn cách làm việc nhóm có hiệu quả.
- Tổng quan các ví dụ về dịch vụ sinh thái biển và ven biển (Xem trang 21).

Các thông tin sau đây về Bakul hỗ trợ học viên làm bài tập:

- Giới thiệu Bakul (trang 12-13)
- Bản tin BaKul ngày nay: Vùng biển của chúng ta đang bị đe dọa? (trang 14)
- Bản đồ 1 minh họa bề mặt đất và độ sâu đáy biển của Bakul.
- Bản đồ 2 minh họa hiện trạng sử dụng đất và biển của Bakul.

Nhiệm vụ của học viên

Học viên làm quen với Bakul và những thách thức hiện tại, và giúp chính phủ xác định nhu cầu thực hiện Quy hoạch xanh: Có hoạt động nào không phù hợp hoặc ảnh hưởng xấu đến các hệ sinh thái quan trọng ở Bakul không? Học viên có thể dự đoán những hoạt động không phù hợp trong tương lai không? Nếu không, có lẽ học viên không cần tham gia lập Quy hoạch xanh nữa. Tuy nhiên, nên nhớ rằng những nơi mà hiện tại không thấy được các vấn đề hay xung đột tài nguyên sẽ khác biệt rất nhiều trong vòng mười hay hai mươi năm nữa:

Bước 1

1. Đọc kỹ phần Giới thiệu về Bakul và các bản đồ, và xác định các hoạt động đang diễn ra cũng như các hệ sinh thái quan trọng trong vùng quy hoạch.
2. Dùng bảng 2 để suy nghĩ về các hệ sinh thái biển và ven biển, các dịch vụ sinh thái và hoạt động sử dụng của con người. Xem xét các dòng và cột và liên hệ những điều bạn tìm ra được với nhau:

- Ở cột A suy nghĩ về hệ sinh thái biển và ven biển
- Ở cột B suy nghĩ về các dịch vụ sinh thái liên quan do các hệ sinh thái này cung cấp
- Ở cột C suy nghĩ về các đối tượng sử dụng có liên quan tùy theo các dịch vụ sinh thái

Ở cột D đánh giá điều kiện hiện tại của các hệ sinh thái và xu hướng trong tương lai. Điều kiện hiện tại cho thấy hiện trạng của hệ sinh thái. Xu hướng diễn tả khả năng điều kiện đó suy giảm, hay được cải thiện, hay như cũ. Xu hướng bao gồm cả những xu hướng trong quá khứ và khả năng phát triển trong tương lai. Ví dụ: thay đổi về quần thể cá, lượng nước ngọt giảm sút đều đặn do nhu cầu sử dụng tăng cao của ngành du lịch. Tô màu các điều kiện hiện tại của các hệ sinh thái và xu hướng theo các màu và biểu tượng trong Hình 2 bảng 2.

Ở cột E suy nghĩ về các nguyên nhân tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến điều kiện hiện tại của hệ sinh thái, ví dụ như khai thác thủy sản quá mức hoặc khai thác hủy diệt

Bảng 2: Hệ sinh thái biển và ven biển, dịch vụ sinh thái và những hoạt động sử dụng của con người

| Hệ sinh thái biển và ven biển, dịch vụ sinh thái và các hoạt động con người | | | | |
|---|---------------------------------|------------------------------|---|--|
| A | B | C | D | E |
| Hệ sinh thái biển và ven biển | Dịch vụ sinh thái | Người sử dụng/ ngành | Điều kiện hiện tại và xu hướng của hệ sinh thái | Những nguyên nhân tiềm ẩn ảnh hưởng đến điều kiện của các sinh thái |
| Rừng ngập mặn | Củ đốt lò | Cộng đồng dân cư ven biển | Trung bình/kém | Thiếu nguồn thay thế (củ nhiên liệu) |
| Bãi ngầm Bakul | Môi trường sống của các loài | Ngành du lịch | Kém | Thiếu kiểm soát |
| | | | | |

Hình 2: Xếp loại điều kiện và xu hướng

| Điều kiện: | | | | | |
|--|-----------------|------------|-----------------|-----|---------------|
| Tốt | Tốt/ trung bình | Trung bình | Trung bình/ kém | Kém | Chưa xác định |
| Xu hướng: | | | | | |
| ↑ Điều kiện được cải thiện – Điều kiện không thay đổi ↓ Điều kiện bị suy giảm ? Xu hướng không xác định | | | | | |

Bước 2

Ở bước thứ 2, phân vùng và đánh dấu những hoạt động sử dụng không gian chồng chéo trên bản đồ 2 (khoanh tròn). Xem lại phần suy nghĩ động não của mình và các bản đồ, và đánh giá nhu cầu cần thực hiện Quy hoạch xanh dựa vào những chỉ tiêu mô tả trong Hộp 2 dưới đây

Hộp 1: Hướng dẫn làm việc nhóm có hiệu quả và đạt hiệu suất

Hướng dẫn làm việc nhóm có hiệu quả và hiệu suất

- Mỗi nhóm cần bầu ra (cho mỗi bài tập):
 - Người **điều hành**: điều hành nhóm, đảm bảo tất cả các thành viên đều tham gia;
 - Người **kiểm soát thời gian**: đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng thời gian, và
 - Người **trình bày**: ghi nhận và trình bày những ý kiến thảo luận của nhóm.
- Trước khi làm bài tập, dành thời gian đọc lại mô tả nhiệm vụ và để ý tất cả các thành viên đều đã tham gia chưa
- Các nhóm làm việc độc lập
- Với những thông tin bị thiếu, đưa ra giả định và làm theo giả định đó
- Tham khảo ý kiến của giảng viên
- Mục tiêu chính cần học là học cách tiếp cận chiến lược hơn là đi vào toàn bộ chi tiết của nhiệm vụ.

Hộp 2: Xác định nhu cầu của Quy hoạch xanh

Xác định nhu cầu của Quy hoạch xanh*

Các dấu hiệu ban đầu cho thấy cần lập Quy hoạch xanh:

Hệ sinh thái nhạy cảm/ mỏng manh, sử dụng quy mô lớn, thay đổi hệ thống kinh tế - xã hội hoặc chính trị nhanh chóng (yếu tố ảnh hưởng mạnh)

Đánh giá xu hướng sử dụng:

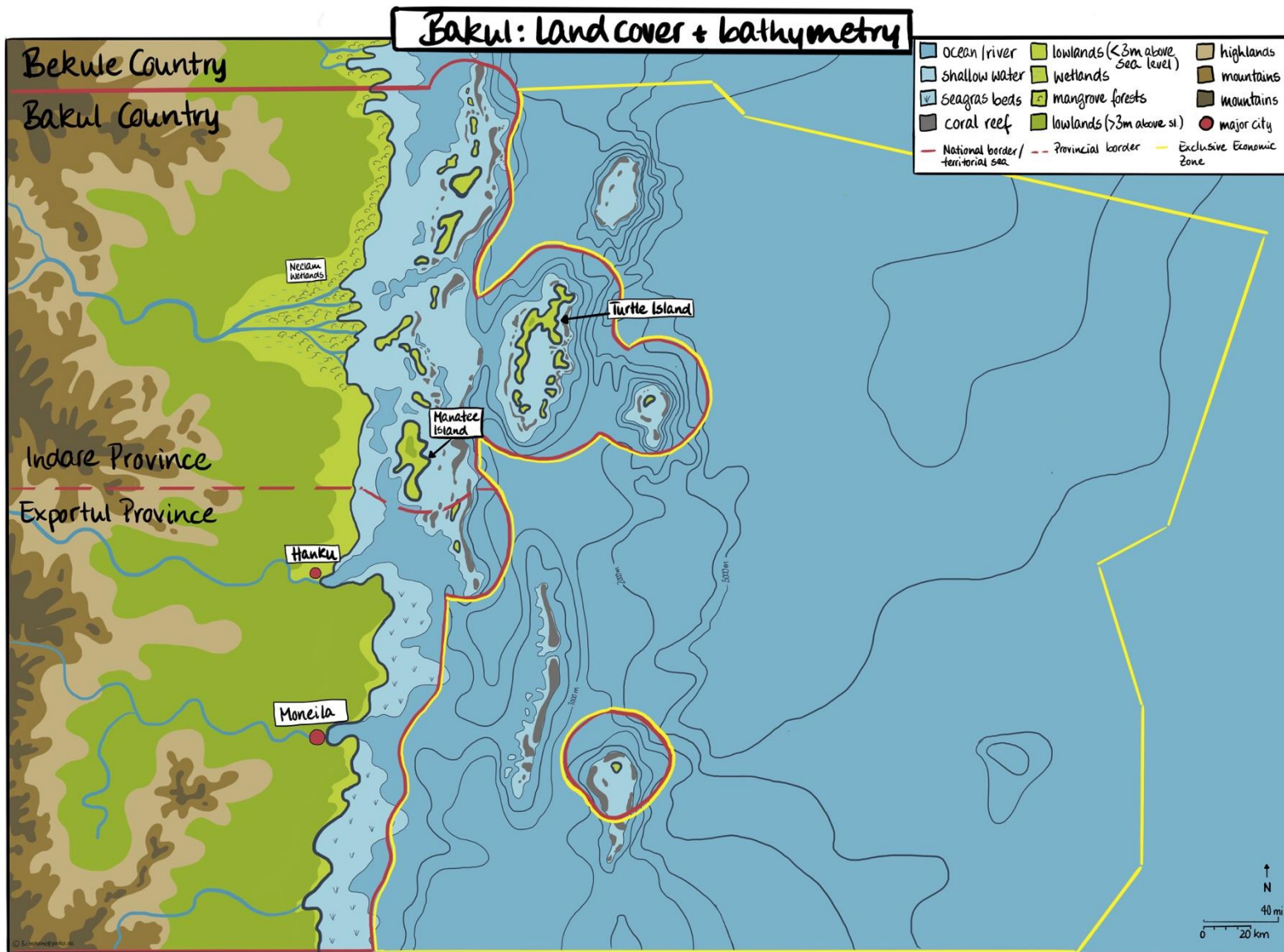
- Cường độ và tính đa dạng của các hoạt động sử dụng tăng: **dấu hiệu cần thực hiện Quy hoạch xanh**
- Cường độ và tính đa dạng của các hoạt động sử dụng ổn định: có thể không cần Quy hoạch xanh
- Cường độ và tính đa dạng của các hoạt động sử dụng giảm: có thể không cần Quy hoạch xanh

Đánh giá tác động không gian và xung đột tài nguyên:

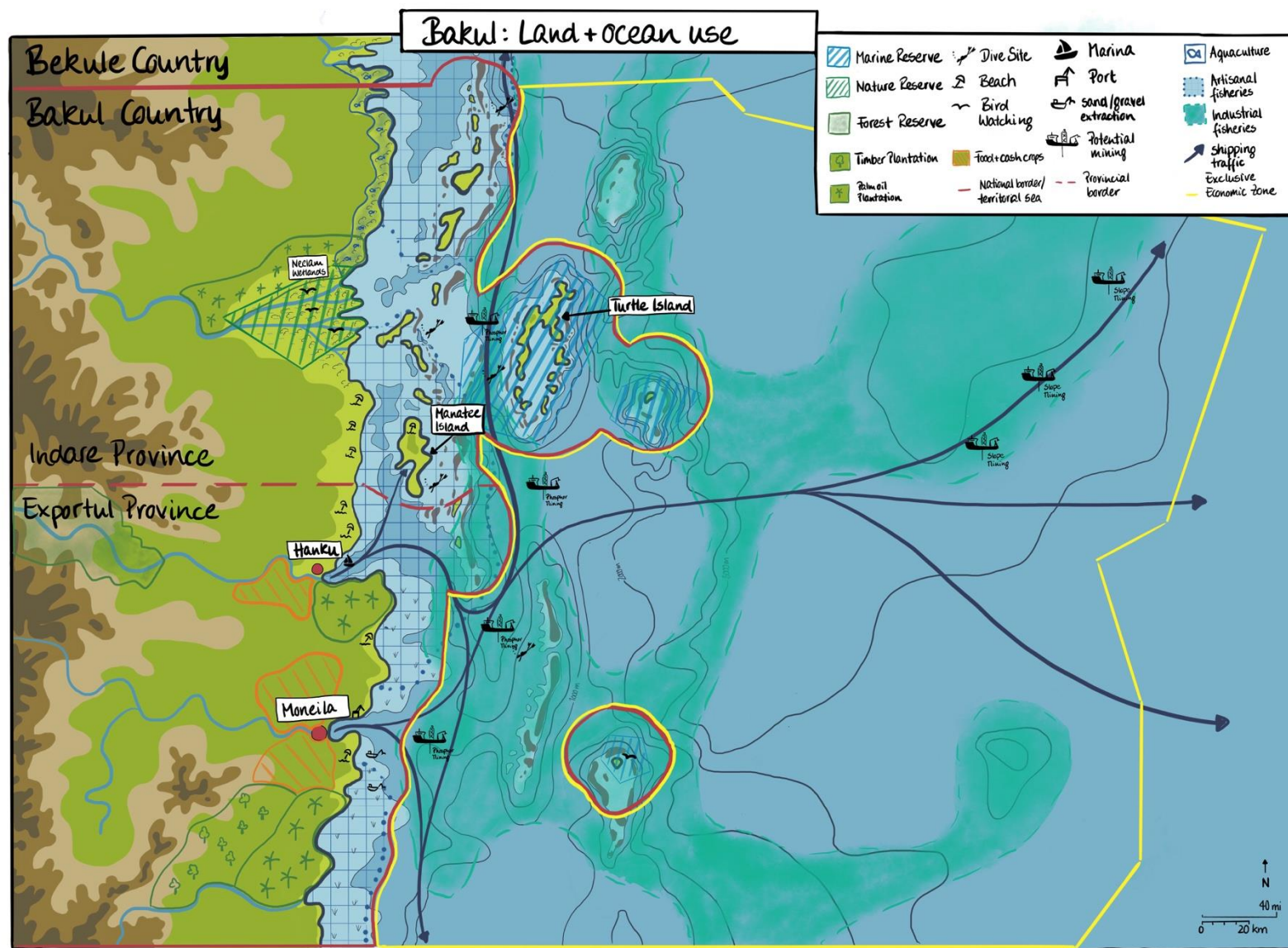
- Tác động không gian tăng: **dấu hiệu cần thực hiện Quy hoạch xanh**
- Tác động không gian không đổi: có thể không cần Quy hoạch xanh
- Tác động không gian giảm: có thể không cần Quy hoạch xanh
- Xung đột tài nguyên theo không gian gia tăng: **dấu hiệu cần thực hiện Quy hoạch xanh**
- Xung đột tài nguyên theo không gian không đổi: **dấu hiệu cần thực hiện Quy hoạch xanh** (Nếu xung đột tài nguyên đã có vấn đề)
- Xung đột tài nguyên theo không gian giảm: có thể không cần Quy hoạch xanh (tuy nhiên cần lưu ý là xung đột tài nguyên có thể thay đổi, hoặc có những xung đột mới xuất hiện)

*Dựa theo PlanCoast (2008)

*Mô phỏng từ PlanCoast (2008)



Bản đồ 1: Độ che phủ mặt đất và độ sâu biển của Bakul



Bản đồ 2: Hiện trạng sử dụng đất và biển của Bakul

Tổng quan các ví dụ về dịch vụ sinh thái biển và ven biển

| Dịch vụ | Mô tả đặc điểm | Ví dụ về dịch vụ sinh thái biển và ven biển |
|---|--|--|
| <i>Dịch vụ cung cấp</i> là các lợi ích con người có được từ các sản phẩm hệ sinh thái. | | |
| Thực phẩm | Các hệ sinh thái cung cấp thực phẩm từ các môi trường sống hoang dã và từ các hệ sinh thái nông nghiệp được quản lý | Ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản cung cấp cho thế giới khoảng 128 triệu tấn cá tiêu thụ trong năm 2010. Riêng ngành đánh khai thác thủy sản dương (về lý thuyết) cung cấp cho đĩa ăn của mỗi người một miếng fillet cá mỗi ngày. Rạn san hô khỏe mạnh hàng năm có thể cho sản lượng 15 tấn cá và các loài hải sản khác trên 1 km ² . 1,2 phần trăm rạn san hô của thế giới nuôi sống đến 1 tỷ người. |
| Nguyên liệu thô | Các hệ sinh thái cung cấp nguồn nguyên liệu đa dạng cho xây dựng và nhiên liệu. | Nhiều hệ sinh thái biển và ven biển cung cấp cho người dân ven biển các vật liệu xây dựng như gỗ rừng ngập mặn làm vật liệu xây đóng thuyền. |
| Nước ngọt | Các hệ sinh thái cung cấp nguồn nước mặt và nước ngầm. | Hệ sinh thái ven biển khỏe mạnh bảo vệ sông và các vùng nước ngọt nội địa khác khỏi tác động của bão |
| Nguồn tài nguyên dược liệu | Nhiều loài cây được dùng làm thuốc cổ truyền và làm nguyên liệu của ngành công nghiệp dược | Nhiều hợp chất có dược tính được phát hiện ở các hệ sinh thái biển. |
| <i>Dịch vụ điều tiết</i> là các lợi ích con người có được từ sự điều tiết các quá trình hệ sinh thái. | | |
| Điều tiết khí hậu | Các hệ sinh thái ảnh hưởng đến khí hậu thông qua quá trình thải hoặc hấp thụ các khí nhà kính và các sol khí vào/ từ khí quyển | Các hệ sinh thái biển đóng vai trò quan trọng đến điều tiết khí hậu nhờ khả năng tách và lưu trữ khí carbon dioxide trong khí quyển. |
| Điều tiết các hiểm họa từ thiên nhiên | Khả năng các hệ sinh thái giảm nhẹ thiệt hại gây ra do các hiểm họa từ thiên nhiên như lũ lụt, bão, lở đất | Các rạn san hô, rừng ngập mặn và cỏ biển giúp giảm nhẹ tác động của bão lên đất liền |
| Làm sạch nước và xử lý chất thải | Các vi sinh vật trong đất và trong vùng đất ngập nước phân hủy chất thải của con người và vật nuôi cũng như các chất ô nhiễm. | Rừng ngập mặn có khả năng hấp thụ kim loại nặng và các chất độc từ dòng chảy Cửa sông, bãi lầy và các đầm phá có vai trò thiết yếu trong việc duy trì cân bằng nước và lọc chất ô nhiễm khỏi nước. |
| Phòng tránh sạt lở và duy trì độ phì nhiêu của đất | Lớp phủ thực vật có vai trò quan trọng trong việc giữ đất | Rừng ngập mặn và thảm cỏ biển giúp giảm nhẹ sạt lở bờ biển và ổn định đất nhờ cố định trầm tích |

| Dịch vụ | Mô tả đặc điểm | Ví dụ về dịch vụ sinh thái biển và ven biển |
|---|---|---|
| <i>Dịch vụ văn hóa</i> thể hiện ở các lợi ích về tinh thần, giáo dục và giải trí bắt nguồn từ hệ sinh thái khỏe mạnh. | | |
| Giải trí | Các hoạt động vui chơi giải trí bắt nguồn từ các hệ sinh thái tự nhiên hoặc nông nghiệp | Các bờ biển, hòn đảo đẹp và các rặng san hô ban tặng các cơ hội giải trí như lặn SCUBA, lặn ống thở, bơi thuyền kayak Du lịch biển tạo sinh kế cho nhiều người dân ven biển. Ngành này dựa vào các bãi biển đẹp, nguồn nước ngọt, hệ sinh thái khỏe mạnh và sự đa dạng các loài động vật hoang dã |
| Giá trị thẩm mỹ | Vẻ đẹp và giá trị thẩm mỹ của thiên nhiên thể hiện ở các dạng cảnh quan | Vẻ đẹp của các bờ biển, rặng san hô, các hòn đảo khơi nguồn cảm hứng nghệ thuật. |
| Giá trị tinh thần, tôn giáo và đạo đức | Các giá trị tinh thần, tính ngưỡng, và đạo đức con người gắn với các hệ sinh thái, cảnh quan đất liền và cảnh quan biển, và các loài sinh vật. | Cá hồi có ý nghĩa văn hóa quan trọng trong nền văn hóa thổ dân ở vùng Đông Bắc Thái Bình Dương. Dân tộc Bajau của Indonesia và các bộ lạc ở Torres Strait (Úc) có nền văn hóa gắn bó mật thiết với đại dương |
| <i>Dịch vụ hỗ trợ</i> rất cần thiết cho quá trình phân phối các dịch vụ sinh thái khác. | | |
| Cung cấp môi trường sống | Môi trường sống cung cấp mọi thứ cần thiết tồn tại cho từng loài cây và động vật. Các loài di cư cũng cần môi trường sống trên đường di cư của chúng | Hệ sinh thái biển và ven biển cung cấp nguồn thức ăn cho nhiều loài sinh vật biển. |
| Năng suất sơ cấp | Sự hình thành nguyên liệu sinh học từ thực vật (VD: tảo, và vi khuẩn thông qua quá trình quang hợp và đồng hóa chất dinh dưỡng | Hệ sinh thái biển và ven biển đóng góp khoảng một nửa năng suất sơ cấp của trái đất từ các loài thực vật và tảo |
| Vòng tuần hoàn dinh dưỡng | Vai trò hệ sinh thái trong dòng di chuyển và tái sử dụng chất dinh dưỡng (như ni-tơ, lưu huỳnh, phốt pho, cac bon) thông qua các quá trình phân hủy và/hoặc hấp thụ | Rừng ngập mặn và đầm lầy ngập mặn có vai trò quan trọng như nhau trong tuần hoàn chất dinh dưỡng. Ví dụ đầm lầy ngập mặn ở vùng biển đỏ đóng góp ni-tơ cho các rừng ngập mặn lân cận. Các bãi biển và bờ cát rất quan trọng trong quá trình phân phối các chất dinh dưỡng có nguồn gốc từ đất liền đến các hệ sinh thái ven biển gần bờ. |

Nguồn:

- Kosmus, M.; Renner, I. và S. Ullrich (2012): Tích hợp dịch vụ sinh thái vào quy hoạch phát triển. Cách tiếp cận từng bước cho người thực hiện dựa trên phương pháp TEEB.
- UNEP (2011): Thực hiện các bước hướng tới quản lý dựa vào hệ sinh thái biển và ven biển
- UNEP (2006): Hệ sinh thái biển và ven biển và chất lượng cuộc sống con người. Báo cáo tổng hợp dựa trên kết quả của Đánh giá hệ sinh thái thiên nhiên kỹ.
- UNEP /WCMC (2011): Dịch vụ sinh thái biển và ven biển. Phương pháp định giá và các ứng dụng thực tiễn.

4.2. Bài tập tình huống: Thiết lập thẩm quyền

| Thiết lập thẩm quyền | |
|---------------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, học viên sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> Hiểu rõ cơ sở hành chính và quy định pháp lý của quá trình Quy hoạch xanh |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> Ra quyết định về loại thẩm quyền cần thiết cho Quy hoạch xanh |
| Tầm quan trọng | Khi đã quyết định tham gia thực hiện Quy hoạch xanh, xác định rõ xem bạn có thẩm quyền để xây dựng và thực hiện quy hoạch xanh là việc quan trọng để đảm bảo những hoạt động của bạn không bị lãng phí nếu như việc quy hoạch hoặc triển khai sau đó không thể thực hiện. |

Bối cảnh

Chính phủ liên bang Bakul đã xác định Quy hoạch xanh là rất cần thiết: trong khi nền kinh tế Bakul thu lợi từ sự phát triển gần đây của vùng ven biển, ví dụ như ngành du lịch và giao thông vận tải đang tăng trưởng, thì sức khỏe và tính nguyên trạng của vùng biển và ven biển đang bị đe dọa bởi các hoạt động con người như chặt phá rừng ngập mặn, đánh bắt quá mức và ô nhiễm, các môi nguy này còn trầm trọng hơn dưới tác động của Biến đổi khí hậu. Ngoài ra, hoạt động khai thác sỏi và cát sắp tới cũng có tiềm năng gây thêm tác động lên các hệ sinh thái và ảnh hưởng đến các hoạt động sử dụng biển và vùng ven biển của con người. Vì vậy, chính phủ thúc đẩy quyết định thực hiện Quy hoạch xanh. Và chính phủ cần bạn giúp thiết lập thẩm quyền phù hợp cho Quy hoạch xanh, cả cho các bước lập kế hoạch và thực hiện.

Hướng dẫn bài tập

Học viên tiếp tục đóng vai trò tư vấn đưa ra lời khuyên cho chính phủ Bakul

Công cụ hỗ trợ làm bài tập:

- Khung 3 là các gợi ý về thiết lập thẩm quyền

Các thông tin sau đây về Bakul hỗ trợ làm bài tập:

- Hình 3: Cấu trúc chính phủ nhà nước và tỉnh tại Bakul
- Thông tin về Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển

Nhiệm vụ của học viên

Nhiệm vụ của học viên là thảo luận về cấu trúc chính phủ hiện tại trong vùng quy hoạch của mình và quyết định xem đâu là lựa chọn có hiệu quả nhất để thiết lập thẩm quyền thành lập và thực hiện Kế hoạch xanh.

Trước tiên rà soát cấu trúc chính quyền hiện tại trong vùng quy hoạch, quyết định xem lựa chọn nào là hiệu quả nhất cho việc thiết lập thẩm quyền để khởi động quá trình Quy hoạch xanh trong vùng quy hoạch. Điền đạt lại kết quả vào bảng.

Ở bước thứ hai, thảo luận về những lựa chọn có hiệu quả nhất cho việc thực hiện các hoạt động Quy hoạch xanh. Cần nhớ rằng thường thường các cơ quan đơn ngành sẽ thực hiện các hoạt động. Soạn danh sách những ngành cần tham gia trong quá trình thực hiện Quy hoạch xanh trong khu vực quy hoạch. Điền đạt kết quả lên bảng.

Khung 3: Gợi ý thiết lập thẩm quyền cho Quy hoạch xanh

Gợi ý ký thiết lập thẩm quyền cho Quy hoạch xanh

Một mặt, bạn cần xác định thẩm quyền hoạch định cho Quy hoạch xanh. Một khía cạnh quan trọng nhất khi thiết lập thẩm quyền hoạch định cho Quy hoạch xanh là đảm bảo Quy hoạch xanh của mình sẽ có được thực hiện. Có 3 cách khác nhau để thiết lập thẩm quyền hoạch định cho Quy hoạch xanh:

- Xây dựng luật mới;
- Chỉnh sửa luật hiện hành, bằng cách dẫn giải lại hoặc bằng cách điều chỉnh để tạo cơ sở cho Quy hoạch xanh
- Bổ sung các điều khoản của luật đang thực thi, hoặc đang được xem xét để phát triển trong tương lai gần

Mặt khác, bạn cần xác định thẩm quyền thực hiện Quy hoạch xanh. Nhớ rằng Quy hoạch xanh thường không thay thế quản lý đơn ngành. Thay vào đó, Quy hoạch xanh đưa ra hướng dẫn cho người ra quyết định đơn ngành để tổng hợp tất cả các quyết định hướng đến quản lý biển và bờ biển theo hướng tổng hợp và dựa vào hệ sinh thái, thúc đẩy phát triển bền vững. Do đó, về lý thuyết, thẩm quyền thực hiện Quy hoạch xanh nên được đưa tập trung vào một tổ chức hoàn toàn dành riêng cho Quy hoạch xanh. Tuy nhiên, kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy giao việc thực hiện Quy hoạch xanh cho các cơ quan thẩm quyền đang chịu trách nhiệm quản lý riêng một ngành, một lĩnh vực, hay một hoạt động cũng có hiệu quả.

Thông tin về Bakul

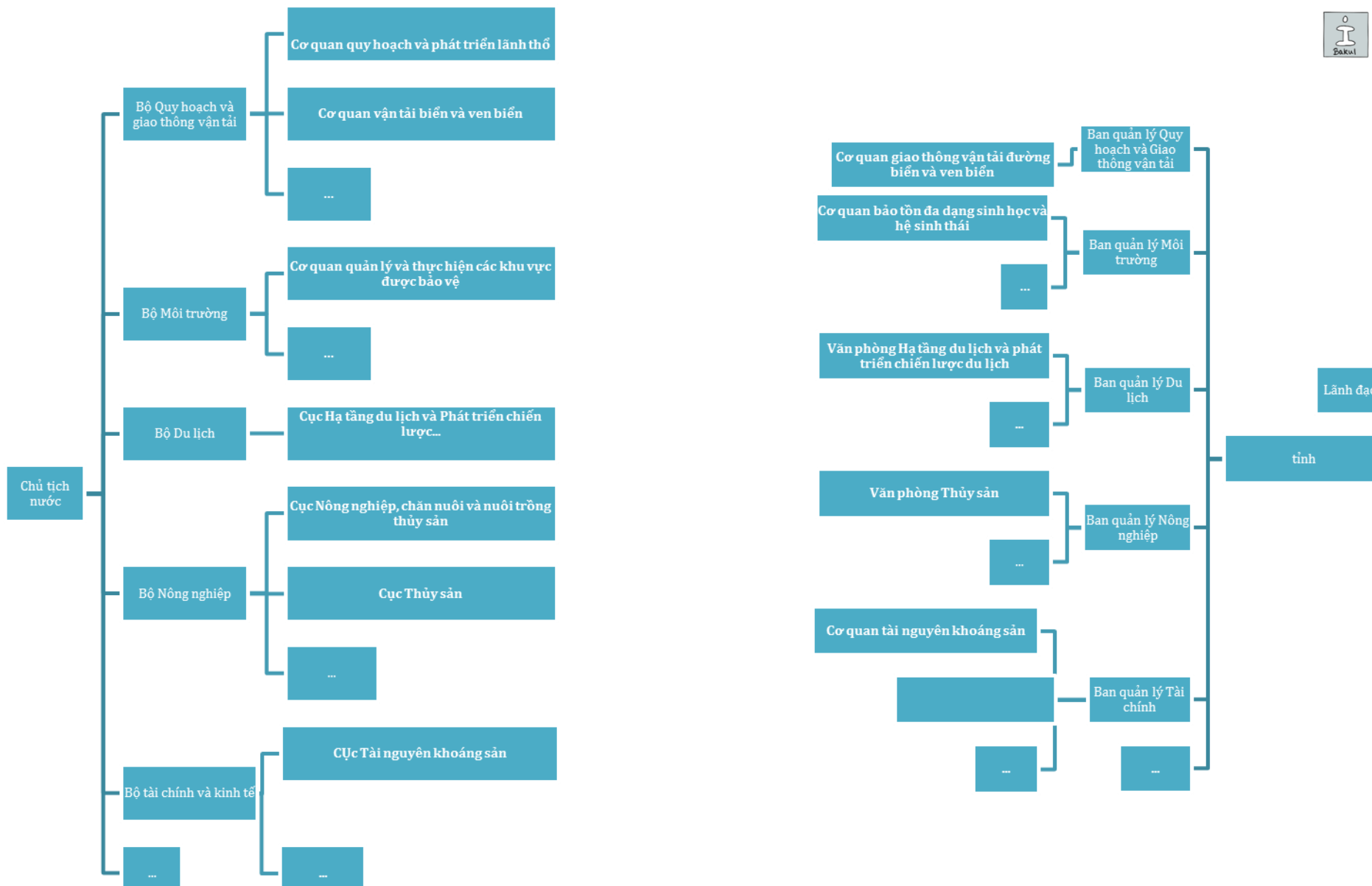
Công ước liên hợp quốc về Luật biển²

Trong vùng lãnh hải, trong giới hạn không vượt quá 12 hải lý từ đường cơ sở, các nước ven biển có toàn bộ thẩm quyền phân vùng và lập Quy hoạch xanh dựa trên chủ quyền của mình. Các nước ven biển có quyền pháp lý về qua lại vô điều kiện, điều này có lợi cho Quy hoạch xanh. Họ có thể thông qua luật pháp và quy định với tất cả hoặc bất cứ một hoạt động nào sau đây: an toàn hàng hải và điều tiết giao thông hàng hải; bảo vệ các phương tiện trợ giúp hàng hải cũng như các phương tiện và hệ thống lắp đặt khác (ví dụ điện gió); bảo vệ dây cáp, đường ống dẫn, bảo tồn nguồn tài nguyên sống, và bảo tồn môi trường các nước ven biển.

Trong vùng đặc quyền kinh tế, các nước ven biển có chủ quyền đối với các mục đích thăm dò, khai thác, bảo tồn và quản lý tài nguyên thiên nhiên, sinh vật hoặc phi sinh vật, ở các vùng nước phía trên đáy biển và ở đáy biển và lớp bùn đất dưới đáy. Các chủ quyền này được áp dụng cho các hoạt động khác phục vụ cho khai thác kinh tế, ví dụ như sản xuất năng lượng từ nước, dòng chảy và gió.

Thực hiện chỉ thị của UNCLOS, Bakul đã thiết lập các giới hạn cho vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa

²Xem tại: Maes, F. (2008). Khung chính sách quốc tế về quy hoạch không gian biển. Chính sách biển, 32(5), 797-810.



Hình 3: Cấu trúc quản trị cấp trung ương và cấp tỉnh của Bakul

4.3. Giới thiệu: Tổ chức quy trình

| Tổ chức quy trình | |
|---------------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Sau phần này, học viên sẽ: <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu vai trò và các nhiệm vụ của đội lập Quy hoạch xanh và các bên tham gia khác; và • Hiểu cách sắp xếp cấu trúc của quá trình quy hoạch |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Kiến thức đầu vào (không có bài tập tình huống) Nếu áp dụng vào tình huống thực tế: • Cách tổ chức một nhóm làm việc Quy hoạch xanh với các kỹ năng mong muốn • Kế hoạch làm việc với các cột mốc quan trọng và trách nhiệm (xem bài tập soạn thảo lộ trình thực hiện của Quy hoạch xanh) • Các ranh giới xác định của khu vực đánh giá và quy hoạch • Khung thời gian xác định • Kế hoạch tài chính với chi phí dự toán và các phương tiện cụ thể để có nguồn tài chính |
| Tầm quan trọng | Một khi quyết định tham gia Quy hoạch xanh, nhất thiết phải thực hiện các nhiệm vụ sau để tổ chức quy trình: lập nhóm thực hiện lập Quy hoạch xanh, xây dựng kế hoạch làm việc, xác định khung thời gian và ranh giới. |

Lập nhóm làm việc Quy hoạch xanh

Nhiệm vụ chính là tổ chức nhóm thực hiện lập Quy hoạch xanh. Có một nhóm thực hiện đa ngành, cũng như có các thành viên nhóm với các kỹ năng mong muốn như tư duy chiến lược và phân tích, đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, kế hoạch chiến lược, điều phối, quản lý tổ chức, truyền thông, quản lý thời gian, thực hiện và đánh giá dự án là điều rất quan trọng.

Lập kế hoạch làm việc

Các hoạt động để lập kế hoạch làm việc:³

- Liệt kê các hoạt động chính cần thiết để lập kế hoạch;
- Chia nhỏ từng hoạt động thành các nhiệm vụ để dễ quản lý, cụ thể là nhiệm vụ do cá nhân hay nhóm quản lý sẽ dễ dàng hình dung về các nguồn lực, và về thời gian cần để hoàn thành. Tuy nhiên cần chú ý một lỗi thường gặp là chia hoạt động ra thành quá nhiều hợp phần nhỏ;
- Chọn các khoảng thời gian thích hợp để xác định khi nào các hoạt động diễn ra (theo tuần, tháng hay quý);
- Xác định rõ trình tự và mối liên hệ giữa các nhiệm vụ (Có nhiệm vụ nào cần hoàn thành trước khi nhiệm vụ khác bắt đầu? Có thể thực hiện hai nhiệm vụ cùng lúc được không?);
- Ước tính thời gian bắt đầu và thời gian thực hiện của mỗi nhiệm vụ. Việc này có thể được trình bày thành dòng hay thanh trên biểu đồ
- Chú ý:
 - Tính đến tất cả các hoạt động và nhiệm vụ thiết yếu;
 - Lưu ý khối lượng công việc của các thành viên, xác định rõ khi nào cần hỗ trợ; và
 - Nhìn nhận thực tế khoảng thời gian bao lâu để hoàn thành nhiệm vụ;
 - Xác định các sự kiện chủ chốt (các cột mốc) để hỗ trợ quá trình giám sát. Đây thường là những ngày mà các nhiệm vụ phải hoàn thành; và
 - Phân công trách nhiệm với từng nhiệm vụ cho các thành viên khác nhau trong nhóm thực hiện

³ See Ehler & Douvère (2009): tr. 38

Xác định ranh giới

Khu vực để thực hiện Quy hoạch xanh thường được chỉ định và quản lý như một đơn vị riêng lẻ, ví dụ như vùng nước biển Bakul. Điển hình là đường biên giới của vùng này sẽ không trùng với đường biên giới của một hệ sinh thái riêng lẻ nào: Thường thì nhiều hệ sinh thái với quy mô khác nhau nằm trong, hoặc vượt ra ngoài vùng quy hoạch đã được chỉ định. Đồng thời, vùng quy hoạch có thể chịu áp lực về nhu cầu sử dụng nguồn tài nguyên từ các vùng không nhất thiết phải trùng với vùng quy hoạch. Cuối cùng, các quá trình tự nhiên như phân tán ấu trùng, vận chuyển trầm tích, lắng đọng khí quyển các chất dinh dưỡng không ngừng lại ngoài biên giới vùng quy hoạch. Do đó, nhận biết hai loại ranh giới rất quan trọng: (1) ranh giới để quy hoạch và quản lý và (2) ranh giới để phân tích (loại này cần tính đến những ảnh hưởng từ bên ngoài và các nhu cầu cần từ vùng quy hoạch).

Xác định khung thời gian

Xác định khung thời gian cho quy trình Quy hoạch xanh là việc thiết yếu. Khung thời gian bao gồm 2 phần:

- Năm hay giai đoạn cơ sở dùng để cung cấp cơ sở cho việc xác định các điều kiện hiện tại; và
- Năm hoặc giai đoạn nhắm đến để xác định khoảng thời gian dự định và cho phép xác định tình huống tương lai mong muốn. Việc này nên phản ánh tham vọng của kế hoạch, và cần thực tế. Các giai đoạn chỉnh sửa (vòng tròn thích ứng) cũng nên được xác định.

Nắm bắt nguồn hỗ trợ tài chính

Quy hoạch xanh không thể thực hiện nếu không có các nguồn tài chính phù hợp. Mặc dù Quy hoạch xanh thường được mặc nhiên là trách nhiệm của chính phủ, một vấn đề phổ biến thường xảy ra là nguồn vốn có thể có sẵn cho giai đoạn lập kế hoạch, nhưng lại không có cho các giai đoạn thực hiện, thích ứng, và điều chỉnh các phương pháp Quy hoạch xanh. Vì thế, thường phải tìm các cơ chế tài trợ khác. Một số cơ chế tài trợ thay thế bao gồm:

- Trợ cấp hoặc quyên góp;
- Nguồn thu từ du lịch như thu phí lặn hoặc phí du thuyền;
- Hệ thống chi trả dịch vụ hệ sinh thái;
- Nguồn thu từ năng lượng hoặc khai thác mỏ như lệ phí từ dầu khí ngoài khơi, điện gió; và
- Nguồn thu từ khai thác thủy sản như chi trả việc tiếp cận nguồn lợi đánh bắt, dán nhãn sinh thái và chứng nhận sản phẩm, lệ phí nuôi trồng thủy sản.
- Các giải pháp hợp tác trong đó các bên thụ hưởng từ quy trình Quy hoạch xanh đều đóng góp vào chi phí.

4.4. Đóng vai: Xác định tầm nhìn

| Xác định tầm nhìn | |
|-----------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, học viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu giá trị của tầm nhìn trong việc định hướng quá trình thực hành Quy hoạch xanh • Hiểu được lợi ích của việc xây dựng tầm nhìn có sự tham gia; và • Xây dựng được tầm nhìn dài hạn cho vùng quy hoạch trong đó có thông tin về xây dựng các mục đích và mục tiêu của quy trình Quy hoạch xanh |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Tầm nhìn được thành lập và trình bày |
| Tầm quan trọng | Tầm nhìn quy hoạch xanh giúp định hướng toàn bộ quá trình. Cần xây dựng và đồng thuận về tầm nhìn ở giai đoạn sớm của quá trình. |

Bối cảnh

Chính phủ liên bang Bakul quyết định thành lập Cơ quan Quản lý Biển và Ven biển (CMMA), trực thuộc Bộ Quy hoạch. CMMA là cơ quan pháp lý tự trị công đảm nhận trách nhiệm thực hiện và theo dõi các chính sách quản trị

việc sử dụng và phát triển môi trường biển và ven biển ở Bakul

Các chức năng chính của Cơ quan Quản lý biển và ven biển:

- Tham mưu cho Bộ trưởng các vấn đề liên quan đến vùng biển và ven biển, và thành lập chính sách;
- Hỗ trợ phát triển các chương trình và dự án
- Thúc đẩy hợp tác vùng và quốc tế
- Thực hiện các nghiên cứu và quan trắc
- Hỗ trợ chuẩn bị xây dựng các hướng dẫn và tham vấn các bên liên quan rà soát Kế hoạch

CMMA sẽ xây dựng kế hoạch xanh cho vùng đặc quyền kinh tế và phối hợp với cơ quan quy hoạch tỉnh giám sát việc xây dựng kế hoạch xanh cho các vùng nước trong đất liền của mỗi tỉnh (Hình 4).

CMMA đã thành lập nhóm thực hiện lập- Quy hoạch xanh và kế hoạch làm việc. CMMA nhắm đến việc lập Kế hoạch xanh kết hợp cho giai đoạn mười năm kế tiếp. Kế hoạch xanh sẽ được xây dựng cho các vùng quy hoạch khác nhau trong Bakul, bao gồm 2 tỉnh Indare và Exportul và vùng lãnh hải của các tỉnh này (trong vòng 12 hải lý) cũng như vùng Đặc quyền kinh tế (trong vòng 200 hải lý).

CMMA đã thống nhất bộ nguyên tắc hướng dẫn cho toàn bộ quy trình, cụ thể:

1. Phát triển xanh bền vững
2. Quan điểm và mục tiêu dài hạn
3. Cách tiếp cận theo hệ sinh thái
4. Quy hoạch kết hợp không gian biển và lục địa

CMMA hiện tại nhắm đến củng cố tầm nhìn liên ngành cho tương lai cảnh quan biển Bakul. Vì vậy, họ đã đề nghị các bên liên quan trình bày tầm nhìn của họ về tương lai Bakul trong buổi họp đối tác đầu tiên tại một buổi họp báo.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Học viên đóng vai một trong những nhóm liên quan sau và đưa ra tầm nhìn về tương lai cảnh quan biển của Bakul:

- Hợp tác xã đánh bắt thủ công
- Cục Tài nguyên khoáng sản
- Bộ quy hoạch và giao thông vận tải: Cơ quan giao thông vận tải biển và ven biển
- Hợp tác xã Khai thác vận hành du lịch
- Khu bảo tồn thiên nhiên Bakul
- Cơ quan quản lý biển và ven biển (CMMA)

Công cụ hỗ trợ bài tập:

- Hộp 4 là các gợi ý để xác định tầm nhìn

Các thông tin về Bakul hỗ trợ bài tập:

- Nguyên tắc hướng dẫn Quy hoạch xanh tại Bakul của CMMA (xem phần trên)
- Hành động bảo vệ đa dạng sinh học Bakul 2004 (xem trang 28)
- Các bên liên quan tại Bakul (xem trang 35 – 40).

Hộp 4: Gợi ý xác định tầm nhìn

Gợi ý xác định tầm nhìn

Tầm nhìn có thể xuất phát từ các tài liệu chính sách hiện hành, ví dụ như kế hoạch phát triển quốc gia hay vùng, hoặc có thể chỉ dành riêng cho Vùng quy hoạch

Nói một cách đơn giản, tầm nhìn mô tả những gì mong muốn cho khu vực. Một cách lý tưởng, đó là cách mô tả cao cả, sống động và lý tưởng cho một kết quả mong đợi có thể truyền cảm hứng, kích thích và giúp bạn tạo ra một hình ảnh tích cực về tương lai. Tầm nhìn cho Kế hoạch xanh nên bao gồm cả những khía cạnh liên quan đến kinh tế, môi trường và bối cảnh văn hóa xã hội. Tầm nhìn có thể diễn đạt thành một câu văn, một cuốn sách nhỏ hay một bức phác họa, có thể khái quát hoặc cụ thể

- Mô tả những gì các bên liên quan nhận thấy có thể xảy ra trong khu vực trong tương lai;
- Không giả sử là tương lai của thế giới giống như hiện tại;
- Được viết ở thì hiện tại như là bạn đang sống ở tương lai;
- Cụ thể về Vùng quy hoạch; và
- Tích cực và truyền cảm hứng.

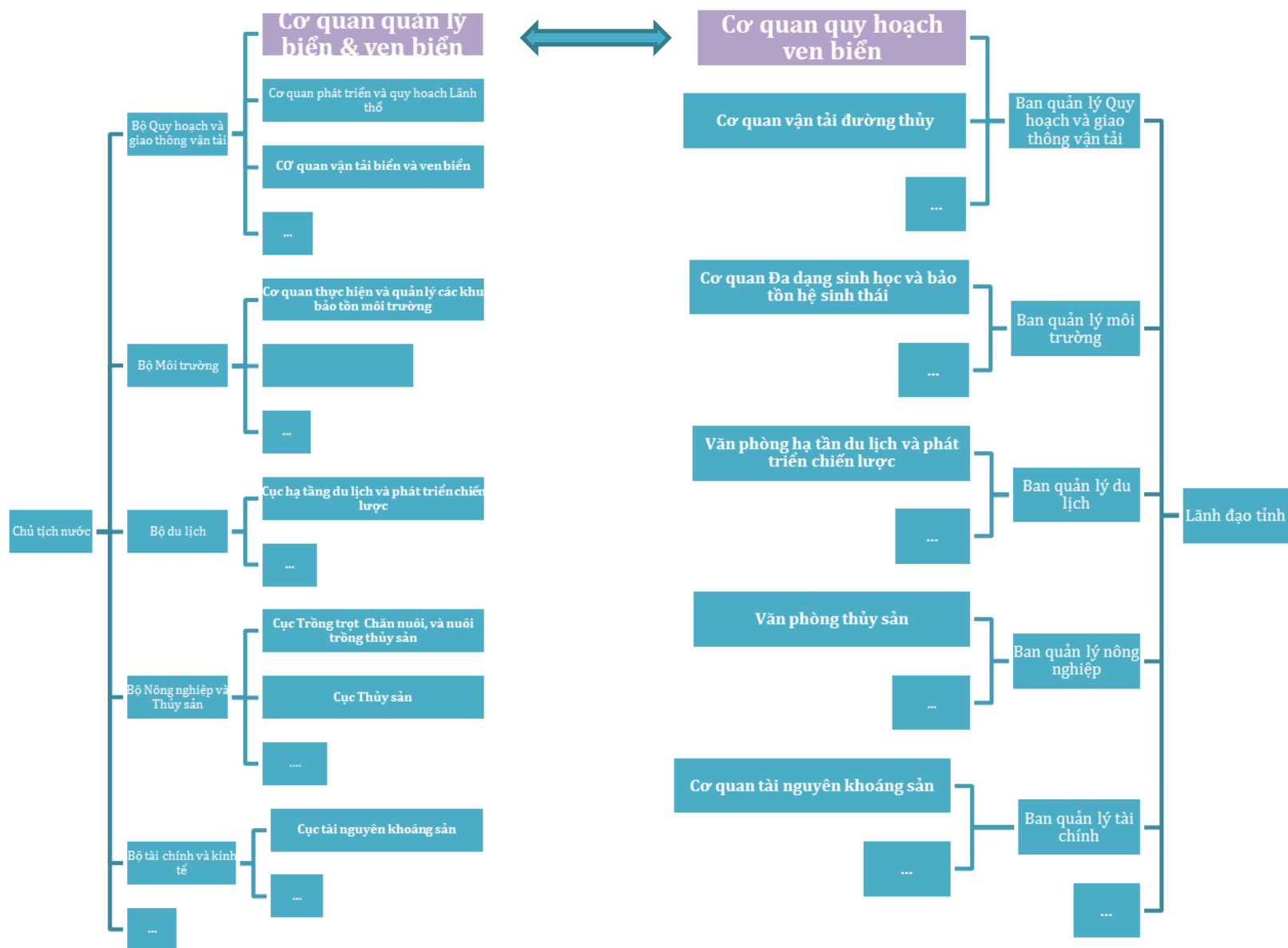
Nhiệm vụ của bạn

Đặt mình vào nhiệm vụ của bên liên quan và phản ánh dựa trên tầm nhìn về cảnh quan biển Bakul. Soạn thảo một tuyên bố về tầm nhìn dựa trên quan điểm của bên liên quan. Tuyên bố này không nên dài hơn ba hoặc bốn trang. Chuẩn bị sẵn sàng để trình bày tuyên bố với Cơ quan quản lý biển và ven biển.

Các câu hỏi sau có thể giúp học viên nghĩ ra tầm nhìn của mình:

- Bạn muốn đạt được điều gì? Bạn thấy, nghe và cảm nhận gì về tương lai lý tưởng? Đừng giới hạn suy nghĩ của mình bởi bất cứ trở ngại nào, thay vào đó nhìn xa và sáng tạo!
- Bạn cần vượt qua những thách thức nào để đạt được tương lai này? Suy nghĩ về những thách thức của ngành mình và những thách thức trong việc phối hợp với các ngành khác. Đề ra những phương án khả thi có thể giải quyết những thách thức này, không phải chỉ giải quyết vấn đề.

Bạn cũng cần suy nghĩ đến cách trình bày tuyên bố về tầm nhìn của mình: sử dụng các công cụ trực quan để trình bày kết quả



Hình 4: Cấu trúc quản lý của Cơ quan quản lý vùng biển và ven biển của Bakul

4.5. Bài tập tình huống: Xây dựng mục đích và các mục tiêu SMART⁴

Xây dựng mục đích và mục tiêu SMART*

| | |
|-----------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, học viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu rõ mối quan hệ giữa tầm nhìn, mục đích và mục tiêu • Xây dựng các mục đích và cụ thể phản ánh tầm nhìn ở Vùng quy hoạch; và • Hiểu được giá trị của các mục tiêu SMART để theo dõi và đánh giá. |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Hình thành mục đích phản ánh tầm nhìn về Vùng quy hoạch • Hình thành các mục tiêu SMART cho quy trình Quy hoạch xanh |
| Tầm quan trọng | Các mục tiêu lý tưởng xuất phát từ các vấn đề cụ thể hoặc xung đột tài nguyên gặp phải ở vùng biển, và sẽ phản ánh các nguyên tắc và tầm nhìn Quy hoạch định hướng cho cả quy trình. |

* SMART: Từ tiếng Anh viết tắt của Specific (cụ thể), Measurable (có thể đo lường), Achievable (có thể đạt được), Relevant (liên quan), Time-bound (có khung thời gian)

Bối cảnh

CMMA đã đồng ý với các bộ nguyên tắc hướng dẫn cho quy trình, bao gồm

- Phát triển xanh bền vững
- Quan điểm dài hạn và các mục tiêu
- Cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái
- Quy hoạch tổng hợp không gian biển và lục địa

Dựa vào các nguyên tắc này và tham vấn từ nhiều bên liên quan, CMMA đã thống nhất tầm nhìn cho quy trình Quy hoạch xanh như sau:

“Đại dương chung cung cấp bản sắc văn hóa, di sản, sức khỏe và thịnh vượng cho người dân ven biển Bakul. Nền kinh tế năng suất cao, đa dạng và cân bằng đảm bảo một tương lai tốt đẹp về kinh tế, môi trường khỏe mạnh và xã hội có trách nhiệm, dựa trên tính đa dạng sinh học của đại dương khỏe mạnh và tài nguyên thiên nhiên từ biển.”

Bây giờ CMMA cần hỗ trợ để xây dựng các mục đích và cụ thể dựa vào các thông tin thu thập được trong suốt quá trình Quy hoạch xanh, lưu ý là một số mục tiêu có thể phụ thuộc vào mục tiêu khác.

Hướng dẫn làm bài tập tình huống

Học viên đóng vai trò của tư vấn viên, tư vấn cho CMMA xây dựng các mục đích và các mục tiêu SMART.

Các công cụ sau hỗ trợ làm bài tập:

- Khung 5 gợi ý xây dựng các mục đích và mục tiêu SMART
- Bảng 3 đưa ra danh sách các câu hỏi hỗ trợ xây dựng các mục tiêu SMART

Nhiệm vụ của bạn

Nhiệm vụ của học viên là xác định mục đích và mục tiêu của Quy hoạch xanh trong vùng quy hoạch

1. Rà soát lại các nguyên tắc, tầm nhìn và các thông tin về cảnh quan biển Bakul đã thu thập được trong suốt quá trình
2. Dựa vào thông tin này và tầm nhìn Quy hoạch xanh, xây dựng bốn mục đích cho Vùng quy hoạch mà bạn cho là quan trọng nhất: Nhìn lại những mối lo ngại, các mục tiêu cho Quy hoạch xanh nên thể hiện cách tiếp cận tích cực với những thách thức này. Nếu đạt được các mục tiêu này, bạn có tiến gần hơn đến tầm nhìn của mình không? Ghi lại kết quả vào bảng

⁴ Bài tập này xây dựng dựa trên McGee, L.A., & Barrett, M.J.: 2013a

3. Sau đó, xây dựng một mục tiêu SMART cho mỗi mục đích cho Vùng quy hoạch. Sử dụng các câu hỏi ở bảng 3 dưới đây để kiểm tra xem các mục tiêu có phải là SMART không. Ghi lại kết quả vào bảng.

Khung 5: Gợi ý xây dựng mục đích và mục tiêu SMART

Gợi ý xây dựng mục đích và mục tiêu SMART

Mục đích diễn tả kết quả cuối cùng của các hoạt động, điều bạn mong đợi đạt được trong công việc này. Nếu có nhiều bên liên quan cùng làm việc với nhau, các mục tiêu cụ thể nên được rõ ràng. Vì các mục tiêu định hướng các bên liên quan khác nhau, việc cốt yếu là tránh các cách diễn giải khác nhau.

Khi bạn tự xây dựng mục đích, nên xem xét các mục tiêu do người khác xây dựng. Trong vùng quy hoạch của mình, nhìn lại mục tiêu trong quá khứ của cơ quan bạn đã xây dựng trước đó, hoặc mục tiêu từ các bài tập quy hoạch hợp tác khác mà bạn biết để bắt đầu. Ví dụ của các mục đích của Quy hoạch xanh có thể là:

- Đảm bảo tính bền vững của các hoạt động kinh tế sử dụng không gian biển bằng cách đánh giá các dịch vụ sinh thái về mặt kinh tế;
- Thúc đẩy sử dụng không gian biển thích hợp;
- Giảm nhẹ và giải quyết mâu thuẫn giữa hoạt động con người trong hiện tại và tương lai;
- Bảo vệ các nguồn tài nguyên biển;
- Bảo tồn cấu trúc hệ sinh thái - ở các cấp của tổ chức sinh học – để duy trì đa dạng sinh học và tính chống chịu tự nhiên của vùng biển;
- Bảo vệ các khu vực có giá trị sinh thái;
- Phục hồi các khu vực bị suy thoái;

Khi xây dựng các mục đích, cần chắc chắn là các mục tiêu đó liên hệ trực tiếp với Vùng quy hoạch và tầm nhìn. Nhớ suy nghĩ đến các giải pháp cho các mối lo ngại của bạn trong vùng. Nếu như bạn đang lo lắng về tình trạng đánh bắt cá quá mức, mục tiêu của bạn có thể là “khai thác cá được thực hiện bền vững”. Nếu mối lo ngại của bạn là mất môi trường sống, mục tiêu của bạn có thể là “môi trường sống được bảo tồn (hoặc mở rộng)”.

Mục tiêu cụ thể là mục tiêu nhỏ hơn. Đó là mục tiêu ngắn hạn, đo lường được trong một giai đoạn thời gian xác định, và hướng đến đạt được mục đích dài hạn. Xây dựng được các mục tiêu cụ thể theo SMART (cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, thực tế và có khung thời gian) sẽ đạt được thành công. Các mục tiêu SMART cũng phục vụ cho mục đích giám sát và đánh giá.

Những điểm khác biệt giữa mục đích và mục tiêu cụ thể:

- Mục đích rộng, mục tiêu cụ thể hẹp
- Mục đích có mục đích chung chung, mục tiêu cụ thể mang tính chính xác
- Mục đích mang tính vô hình, mục tiêu cụ thể mang tính hữu hình
- Mục đích có tính trừu tượng, mục tiêu cụ thể rõ ràng
- Mục đích không thể đo lường, mục tiêu cụ thể có thể đo lường

Bảng 3: Đặc tính của mục tiêu chuẩn

| Đặc tính của mục tiêu cụ thể chuẩn* | |
|--|--|
| Specific – Cụ thể | Mục tiêu có cụ thể, chi tiết, tập trung và được xác định rõ ràng không? |
| Measurable – Có thể đo lường | Chúng ta có thể đo lường được những gì ta muốn làm? Các mục tiêu có thể được diễn đạt bằng số lượng không? |
| Achievable – Có thể đạt được | Có thể đạt được mục tiêu từ những nguồn có sẵn không? |
| Relevant – Liên quan | Mục tiêu này có dẫn đến đạt được mục đích mong muốn không? |
| Time-Bound – Có khung thời gian | Khi nào ta hoàn thành mục tiêu? Ngày bắt đầu và ngày kết thúc có được xác định rõ không? |



4.6. Bài tập về nhà: Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình

Các yếu tố thuận lợi và yếu tố thách thức của việc thiết kế quy trình⁵

Thiết kế quy trình là khâu chính yếu của cả quy trình Quy hoạch xanh. UNEP, Cơ quan Hợp Tác Phát Triển Quốc Tế Thụy Điển (SIDA) và Ban tư vấn khoa học kỹ thuật của Quỹ môi trường toàn cầu (GEF/STAP) đã rà soát 73 quy trình Quy hoạch xanh trên thế giới và đã xác định các nhân tố có thể hỗ trợ hoặc/và thách thức quy trình Quy hoạch xanh. Ở giai đoạn này của Quy hoạch xanh, các nhân tố sau có thể được xem là quan trọng để xây dựng quy trình Quy hoạch xanh bền vững (UNEP, 2016)

Có ủy quyền chính thức và được chính phủ hỗ trợ là nhân tố tạo điều kiện cốt lõi cho quy trình Quy hoạch xanh. Có thể việc không nhận được hỗ trợ đầy đủ từ các nhà ra quyết định là một trong những rào cản lớn nhất của Quy hoạch xanh, vì công tác phê duyệt cho quy trình bị cản trở, quyền quản lý bị suy yếu thậm chí và các nguồn tài trợ bị giới hạn. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các cách tiếp cận tự nguyện, từ dưới lên và luật mềm không có hiệu quả với Quy hoạch xanh. Thực tế, những cách tiếp cận này có vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị và/hoặc đồng hành với Quy hoạch xanh.

Một điểm then chốt nữa là hiểu được ai - trong quy trình Quy hoạch xanh - được ủy quyền để đưa ra quyết định cuối cùng về việc sử dụng tài nguyên, chính sách hay luật lệ nào xác định ủy quyền của Quy hoạch xanh, quá trình ra quyết định trong Quy hoạch xanh được giao và phối hợp như thế nào, cơ chế nào đảm bảo những bên tham gia quá trình ra quyết định có nhiệm vụ phù hợp, có trách nhiệm và thực hiện có hiệu quả

Xây dựng được mục tiêu rõ ràng cho quy trình Quy hoạch xanh cũng là một thách thức quan trọng. Mục tiêu kém đồng nghĩa với việc các quy trình được định trước là sẽ thất bại từ gian đoạn đầu, vì mục tiêu mơ hồ sẽ khiến việc truyền thông, đo lường tiến độ và tạo ra kết quả kém hiệu quả. Nên xác định các vấn đề thiết yếu sẽ được giải quyết trong Quy hoạch xanh từ khâu ban đầu để đảm bảo quy trình tập trung giải quyết các vấn đề liên quan.

Một yếu tố thách thức khác của việc thiết kế quy trình là ở giai đoạn xây dựng tầm nhìn chung. Có nhiều quy trình mà các mục đích do các nhóm riêng hay chọn lọc đặt ra và dẫn dắt, trong đó thường có người có quyền áp đặt các mục tiêu lên các thành viên khác, ví dụ như chính phủ trong các quy trình của nhà nước. Mặc dù các bên liên quan có thể đồng thuận về một tầm nhìn tổng quát hay một mục tiêu rộng, nhưng việc đạt được đồng thuận ở các mục tiêu hơn lại trở nên khó khăn hơn.

Cần hiểu rằng Quy hoạch xanh có thể tạo sự “môi giới” giữa các quyền lợi mâu thuẫn hay xung đột nhau để tìm ra cách giải quyết có hiệu quả. Nếu nhận ra rõ những đánh đổi giữa các quyền lợi mâu thuẫn nhau, các bên liên

⁵ Source: UNEP (2016)

quan sẽ thấy các quyết định ưu tiên minh bạch và hợp lý hơn.

Nếu bản thân việc thiết kế quy trình Quy hoạch xanh kém, hoặc được xây dựng không đủ minh bạch, các bên liên quan có thể rút lại sự hỗ trợ trong quá trình, hoặc mất quan điểm riêng rằng đóng góp của họ được xem xét toàn diện hoặc hợp lý. Thiếu nhất quán trong quá trình ra quyết định trong các giai đoạn cũng làm mất quan điểm riêng của các bên liên quan.

Hơn nữa, trong nhiều quy trình Quy hoạch xanh, rất khó thiết lập sự hợp tác chặt chẽ giữa các thể chế và ngành khác nhau, như bang/ quốc gia hoặc quận/ vùng. Hỗ trợ chính sách cũng được nhìn nhận là một yếu tố quyết định để đạt được sự công nhận của công chúng và các bên liên quan.

Lãnh đạo - người đưa ra tầm nhìn và khuyến khích phát triển - là một nhân tố thiết yếu khác của Quy hoạch xanh. Lãnh đạo cần thông báo rõ ràng các mục đích và cụ thể của Quy hoạch xanh, và phải có cách nhìn thực tế về những gì Quy hoạch xanh có thể làm được và không thể làm được. Thiếu sự lãnh đạo thúc đẩy quy trình Quy hoạch xanh - của một cá nhân, hay tổ chức, hay thể chế - khiến cho quy trình Quy hoạch xanh bị trì trệ hoặc không còn được chú ý đến trong những lúc khó khăn, hoặc mất đi sự ủng hộ của các bên liên quan.

Nguồn vốn rất cần thiết để hỗ trợ việc xác định thời gian, các hoạt động và duy trì thực hiện Quy hoạch xanh. Năng lực nhân sự và chuyên môn kỹ thuật cũng được xem là một thách thức đặc biệt. Năng lực con người hạn chế kìm hãm các hoạt động quan trọng (ví dụ lập bản đồ, sự tham gia của các bên liên quan) trong một quy trình Quy hoạch toàn diện, đặc biệt ở các vùng xa xôi hoặc biên giới. Chuẩn bị nguồn lực con người hợp lý trong suốt quy trình Quy hoạch là yếu tố quan trọng để đạt kết quả thành công.

Thông điệp hướng dẫn quan trọng:

Xây dựng một quy trình Quy hoạch xanh rõ ràng và truyền thông về quy trình thật tốt. Tổ chức công tác quản trị quy hoạch vững mạnh sẽ tránh được các rào cản để hướng đến Quy hoạch hiệu quả. Cần đảm bảo các nguồn lực cần thiết phải sẵn có để hỗ trợ quy trình Quy hoạch xanh. Phát triển năng lực và chuyên gia về công nghệ ở tất cả các cấp.

Quy hoạch xanh và các ví dụ thực tế thành công

- Khung quản trị pháp lý hợp lý cho quá trình quy hoạch và quản lý không gian (Úc – Jon Day) – Giải pháp xanh
- Thiếu thiết kế quy trình hiệu quả và mục tiêu không rõ ràng – Tây Ban Nha – Bài tập tình huống Thực hành Quy hoạch không gian biển

Nhật ký học tập:

Nội dung chính nào bạn cần nhớ hoặc hành động nào cần áp dụng hoặc cần hoàn thiện trong giai đoạn Quy hoạch xanh sau khi bạn kết thúc khóa học?



5. Thông tin về Bakul: Các bên liên quan

Cục Thủy sản

Lập trường

- Ngành khai thác thủy sản là một trong những ngành quan trọng ở Bakul, cần được bảo vệ.
- Chính phủ hỗ trợ về mặt kinh tế cho các kỹ thuật đánh bắt hiệu quả.

Mối quan tâm

- Nâng cao nguồn thu từ khai thác thủy sản không phụ thuộc vào các loại kỹ thuật sử dụng

Quan điểm

- Ngành khai thác thủy sản công nghiệp có hành lang vận động mạnh mẽ từ các chính sách chính phủ có lợi cho ngành, đặc biệt về việc tạo điều kiện phê duyệt giấy phép đánh bắt. Cục Thủy sản cần chứng minh họ đã và đang hành động để đạt các tiến bộ mong đợi trong lĩnh vực này.
- Do ngư dân có vai trò bầu cử quan trọng, quyền lợi của nhóm này cần được xem xét
- Khai thác thủy sản công nghiệp đã cho thấy có hiệu quả hơn đánh bắt thủ công
- Khai thác thủy sản công nghiệp tiến hành ở nơi cách xa các khu du lịch, nên mâu thuẫn giữa hai ngành được hạn chế
- Đánh bắt thủ công đạt năng suất thấp hơn và ít cạnh tranh hơn so với khai thác thủy sản công nghiệp và du lịch
- Ngư dân truyền thống chưa thể thích nghi với các kỹ thuật đánh bắt hiệu quả, do đó thường phải chịu tác động của biến động giá cả thị trường.

Hợp tác xã du lịch

Lập trường

- Du lịch nên được chính phủ liên bang Bakul khuyến khích mạnh mẽ
- Không thực sự cần thiết phải có các khu vực bảo vệ “cấm vào” ở Bakul
- Nguồn thu từ các hoạt động du lịch phần lớn được chuyển lại cho các lợi ích môi trường.

Mối quan tâm

- Hợp tác xã quan tâm đến thúc đẩy và hướng dẫn việc xây dựng và thực thi các luật và quy định có lợi cho du lịch
- Hợp tác xã quan tâm đến trợ cấp của chính phủ liên bang cũng như các nguồn đầu tư từ các khối tư nhân nước ngoài

Quan điểm

- Các đơn vị vận hành du lịch cần cơ sở vật chất du lịch sinh lợi để đảm bảo thu nhập
- Hầu hết các đơn vị vận hành du lịch xây dựng mô hình kinh doanh dựa trên du lịch đại trà (khách sạn lớn và các chuyến du lịch cho nhóm lớn).
- Du lịch là hoạt động duy nhất có lợi thực sự cho cả phát triển kinh tế và bảo tồn môi trường
- Các hoạt động liên quan đến du lịch chỉ gây tác động lên các hệ sinh thái khi hoạt động quá mức.
- Tuy nhiên, các đơn vị vận hành du lịch nhận thức được nhu cầu bảo tồn các hệ sinh thái Bakul, và nhờ đó thị trường du lịch có thể tự điều chỉnh
- Chỉ cần chính phủ tham gia thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng và giải quyết tranh chấp về quy định giữa ngư dân và các nhà bảo tồn

Cục Tài nguyên khoáng sản

Lập trường

- Có thừa không gian trên biển để khai thác khoáng sản, và người dân Bakul sẽ được hưởng lợi trực tiếp nhiều nhất từ sự phát triển của ngành này
- Khuyến khích các công ty khai thác áp dụng tiêu chuẩn ISO 14000 để quản lý trách nhiệm môi trường. Bằng cách này, hoạt động khai thác sẽ không gây tác hại với môi trường

Mối quan tâm

- Quan tâm đến việc hỗ trợ kinh tế và pháp lý cho hoạt động khai thác.
- Có kế hoạch ưu tiên các hoạt động khai thác so với các hoạt động khác
- Có sự vận động hành lang mạnh mẽ từ ngành Cát và Sỏi để thúc đẩy các chính sách nhà nước có lợi cho hoạt động này, đặc biệt về mặt tạo điều kiện phê duyệt cấp phép khai thác. Cơ quan chủ quản cần chứng minh đã đang hoạt động để đạt được các tiến bộ mong muốn trong lĩnh vực này.
- Biển rộng lớn và hầu như chưa được sử dụng. Khai thác khoáng sản gây tác động rất ít đến sức khỏe của đại dương ở Bakul.
- Khai thác cát và sỏi, cùng với khai thác quặng ma giê, là các hoạt động có lợi nhuận tại Bakul, và hiếm khi can thiệp vào các ngành khác.

Cơ quan vận tải biển và ven biển

Lập trường

- Do tầm quan trọng của ngành vận tải đối với kinh tế của đất nước này, các cảng và đường vận tải cần được ưu tiên trước các hoạt động khác tại vùng biển Bakul.
- Thông qua các công ước quốc tế, an toàn hàng hải được đảm bảo và liên tục cải.
- Nếu không đề xuất bổ sung cơ sở hạ tầng (như mở rộng các cảng, vv), sẽ không thể nhận thêm lượng khách du lịch mà ngành du lịch nhắm đến, hoặc không thể phát triển thêm trong ngành vận tải hàng hóa. Vì thế, phải cải thiện cơ sở hạ tầng hàng hải ở vùng biển Bakul.

Mối quan tâm

- Nâng cao năng lực về vận chuyển hành khách và hàng hóa của các cảng Bakul
- Có thể tối ưu hóa một số tuyến đường hay qua lại cách đào kênh ở một số khu vực trong bãi ngầm Bakul và xung quanh các cảng

Quan điểm

- Thu hút vận tải xuất khẩu đang cạnh tranh mạnh với nước Bekule - nước có ngành vận tải biển và cơ sở cảng biển hiện đại. Ngành vận tải biển Bakul không thể để mất dòng hàng và hành khách về tay các nước láng giềng.
- Cần trấn an các nhà đầu tư rằng các quy định về môi trường không ảnh hưởng đến các hoạt động vận tải và cảng biển. Một số nhà đầu tư đã than phiền về các luật cấm vào ở khu vực được bảo vệ tại bãi ngầm Bakul, gây mất chi phí đi vòng lên phía trên và trì hoãn vận tải.
- Các cảng biển ở Bakul độc lập với chính phủ về tài chính. Các cảng thực sự tạo ra nguồn thu từ lợi nhuận và thuế, giúp củng cố và tăng thêm giá trị của hoạt động cảng biển ở Bakul.
- Nếu các tuyến đường hàng hải không thuận tiện, Bakul sẽ mất nguồn thu từ xuất khẩu và du lịch (ví dụ như các tuyến vận tải biển không thẳng, hay một số tàu bị cấm qua lại ở một số khu vực nhất định).
- Nước Bekule có đặc quyền với các tuyến hàng hải của họ, và hiện tại không có bằng chứng nào cho thấy điều này gây hại đến môi trường hay các ngành kinh tế khác.

Công ty trách nhiệm hữu hạn khai thác cát Bakul (BSW)

Lập trường

- Thực hiện các chỉ thị môi trường và sẵn sàng trả phí bồi thường cao để đổi lấy các quy định nhanh chóng và không phức tạp về khai thác cát sỏi ở Bakul
- Công ty hỗ trợ chương trình phục hồi rừng tại khu đất ngập nước Nedương bằng cách trực tiếp tài trợ mua hàng ngàn cây giống rừng ngập mặn
- Công ty cũng hỗ trợ tài chính cho việc mở rộng cảng biển, tạo hàng trăm việc làm mới

Mối quan tâm

- Tăng lợi nhuận từ khai thác cát sỏi, đặc biệt ở các vùng gần bãi ngầm - là những nơi dễ tiếp cận, giúp giảm chi phí khai thác và tăng lợi nhuận

Quan điểm

- Công ty cần chính phủ nhanh chóng phê duyệt quy định về các hoạt động khai thác cát sỏi
- Công ty cần xin một chương trình tài trợ với Ngân hàng Phát triển Bakul, tạo ra hàng ngàn đô la để tài trợ các hoạt động phát triển với lãi suất rất thấp.
- Sáng kiến bảo vệ đa dạng sinh học cản trở và/ hoặc làm xáo trộn hoạt động khai thác và giảm lợi nhuận
- Đầu tư cho việc bảo vệ đa dạng sinh học ở các khu vực ngoài vùng khai thác là đủ, xem như là một hình thức đền bù.
- Số tiền bồi thường chỉ là một phần nhỏ so với lợi nhuận thu được nếu khai thác ở các vùng gần bãi ngầm
- Do đó, bồi thường môi trường là lợi ích ròng cho môi trường và cho những người dân Bakul sống phụ thuộc vào môi trường
- Các hoạt động này cũng tạo được việc làm cho hàng trăm lao động, trong đó có những người trước đây là ngư dân bị mất sinh kế do ngành du lịch và ngành khai thác thủy sản xa bờ

Hợp tác xã nghề cá thủ công

Lập trường

- Các bãi đánh bắt truyền thống nên chỉ dành riêng cho ngư dân đánh bắt truyền thống nhỏ lẻ.
- Hợp tác xã luôn luôn phải được tham vấn khi có các hoạt động kinh tế có tác động đáng kể chuẩn bị diễn ra quanh khu vực đánh bắt của họ.
- Trong khi quy hoạch du lịch, cần tính đến các ngư dân truyền thống, và có thể cho họ cơ hội tham gia các hoạt động liên quan đến du lịch như vận chuyển khách du lịch, làm hướng dẫn du lịch (ví dụ hướng dẫn xem cá voi)

Mối quan tâm

- Ngư dân đánh bắt thủ công cần đảm bảo quyền duy trì hoạt động truyền thống và các ngư trường của họ.
- Để hiện diện nhiều hơn trong quá trình ra quyết định, các ngư dân truyền thống mong muốn được chính phủ tham vấn ý kiến.

Quan điểm

- Ngư dân truyền thống cần đảm bảo nguồn thực phẩm chính và thu nhập chính của họ, cụ thể là nguồn tài nguyên thủy sản mà sinh kế của họ phụ thuộc trực tiếp
- Hợp tác xã cần chính phủ hỗ trợ tài chính để có thể giúp ngư dân duy trì hoạt động, đặc biệt trong những lúc có thảm họa về môi trường (như dông lốc nhiệt đới) và trong thời gian nghỉ tạm thời
- Tất cả các hoạt động diễn ra gần bờ biển đều ảnh hưởng đến sinh kế của ngư dân
- Là ngành kinh tế yếu nhất ở Bakul, nhưng đồng thời lại liên quan nhiều nhất đến giá trị truyền thống, văn hóa và cung cấp thực phẩm.

- Vì đánh bắt theo phương pháp truyền thống, bất kể các kỹ thuật ngư dân nhỏ lẻ sử dụng là gì cũng không làm hại môi trường. Họ đã thực hiện phương pháp này ở Bakul từ nhiều thế kỷ, còn suy thoái môi trường chỉ bắt đầu khi có các hoạt động khác, đặc biệt là khai thác thủy sản công nghiệp. Với người Bakul thì “có và sẽ có - ít nhất là đủ - cá trong biển”
- Chính phủ có nhiệm vụ hỗ trợ tài chính cho ngư dân, cụ thể trong những lúc giá thấp, bằng cách mua các sản phẩm sản xuất thừa hay bắt buộc cho giá lên cao lại

Khu bảo tồn thiên nhiên Bakul (BNC)

Lập trường

- Nhu cầu cấp thiết là ngăn sự phát triển và giảm diện tích nuôi tôm, đặc biệt ở vùng đất ngập nước Nedương
- Khai thác sỏi, cát và quặng ma giê cần cấm triệt để ở vùng bãi ngầm (kể cả vùng đệm) và vùng gần các hòn đảo. Chỉ cho phép khai thác ở những khu vực đã có nghiên cứu kỹ.
- Cần xem xét dự liệu các biện pháp bồi thường cho các hoạt động gây hại đến hệ sinh thái bị ảnh hưởng, ở gần khu vực bị ảnh hưởng
- Nên áp dụng Nguyên tắc phòng ngừa ở mọi tình huống, và không được cấp giấy phép cho các quy trình đánh giá môi trường nhanh.

Mối quan tâm:

- Khu bảo tồn đang quan tâm đến việc mở rộng ảnh hưởng với chính phủ Bakul, và áp dụng ngày càng nhiều các quy định đã được phê duyệt về kiểm soát nghiêm ngặt các hoạt động diễn ra ở vùng biển và ven biển.
- Khu bảo tồn rất chú trọng đến thúc đẩy mở rộng ‘các khu vực được bảo vệ’ của Bakul

Quan điểm

- Đầu tư nhiều hơn vào nghiên cứu và bảo tồn đa dạng sinh học
- Tham gia nhiều hơn trong quá trình ra quyết định về các vấn đề môi trường.
- Chỉ có sự can thiệp của chính phủ vào các hoạt động kinh tế mới có thể ngăn được tình trạng suy thoái đa dạng sinh học đang diễn ra nghiêm trọng hơn
- Chính phủ liên bang Bakul không thực sự quan tâm ưu tiên bảo vệ môi trường trước phát triển kinh tế. Sáng kiến triển khai Quy hoạch xanh ở Bakul chủ yếu vì áp lực quốc tế gia tăng yêu cầu có khung chính sách mạnh hơn để điều chỉnh các hoạt động trong đại dương và trên bờ biển.
- Các doanh nghiệp công nghiệp và đặc biệt ngành khai thác khoáng sản quy mô lớn chủ yếu muốn tìm kiếm lợi nhuận và không sẵn sàng thỏa hiệp để chuyển sang hướng thực hành bền vững. Ngoài ra, hầu hết trong số họ đều liên quan đến các thủ đoạn tham nhũng để gia tăng lợi nhuận và mất danh dự.

Trường Đại học Bakul

Lập trường

- Bảo tồn cần được ưu tiên, song song với hoạt động sử dụng bền vững tài nguyên Bakul, đặc biệt là của người sử dụng truyền thống của địa phương.
- Cần lập một ngân hàng dữ liệu thích hợp và toàn diện và thực hiện đánh giá tác động trước khi quyết định cho phép các hoạt động có tiềm năng gây hại lên bờ biển và biển.
- Vì vậy, cần có nhiều nghiên cứu về sinh thái và xã hội, và cần nhiều năm để biên soạn và kiểm tra lại các kết quả bài bản để đánh giá khả năng sinh lợi của các kịch bản phát triển kinh tế khác nhau
- Các cơ quan chính phủ nên tham vấn trường Đại học Bakul khi cấp phép cho các hoạt động có quy mô lớn trên vùng biển và ven bờ.
- Nên tài trợ các nghiên cứu tiếp cận với các khu vực được bảo vệ “chỉ dành cho nghiên cứu”, đặc biệt ở khu vực bãi ngầm và vùng đất ngập nước Nedương

Mối quan tâm

- Giới học viện quan tâm đến việc tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định ở các cấp chính quyền ở Bakul
- Trường đại học quan tâm đến việc nâng cao uy tín của Bakul thành một trung tâm nghiên cứu xuất sắc của vùng nhiệt đới.

Quan điểm

- Trường Đại học Bakul vừa bị giảm nguồn đầu tư từ chính phủ. Gần đây, học phí tăng đã gây phẫn nộ trong sinh viên, vì vậy trường Đại học đang tìm kiếm cơ hội tiếp cận các nguồn tài trợ qua hình thức hợp tác công tư (PPP).
- Các nghiên cứu ở Bakul không được chú ý đúng mức, đặc biệt từ chính phủ.
- Bakul có tiềm năng đăng cai các dự án nghiên cứu về hệ sinh thái nhiệt đới vùng biển và ven biển. Quốc gia đang mất đi những nhà nghiên cứu nổi tiếng và các nhà khoa học triển vọng (chảy máu chất xám) do thiếu đầu tư đúng mực cho khoa học.
- Khai thác sỏi cát và ma giê có tiềm năng gây hại lớn cho môi trường biển và ven biển Bakul. Tuy nhiên, nếu đánh giá thỏa đáng và quan trắc cẩn thận, các hoạt động này vẫn có thể diễn ra theo hướng không gây hại cho đại dương, và đồng thời đem lại nguồn thu quan trọng cho Bakul.
- Khai thác thủy sản công nghiệp thậm chí còn là mối nguy lớn hơn cho vùng biển Bakul và hiện tại đang diễn ra không có sự kiểm soát đúng mức của các cơ quan chính phủ.



6. Tổ chức sự tham gia của các bên liên quan

Xác định và thu hút sự tham gia của các bên liên quan là bước quan trọng của việc lập và thực hiện Quy hoạch xanh thành công; do nhiều nguyên nhân, ví dụ khuyến khích “tính sở hữu” Kế hoạch xanh, xây dựng uy tín giữa các bên liên quan, khuyến khích tự nguyện tuân thủ các luật lệ và nguyên tắc. Hơn hết, sự tham gia của các bên liên quan tạo nên sự thống nhất. Đây là nhiệm vụ đặc biệt của bước này, và cũng cần được xem xét trong các bước khác trong toàn bộ quy trình Quy hoạch xanh. Tuy nhiên, nếu có quá nhiều bên liên quan tham gia vào thời điểm không thích hợp hoặc cách tham gia không thích hợp có thể gây mất thời gian và rối loạn các kết quả mong đợi hoặc dự kiến. Để thu hút các bên tham gia có hiệu quả, cần xem xét các nhiệm vụ sau:

Lập sơ đồ các bên liên quan:

Lập sơ đồ các bên liên quan có tiềm năng tham gia vào quy trình Quy hoạch xanh có nghĩa là hiển thị tất cả các bên liên quan theo vai trò và sự liên quan của họ. Sơ đồ cho thấy tổng quan về toàn bộ các bên liên quan tham gia vào hệ thống, cho phép bạn đưa ra kết luận và xây dựng các giả thuyết về ảnh hưởng của các bên liên quan đến các vấn đề cần giải quyết trong quy trình Quy hoạch, và quan tâm đến mối quan hệ của các bên liên quan, nhóm quyền lực và mức độ phụ thuộc. Sơ đồ cho chỉ rõ các tranh chấp và liên kết tiềm năng. Thảo luận về sơ đồ các bên liên quan có thể giúp bạn xây dựng những lựa chọn và giả thuyết chiến lược liên quan đến các bên liên quan cụ thể.

Xác định mối quan tâm của các bên liên quan

Mối quan tâm của các bên liên quan trong Vùng quy hoạch thường không hoàn toàn phù hợp với các mục tiêu của Quy hoạch xanh. Điều này chỉ là tự nhiên, khi cho rằng Quy hoạch xanh bản chất là một công cụ cân bằng với quan điểm dài hạn tổng thể. Bất cứ sự thay đổi nào cũng thường tạo ra phản ứng đảo ngược hoặc kháng cự. Để tránh việc Quy hoạch bị phủ quyết, **cần phải hiểu và xem xét mối quan tâm của các bên liên quan**. Khi các bên liên quan thể hiện quan điểm, có thể giảm bớt cảm giác không chắc chắn và đề cập đến sự phản đối từ sớm, để có thể tạo được **bầu không khí thỏa hiệp cởi mở** để đạt được những mục tiêu mong muốn cho Quy hoạch xanh.

Thu hút các bên liên quan

Ngoài việc xác định nên mời ai tham gia, bạn cũng cần quyết định **thu hút các bên liên quan khi nào và bằng cách nào**. Không cần thu hút tất cả các bên liên quan ở mọi thời điểm. Các nhóm liên quan khác

nhau với các mức độ quan tâm và quyền lực khác nhau có thể tham gia vào các bước khác nhau trong quy trình Quy hoạch. Có nhiều kỹ thuật thu hút các bên tham gia, từ “truyền thông” có thể không mang lại sự tham gia thực sự nào, đến kỹ năng “đàm phán” để các bên liên quan chia sẻ quyền ra quyết định

Xây dựng uy tín

Xây dựng uy tín là điều kiện tiên quyết cơ bản để đạt được hiệu quả trong Quy hoạch xanh. Vì các bên liên quan độc lập nhau về các mục tiêu trong quy trình Quy hoạch, chủ nghĩa hoài nghi do dự, không tin tưởng và căng thẳng là những trở ngại chính cho việc hợp tác có hiệu quả để đạt được các mục tiêu chung và mục tiêu của Quy hoạch xanh.

6.1. Bài tập tình huống: Lập sơ đồ các bên liên quan⁶

| Lập sơ đồ các bên liên quan | |
|------------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, học viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu được vai trò các bên liên quan trong quy trình Quy hoạch xanh dương; và • Xác định và hiển thị trực quan các bên liên quan và các mối quan hệ của họ |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Sơ đồ các bên liên quan được trình bày |
| Tầm quan trọng | Trong nhiều trường hợp, cần có cả hình ảnh của các bên liên quan tham gia, lý tưởng nhất là ở giai đoạn đầu của quy trình Quy hoạch xanh; và luôn luôn theo dõi mối quan hệ giữa các bên liên quan chính. Tiến hành thêm một bước phân tích thứ hai ở giai đoạn thực hiện sẽ hữu ích, vì sẽ có các bên liên quan khác tham gia, hoặc các bên liên quan thay đổi vai trò và trách nhiệm. |

Bối cảnh

Sau khi tham vấn nhiều bên liên quan, CMMA đã củng cố lại tầm nhìn cho quy trình Quy hoạch xanh như sau:

“Đại dương chung cung cấp bản sắc văn hóa, di sản, sức khỏe và thịnh vượng cho người dân ven biển Bakul. Nền kinh tế năng suất cao, đa dạng và cân bằng đảm bảo một tương lai tốt đẹp về kinh tế, môi trường khỏe mạnh và xã hội có trách nhiệm, dựa trên tính đa dạng sinh học của đại dương khỏe mạnh và tài nguyên thiên nhiên từ biển”

CMMA đã triển khai thiết kế quy trình Quy hoạch xanh, và hiện tại đang cần hỗ trợ để xác định các bên liên quan chính cần thu hút tham gia quy trình

Hướng dẫn thực hành bài tập

Học viên đóng vai chuyên gia tư vấn để tư vấn cho CMMA về các bên liên quan chính tham gia vào quy trình. Dựa trên thông tin từ bài tập tình huống trước.

Các công cụ hỗ trợ bài tập

- Khung 6 gợi ý để xác định các bên liên quan.
- Hình 5 hiển thị trực quan bản phác thảo sơ đồ các bên liên quan
- Hộp 7 hiển thị trực quan mối quan hệ các bên liên quan

Các thông tin về Bakul hỗ trợ bài tập:

- Khái quát về các bên liên quan ở bakul (trang 45)
- Các bên liên quan ở Bakul (trang 35 – 40)

⁶ Bài tập này được xây dựng dựa trên Capacity WORKS 09: Sơ đồ các thành viên (GIZ:2015).

Nhiệm vụ của bạn

Nhiệm vụ của học viên là xác định các bên liên quan tham gia vào quy trình Quy hoạch xanh và đánh giá mối quan hệ của họ. Tùy vào từng vị trí, các bên liên quan sẽ có mức độ liên quan và ảnh hưởng ít hơn hay nhiều hơn. Xây dựng một sơ đồ các bên liên quan cho một vấn đề cụ thể có nghĩa là hiển thị trực quan các bên liên quan dựa trên nhiệm vụ và mức độ liên quan của họ:

Trình bày vấn đề chính: Bắt đầu bằng việc nhắc lại tuyên bố tầm nhìn của CMMA (ở trên) và xác định nhu cầu thực hiện Quy hoạch xanh. CMMA cần giải quyết các vấn đề gì thông qua Quy hoạch xanh? Câu trả lời sẽ giúp học viên định hướng quá trình xác định bên liên quan.

Đọc phần khái quát các bên liên quan ở Bakul và lập một danh sách **các bên có liên quan** với Quy hoạch trong Vùng quy hoạch. Suy nghĩ thêm về các bên liên quan không đề cập đến trong phần khái quát. Viết tên các bên liên quan lên thẻ hoặc lên bảng/ giấy. Nhớ rằng Quy hoạch xanh là quy trình minh bạch ai cũng có thể tiếp cận. Viết lại kết quả lên thẻ. Xem Khung 6 về các gợi ý xác định các bên liên quan.

Sau khi lập danh sách các bên liên quan, đưa danh sách vào bản đồ ở dạng ma trận như ở dưới vào bảng kẹp giấy hoặc bảng điều khiển. Lập sơ đồ các bên liên quan dựa theo quyền lực và mối quan tâm của họ:

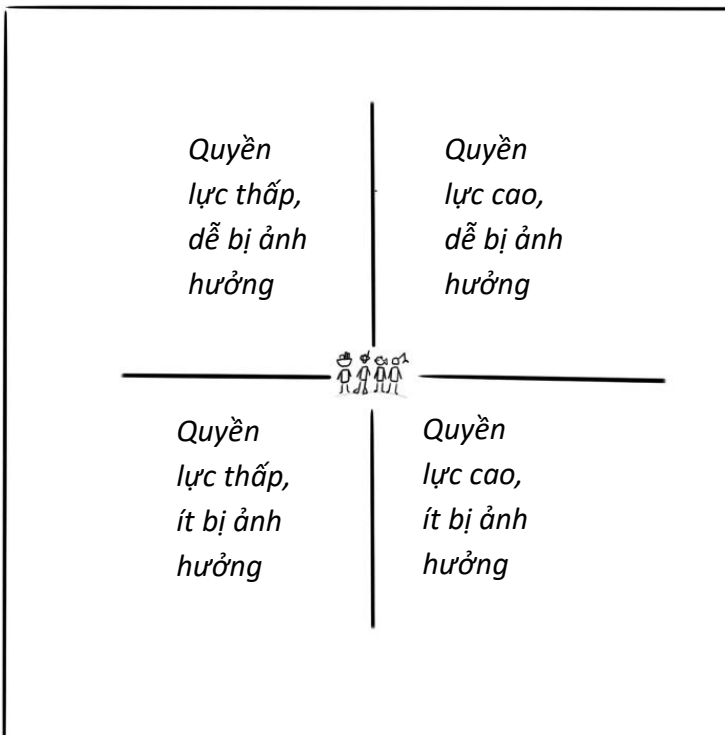
- **Quyền lực:** diễn tả mức độ ảnh hưởng của bên liên quan trong hệ thống – nhân vật đó chi phối hay ép buộc quy trình Quy hoạch và các bên liên quan khác đến mức nào.
- **Ảnh hưởng bởi việc thực hành lập Quy hoạch xanh:** diễn tả mức độ bên liên quan bị ảnh hưởng bởi việc thực hành lập Quy hoạch xanh.

Đặt từng bên liên quan vào các ô phù hợp. Xếp các bên liên quan có mối quan hệ gắn bó ở cạnh nhau sẽ có thuận lợi. Khoảng cách giữa các bên liên quan thể hiện mức độ thân thiết của mối quan hệ.

Ở bước tiếp theo, **hiển thị trực quan mối quan hệ giữa các bên liên quan:** Để kết thúc, chúng tôi khuyến cáo bạn sử dụng các biểu tượng phía dưới để thể hiện các hình thức và chất lượng của các mối quan hệ.

Ở bước tiếp theo, chỉ ra bên liên quan có phải là người có quyền phủ quyết hay không. Người có quyền phủ quyết là bên liên quan mà nếu không có sự ủng hộ hay tham gia của họ, các mục tiêu của Quy hoạch xanh sẽ không đạt được, hoặc là người có thể phủ quyết quy trình. Ví dụ, họ có thể là những bên liên quan có quyền đối với các tài nguyên trong Vùng quy hoạch.

Hình 5: Bản đồ các bên liên quan



Đánh giá kết quả: Ở bước cuối cùng này, các học viên cùng nhau thảo luận về kết quả. Sơ đồ các bên liên quan đã phản ánh chính xác thực tế hiện tại chưa? Bạn đã xem xét hết tất cả các bên liên quan chưa? Điều đầu tiên khiến bạn phải chú ý là gì? Bạn nghĩ gì về bức tranh từ sơ đồ? Có bỏ quên yếu tố quan trọng nào không?

Khung 6: Gợi ý xác định các bên liên quan

Xác định các bên liên quan

Các câu hỏi sau giúp xây dựng danh sách các bên liên quan:

Ai sẽ chịu ảnh hưởng bởi quy trình Quy hoạch xanh?

Ai sẽ chịu trách nhiệm về Quy hoạch xanh?

Ai sẽ có thẩm quyền quyết định đối với Quy hoạch xanh?

Ai có thể ủng hộ Quy hoạch xanh?

Ai có thể cản trở Quy hoạch xanh?

Ai đã từng tham gia những loại hoạt động này trong quá khứ?

Áp dụng cách thức sau để xác định các bên liên quan sẽ giúp ta có được các bên liên quan của “toàn hệ thống” cùng nhau tạo nên sự khác biệt để đạt được thành công trong việc thực hành Quy hoạch xanh. Đây là những bên liên quan phụ thuộc lẫn nhau, và có các đặc điểm sau:

- Có thẩm quyền tự hành động
- Có thời gian, tiền bạc, quyền tiếp cận và ảnh hưởng
- Có chuyên môn – về xã hội, kinh tế, kỹ thuật
- Có thông tin mà người khác cần
- Có nhu cầu – người sẽ bị ảnh hưởng bởi kết quả của quy trình.

*Nguồn: Weisbord, M. & S. Janoff (2010 và Gray, D. và cộng sự) (2010)

Hộp 7: Mối quan hệ giữa các bên liên quan

Mối quan hệ giữa các bên liên quan

| | |
|------------|---|
| _____ | Đường liền thể hiện quan hệ gắn bó nhau, về trao đổi thông tin, tần suất liên hệ, cùng các mối quan tâm, hợp tác, tin tưởng lẫn nhau, vv. |
| ---?--- | Đường đứt nét thể hiện quan hệ yếu hoặc không thân mật. Sử dụng dấu chấm hỏi khi không rõ bản chất của mối quan hệ |
| ===== | Đường đứt nét song song thể hiện các quan hệ liên minh hay hợp tác được chính thức hóa bằng hợp đồng hay thể chế. |
| → | Mũi tên thể hiện ưu thế của bên liên quan này với bên liên quan khác |
| ____/____ | Đường thẳng cắt ngang bằng đường gạch chéo thể hiện mối quan hệ căng thẳng, mâu thuẫn về lợi ích hay các loại mâu thuẫn khác |
| ____ ____ | Đường chéo song song thể hiện mối quan hệ gắn bó đã bị gián đoạn hoặc phá vỡ. |



Thông tin về Bakul

Các nhóm sau có thể có mối quan tâm đến vùng biển và ven biển Bakul hoặc có thể chịu ảnh hưởng bởi quy trình Quy hoạch xanh:

Đại diện cho xã hội dân sự:

- Khu Bảo tồn thiên nhiên Bakul
- Liên đoàn Dân bản địa Bakul
- Hợp tác xã đánh bắt thủ công
- Người câu cá giải trí
- Người lặn Scuba
- Người dân ven biển
- Khách du lịch nước ngoài và cộng đồng quốc tế

Cơ quan công quyền:

- Thư ký ban quản lý vùng biển và ven biển
- Bộ Nông nghiệp
- Bộ Kế hoạch và Giao thông vận tải
- Bộ Tài chính và Kinh tế
- Bộ Du lịch
- Bộ Môi trường
- Quân đội: Cảnh sát biển và Hải quân
- Trường Đại học Bakul

Đại diện các tổ chức tư nhân:

- Hợp tác xã Điều hành du lịch;
- Hợp tác xã Dầu cọ
- Công ty TNHH khai thác cát Bakul
- Công ty TNHH Fish& Fins
- Công ty TNHH Nuôi Tôm
- Các nhà phát triển đường ống và dây cáp

6.2. Bài tập tình huống: Xác định mối quan tâm của các bên liên quan⁷

Xác định mối quan tâm của các bên liên quan

| | |
|-----------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, học viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> Xác định mối quan tâm của các bên liên quan trong quy trình Quy hoạch xanh |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> Hiển thị trực quan khái quát sự liên kết của các bên liên quan với quy trình Quy hoạch và các mục tiêu mâu thuẫn nhau (trong bảng) |
| Tầm quan trọng | <p>Trước khi xác định mối quan tâm của các bên liên quan, cần có kiến thức về các bên liên quan chính và hiểu được họ. Lý tưởng nhất là xác định mối quan tâm của các bên liên quan sau khi hoàn thành sơ đồ các bên liên quan</p> <p>Nếu bạn có ý định xác định mối quan tâm của các bên liên quan cùng với các bên liên quan chính, cần có sự cởi mở và có uy tín</p> |

Bối cảnh

CMMA vừa xem lại các mục đích và mục tiêu bạn đề ra, và chấp thuận đề xuất của bạn. Bây giờ CMMA cần chỉ đạo quy trình Quy hoạch xanh và muốn biết thêm về mối quan tâm của các bên liên quan trong quy trình Quy hoạch xanh

Hướng dẫn bài tập

Học viên tiếp tục đóng vai chuyên gia tư vấn, đưa ra lời khuyên cho CMMA về các bên liên quan chính và mối quan tâm của họ. Dựa vào thông tin từ bài tập trước đó

Các công cụ hỗ trợ làm bài tập:

- Hộp 8 gợi ý xác định mối quan tâm của các bên liên quan
- Bảng 4 và Bảng 5 hỗ trợ để xác định mối quan tâm của các bên liên quan

Các thông tin về Bakul sau đây hỗ trợ làm bài:

- Các bên liên quan ở Bakul (xem trang 35 – 40).

Nhiệm vụ của học viên

Nhiệm vụ của học viên là xác định và làm rõ mối quan tâm của các bên liên quan trong quy trình Quy hoạch xanh. Nhiệm vụ được chia làm hai bước. Đầu tiên thiết lập mức độ liên kết giữa các mối quan tâm của các bên liên quan và các mục tiêu quy hoạch xanh, sau đó đánh giá các vấn đề mâu thuẫn

Bước 1: Xác định mức độ liên kết với các mục tiêu chính của Quy hoạch xanh

Thảo luận bốn khía cạnh đề cập trong Khung 8 cho từng bên liên quan chính. Bảng 4 giúp hướng dẫn bài tập. Làm theo các dòng và liên hệ các kết quả với nhau. Trước tiên rà soát và liệt kê các mục tiêu của Quy hoạch xanh.

- Ở cột A liệt kê các bên liên quan bạn đã xác định trong bài tập Sơ đồ các bên liên quan.
- Ở cột B suy nghĩ động não về mối quan tâm của họ trong Quy hoạch xanh. Họ sử dụng Vùng quy hoạch như thế nào? Điều gì làm họ quan tâm trong quy trình Quy hoạch xanh? Tham khảo kết quả của quá trình tóm tắt.
- Ở cột C đánh giá mức độ liên kết với các mục tiêu chính của Quy hoạch từ -- đến ++ (-, --, 0, +, ++)
- Ở cột D đánh giá những ảnh hưởng có thể có khi mối quan hệ là hòa hợp, mâu thuẫn hay không phân biệt được. Các bên liên quan hỗ trợ quy trình Quy hoạch như thế nào?

⁷ Bước 1 và 2 của bài tập này được xây dựng dựa trên Capacity WORKS, công cụ 11: Mối quan tâm của các thành viên chính (GIZ:2015).

- Ở cột E suy nghĩ động não những phương án có thể để mở rộng quy mô hoạt động: Làm gì? Và làm sao để tận dụng tối đa các lợi ích của các bên liên quan trong quy trình Quy hoạch xanh?

Bảng 4: Liên kết với Quy hoạch xanh

| Liên kết với Quy hoạch xanh | | | | |
|----------------------------------|--------------|-------------|------------------------------------|--------------|
| Các mục tiêu của Quy hoạch xanh: | | | | |
| A | B | C | D | E |
| Các bên liên quan chính | Mối quan tâm | Sự liên kết | Những ảnh hưởng tích cực có thể có | PHải làm gì? |
| Bên liên quan 1 | | | | |
| Bên liên quan 2 | | | | |
| Bên liên quan 3 | | | | |

Hộp 8: Gợi ý xác định mối quan tâm của các bên liên quan

Gợi ý xác định mối quan tâm của các bên liên quan

Khi phân tích thái độ của các bên liên quan chính đối với nỗ lực Quy hoạch xanh, bước đầu tiên cần phải hỏi các câu hỏi sau:

- Các bên liên quan chính quan tâm gì đến Quy hoạch xanh?
- Các mối quan tâm này liên quan với các mục đích của Quy hoạch xanh ở mức độ nào?
- Sự liên quan hoặc thiếu liên quan đó có thể gây những ảnh hưởng gì đến quy trình Quy hoạch xanh?
- Bạn cần xây dựng sự lựa chọn chiến lược nào để mở rộng phạm vi hoạt động, đạt được sự ủng hộ của các bên liên quan và hạn chế các trở ngại (ví dụ, liên quan đến thông tin và liên lạc, xây dựng cấu trúc tham gia, đẩy mạnh mối quan hệ giữa các bên liên quan và ủng hộ đàm phán?) Bạn quản lý quy trình Quy hoạch xanh thế nào để thu hút các bên liên quan chính tham gia có hiệu quả?

Ở bước thứ hai, bạn nên làm rõ những lợi ích của các bên liên quan có thể mâu thuẫn với dự án. Kết hợp thảo luận tình huống có thể:

- Giúp xác định lòng tin của các bên liên quan. Ví dụ, các bên liên quan từ cơ quan hành chính nhà nước có thể sợ rằng họ sẽ mất quyền chính thức và tầm ảnh hưởng trong giai đoạn chuyển giao của quy trình Quy hoạch xanh
- Tạo điều kiện cho những người lập kế hoạch xác định và giải quyết các mục tiêu mâu thuẫn với các bên liên quan sớm. Ví dụ, trong trường hợp chuyển giao Quy hoạch xanh, điều này có nghĩa là mở rộng quyền ủy thác của cơ quan hành chính để có thêm nhiệm vụ mới là điều hành và giám sát.

Bước 2: Đánh giá các quyền lợi mâu thuẫn

Dùng bảng sau để làm rõ lợi ích của bất cứ bên liên quan nào có thể mâu thuẫn với các mục tiêu của Quy hoạch xanh. Làm theo theo dòng và liên kết các kết quả tìm được với nhau:

- Ở các cột A, B & C, chuyển các kết quả từ bảng 4 ở trên cho các bên liên quan được đánh giá là gần như không liên kết với các mục tiêu của Quy hoạch xanh
- Ở cột D, suy nghĩ động não về những mối lo ngại và/ hoặc những dự kiến thiệt hại có thể thúc đẩy hành động của các bên liên quan chính
- Ở cột E, suy nghĩ động não về các mâu thuẫn cần giải quyết. Câu đầu tiên cần hỏi là có thể làm rõ và giải quyết mâu thuẫn được không? Câu hỏi này rất quan trọng, vì chú ý giải quyết căng thẳng và mâu thuẫn luôn đem lại kết quả tích cực. Ví dụ, câu hỏi này sẽ giúp làm rõ các vấn đề khác chưa được giải quyết, như phân chia vai trò giữa các bên liên quan

Bảng 5: Các quyền lợi mâu thuẫn

| Mâu thuẫn quyền lợi | | | | |
|--------------------------|----------------------------|--------------|--|----------------------------------|
| Mục tiêu Quy hoạch xanh: | | | | |
| A | B | C | D | E |
| Bên liên quan chính | Mối quan tâm/ Quyền lợi | Mối liên kết | Những quan ngại và các thiệt hại dự kiến | Mâu thuẫn nào cần giải quyết? |
| Bên liên quan 1 | | | | |
| Bên liên quan 2 | | | | |
| Bên liên quan 3 | | | | |

6.3. Bài tập tình huống: Thu hút các bên liên quan

| Thu hút các bên liên quan | |
|-----------------------------------|--|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, học viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Biết cách xây dựng chiến lược tham gia; và • Hiểu cách làm việc và giao tiếp với các bên liên quan, đặc biệt là trong điều kiện đa ngành |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Khái quát về cách thức và thời điểm thu hút các bên tham gia (xem bảng) |
| Tầm quan trọng | Thu hút các bên tham gia là yếu tố rất quan trọng để Quy hoạch xanh đạt thành công. Vì vậy, cần được lên kế hoạch từ sớm và trong suốt quá trình Quy hoạch xanh |

Bối cảnh

Bạn đã tư vấn xác định các bên liên quan tham gia vào quy trình Quy hoạch xanh ở Bakul (xem bài tập lập sơ đồ các bên liên quan). Bây giờ CMMA cần bạn hỗ trợ trong việc quyết định khi nào và bằng cách nào thu hút các bên liên quan này tham gia vào quy trình Quy hoạch xanh.

Hướng dẫn bài tập

Học viên tiếp tục đóng vai chuyên gia tư vấn, đưa ra cho CMMA những lời khuyên về các bên tham gia chính, và thời điểm và cách thức thu hút họ tham gia vào quy trình. Dựa vào thông tin từ bài tập tình huống trước.

Các công cụ hỗ trợ bài tập:

- Hộp 9 gợi ý các bước thu hút các bên liên quan
- Hình 6 trình bày các hình thức tham gia khác nhau của các bên liên quan
- Bảng 6 trình bày chi tiết những thuận lợi và khó khăn của phương pháp tham gia của các bên liên quan
- Bảng 7 hỗ trợ lập kế hoạch về thời gian và cách thức thu hút các bên tham gia
- Các bên liên quan ở Bakul (trang 35-40).

Nhiệm vụ của học viên

Nhiệm vụ của học viên là xác định thời điểm và cách thức thu hút các bên liên quan tham gia vào quy trình Quy hoạch xanh. Sử dụng bảng 7 để quyết định bên liên quan nào tham gia vào bước nào trong quy trình Quy hoạch, và tham gia bằng cách nào. Làm theo các dòng và liên hệ các kết quả với nhau:

- **Cột A** trình bày các bước của quy trình Quy hoạch xanh. Học viên có thể thêm các nhiệm vụ cụ thể vào từng bước
- Ở **cột B** liệt kê các bên liên quan chính cần tham gia vào những bước này
- Ở **cột C** xác định hình thức tham gia của mỗi bên liên quan trong từng bước quy trình Quy hoạch
- Ở **cột D** suy nghĩ các mục tiêu chính của các cuộc họp và/ hoặc các hoạt động
- Ở **cột E** xác định các phương pháp tham gia phù hợp của các bên liên quan: Bạn thu hút bên liên quan tham gia bằng cách nào? Suy nghĩ về các cách thức phù hợp để thu hút. Bạn có thể tham khảo “phương pháp tham gia” phía dưới (Bảng 6).

Hộp 9: Gợi ý thu hút các bên liên quan tham gia

Gợi ý thu hút các bên tham gia*

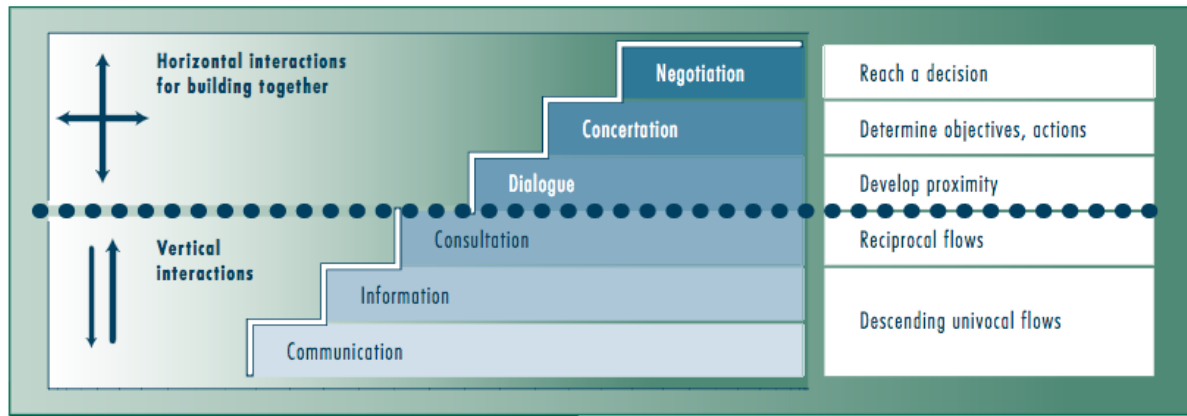
Ở bước đầu tiên bạn cần quyết định thời điểm thu hút các bên liên quan tham gia. Xem xét các bước khác nhau của quy trình Quy hoạch xanh và các bên liên quan chính đã xác định, và quyết định ai cần tham gia vào bước nào.

Ở bước thứ hai, bạn cần quyết định cách thức thu hút các bên tham gia. Các điểm sau có thể hỗ trợ bạn:¹

- **Thông điệp:** Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm Quy hoạch xanh muốn truyền tải thông điệp đến các đối tượng và mong muốn những gì thông điệp khẳng định, đề xuất hay quyết định được công nhận. Truyền thông không thể thu hút các bên liên quan ở bất cứ hình thức chủ động nào.
- **Thông tin:** Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm Quy hoạch xanh muốn thông báo về những dự định, quyết định, và hoạt động đã cố gắng của họ để các đối tượng biết đến, nhưng không mong đợi bất cứ một phản hồi nào. Không như truyền thông, thông tin mang tính khách quan và khuyến khích các bên liên quan đưa ra phản hồi với các quyết định, hoặc đảm nhận một vị trí với đầy đủ kiến thức thực tế.
- **Tư vấn:** Các cơ quan thẩm quyền chịu trách nhiệm về Quy hoạch xanh thu thập các quan điểm của các bên liên quan đã tham vấn. Các quan điểm thể hiện nhu cầu cần được xem xét trước khi ra quyết định, nhưng không có gì đảm bảo các nhu cầu này sẽ được đưa vào giải quyết trong quá trình ra quyết định. Lý do tại sao các quan điểm trình bày không được đưa vào cần phải được nêu rõ ràng.
- **Đối thoại:** là hình thức tương tác theo “chiều dọc” giữa các bên liên quan có vị trí ngang hàng nhau. Không có mục đích chính xác nào khác ngoài mục đích để biết và hiểu nhau rõ hơn. Đối thoại nhằm tạo ra cảm giác gần gũi và cùng nhau hiểu về các vấn đề và cách giải quyết cho một Vùng quy hoạch cụ thể.
- **Bàn bạc thống nhất:** là hình thức tương tác theo “chiều dọc” của các bên liên quan có vị trí ngang hàng nhau. Không như đối thoại, mục đích của hình thức này là để xây dựng vị thế chung giữa các nhóm liên quan để có thể trình bày hay phản biện trước các cơ quan chịu trách nhiệm về Quy hoạch xanh. (Bàn bạc thống nhất – Concertation là thuật ngữ tiếng Pháp mô tả những nhạc công chơi nhạc cụ với mục đích tạo ra tác phẩm chung – ví dụ một buổi hòa nhạc)
- **Đàm phán:** là hình thức tương tác theo “chiều dọc” trong đó các bên liên quan và các cơ quan thẩm quyền chịu trách nhiệm về Quy hoạch xanh, đều có quyền lực tương đương trong việc ra quyết định.

*Xây dựng dựa trên: Bouamrame 2006

Hình 6: Các hình thức tham gia khác nhau của các bên liên quan (Mô phỏng theo Bouamrane 2006)



Bảng 6: Các phương pháp tham gia của các bên liên quan

| Các phương pháp tham gia của các bên liên quan ⁸ | | |
|---|--|---|
| Phương pháp | Thuận lợi | Bất lợi |
| Nhóm tư vấn/ Lực lượng đặc nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> Tạo tương tác giữa cơ quan và cộng đồng Tạo diễn đàn tương tác giữa các nhóm Là diễn đàn phù hợp để tạo ra nhận thức chung Các thành viên nhóm am hiểu hơn, và có thể đưa ra các khuyến nghị đầy đủ thông tin | <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn các thành viên của nhóm cần phải đáng tin cậy cho cộng đồng Các hoạt động của nhóm phải liên quan đến quyết định thực tế Đòi hỏi nhiều thời gian và hỗ trợ của nhân viên Công chúng không tự động chấp nhận các khuyến nghị của nhóm Có thể phát sinh tranh chấp về quyền hạn của nhóm |
| Trung bày/ Triển lãm | <ul style="list-style-type: none"> Cả cộng đồng đều biết đến, Có cơ hội trình bày bối cảnh và vấn đề theo tưởng tượng, Thuận tiện để phân phát các bản tin, tờ bướm và bảng câu hỏi Các thành viên có thể trực tiếp trả lời câu hỏi hoặc thu hút sự quan tâm | <ul style="list-style-type: none"> Có thể không được chú ý nhiều Không phải tất cả các địa điểm đều có sức thu hút như nhau Có thể bị mờ nhạt |
| Tờ rơi | <ul style="list-style-type: none"> Dễ xác định được các vấn đề chính Dễ làm Là hình thức quan hệ công chúng hữu ích Đạt được phạm vi rộng | <ul style="list-style-type: none"> Tốn thời gian và kinh phí thiết kế Có thể đơn giản quá Có thể nảy sinh các tuyên bố vô lý |
| Nhóm tập trung | <ul style="list-style-type: none"> Hữu ích để đánh giá các yếu tố cảm xúc và chất lượng Ít chi phí hơn và đạt được nhiều dữ liệu có chiều sâu hơn là làm điều tra | <ul style="list-style-type: none"> Không thể xác nhận độ chính xác thống kê Công chúng có thể có quan niệm sai về cách sử dụng dữ liệu của nhóm tập trung Không thể thay thế cho các hình thức tham gia hữu hình hơn |
| Trang web dựa trên GIS | <ul style="list-style-type: none"> Có lượng đối tượng mục tiêu tiềm năng lớn Nâng cao nhận thức và tạo điều kiện tiếp cận dữ liệu không hạn chế | <ul style="list-style-type: none"> là phương tiện đe dọa đối với một số bộ phận dân số Cần cập nhật liên tục để thích hợp Có thể tốn kém và không liên quan |
| Mạng (internet) | <ul style="list-style-type: none"> Cho phép tiếp cận các vấn đề rộng rãi Cho phép của các đối tượng ở nhiều vùng địa lý tham gia | <ul style="list-style-type: none"> Không phải ai cũng tiếp cận được mạng internet Một số kỹ thuật cần phải được tập huấn trước khi sử dụng Công nghệ có thể không đáng tin cậy Công nghệ vẫn cần phát triển thêm |

⁸ Bảng được mô phỏng theo: McGee, L.A., & Barrett, M.J. (2013a)

| Các phương pháp tham gia của các bên liên quan (tt.) | | |
|--|---|--|
| Phương pháp | Thuận lợi | Bất lợi |
| Phỏng vấn | <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp nhiều thông tin phỏng vấn sâu hơn các phương pháp khác Mọi người cung cấp thông tin nhiều hơn khi nói chuyện riêng hơn lúc ở ngoài công cộng | <ul style="list-style-type: none"> Mất thời gian Số lượng phỏng vấn thường bị giới hạn về thời gian Đòi hỏi người phỏng vấn phải có kỹ năng Công chúng không thấy được phần trả lời phỏng vấn |
| Họp nhóm lớn/ nhỏ | <ul style="list-style-type: none"> Tạo điều kiện tương tác nhiều dù nhóm có quy mô lớn Người tham gia có thể giải quyết được vấn đề hoặc hoàn thành nhiệm vụ Tạo sự nhiệt tình nhiều hơn là các buổi họp quy mô lớn | <ul style="list-style-type: none"> Nhóm có thể không đồng ý tách ra các nhóm nhỏ hơn Hậu cần cho các nhóm nhỏ tách ra có thể rườm rà Các nhóm có tổ chức có thể chi phối các nhóm nhỏ |
| Truyền thông khu vực | <ul style="list-style-type: none"> Số lượng đối tượng tiềm năng lớn Tương đối tiết kiệm chi phí Thuận lợi cho quan hệ công chúng Nâng cao nhận thức | <ul style="list-style-type: none"> Không chắc chắn về các tư liệu truyền thông sử dụng, có thể không sử dụng tư liệu nào, hoặc làm câu chuyện sai lệch, hoặc làm trầm trọng thêm các mâu thuẫn. |
| Bản tin | <ul style="list-style-type: none"> Tạo khung cảnh cho đối thoại, cơ hội cho mọi người đóng góp, là hình ảnh của dự án, có thể kết hợp với trang web. | <ul style="list-style-type: none"> Cam kết bỏ ngỏ, có thể tạo sự “mệt mỏi” nếu quá trình kéo dài Có thể sử dụng quá nhiều thuật ngữ chuyên ngành. |
| Nhà mở | <ul style="list-style-type: none"> Cho phép các bên liên quan và cơ quan tương tác một đối một Có thể thiết kế để các thành phần tham gia viết ra các nhận xét Thiết kế sự kiện linh hoạt và có thể trang trọng hoặc không trang trọng | <ul style="list-style-type: none"> Người tham dự có thể không nghe được quan điểm hay nhận xét của người khác Có thể gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin đầu vào từ người tham dự theo một cách có hệ thống Không có đối tượng nhắm đến cho các nhóm liên quan |
| Thăm dò ý kiến hay điều tra | <ul style="list-style-type: none"> Giúp tiếp cận các quan điểm từ công chúng Kết quả có thể được diễn tả hay trình bày theo số lượng | <ul style="list-style-type: none"> Đòi hỏi cán bộ đã được tập huấn thực hiện quy trình Phương pháp sai có thể dẫn đến kết quả sai Chỉ cho kết quả ở một thời điểm nhất định, kết quả có thể thay đổi trong tương lai gần Khả năng tốn kém chi phí |
| Điều trần công khai | <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét của tất cả những người tham dự đều được ghi lại nguyên văn Tính minh bạch cao, tất cả người tham gia đều nghe được người khác nói. | <ul style="list-style-type: none"> Có thể dẫn đến tình trạng đọc diễn văn thay vì thảo luận vấn đề Không tạo điều kiện tương tác Có thể bị điều khiển hay kiểm soát bởi các nhóm có tổ chức |

| Các phương pháp tham gia của các bên liên quan (tt.) | | |
|--|--|---|
| Phương pháp | Thuận lợi | Bất lợi |
| Họp công cộng | <ul style="list-style-type: none"> • Ít trang trọng hơn điều trần công khai • Nhận xét của những người tham dự có thể được ghi nhận lại (thường không phải nguyên văn) • Có tính tương tác hơn điều trần công khai • Minh bạch, tất cả mọi người tham gia đều nghe được người khác nói | <ul style="list-style-type: none"> • Có thể dẫn đến tình trạng đọc diễn văn thay vì thảo luận vấn đề • Có thể góp phần làm phân cực các bên • Có thể bị các nhóm có tổ chức điều khiển hay kiểm soát |
| Họp thị trấn | <ul style="list-style-type: none"> • Tương tác nhiều hơn và ít trang trọng hơn điều trần công khai • Tạo điều kiện tương tác nhiều hơn | <ul style="list-style-type: none"> • Có thể góp phần nâng cao hay ấn định vị trí • Không tạo điều kiện để giải quyết vấn đề |
| Hội thảo | <ul style="list-style-type: none"> • Có hiệu quả để giải quyết vấn đề hoặc hoàn thành nhiệm vụ • Tính tương tác cao: mọi người cảm thấy quan điểm của mình được đánh giá cao; • Thuận lợi cho việc đưa ra sự đồng thuận • Khuyến khích người dân thể hiện quan điểm, • Có thể rất sáng tạo, linh động, tranh luận đúng mục tiêu, ít khả năng đối đầu • Thu hút sự quan tâm và được thông tin đầy đủ • Giúp khởi xướng quan điểm chung | <ul style="list-style-type: none"> • Giới hạn số lượng người tham gia • Những người có vị trí được ấn định thường không bằng lòng với quy trình hội thảo • Có thể gợi lên những mong đợi không được đáp ứng • Cần quản lý cẩn thận, liên tục và có các bước thực hiện tiếp theo • Phụ thuộc vào chất lượng của việc điều hành • Không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm cân bằng |

Bảng 7: Các thức và thời điểm thu hút các bên liên quan

| Cách thức và thời điểm thu hút các bên liên quan | | | | |
|--|--|--|---|--|
| A | B | C | D | E |
| Các bước của quy trình Quy hoạch xanh | Thu hút các bên liên quan chính tham gia | Hình thức thu hút (đàm phán, bàn bạc thống nhất, đối thoại, tư vấn, thông tin, thông điệp) | Mục tiêu của các cuộc họp hay hoạt động này | Phương pháp tham gia của các bên liên quan |
| Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình | | | | |
| Tóm tắt và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai | | | | |
| Soạn thảo và phê duyệt kế hoạch quản lý không gian | | | | |
| Thực hiện và cưỡng chế quy hoạch quản lý không gian | | | | |
| Giám sát, rà soát và điều chỉnh | | | | |

6.4. Giới thiệu: Xây dựng uy tín⁹

| Xây dựng uy tín | |
|-----------------------------------|--|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Sau phần này, bạn sẽ : <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu được tầm quan trọng của uy tín trong quy trình có nhiều bên liên quan tham gia như Quy hoạch xanh; và • Có cái nhìn tổng quan về cách đánh giá cơ sở của uy tín và cách xác định các hoạt động xây dựng uy tín |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Chỉ có kiến thức đầu vào (không có Bài tập tình huống) • Nếu áp dụng trên thực tế: • Đánh giá môi trường hợp tác; • Biên soạn lý thuyết về môi trường hợp tác; • Lên kế hoạch cho các hoạt động xây dựng uy tín |
| Tầm quan trọng | Xây dựng uy tín là điều kiện tiên quyết cơ bản cho quá trình nhiều bên liên quan tham gia như Quy hoạch xanh. Tuy nhiên, uy tín là chất lượng khó nắm bắt, vì không sinh ra từ nhu cầu. Uy tín phải xây dựng từ từ, cần được đầu tư và cần thời gian lớn mạnh, nhưng đôi khi bị mất đi một cách lặng lẽ. |

Xây dựng uy tín là quá trình giao tiếp phức tạp đòi hỏi đầu tư đáng kể về thời gian và tiền bạc. Không hẳn là mối quan tâm rõ ràng của bên liên quan, mà chính là quan điểm và giả định giữa họ mới có vai trò quan trọng trong việc xây dựng uy tín

Uy tín được xây dựng theo bốn cách:

- **Kinh nghiệm bản thân:** Dựa vào kinh nghiệm tương tác tích cực hay tiêu cực trước đó, các bên liên quan đưa ra giả định về cách ứng xử với nhau trong tương lai
- **Tiếng tăm:** Dựa vào quan sát và kinh nghiệm của các bên khác để đưa ra giả định liên quan đến cách ứng xử trong tương lai của các bên liên quan.
- **Trực giác xác định:** Quen với các luật lệ, các giá trị cốt lõi giúp các bên liên quan đưa ra giả định nhanh chóng về cách ứng xử trong tương lai của các bên liên quan khác.
- **Các quy tắc, thể chế được công nhận:** Các bên thứ ba độc lập có thể đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng uy tín bằng cách thiết lập khung hợp tác hoặc làm trọng tài.

Mô hình quản lý Capacity WORKS của GIZ cung cấp công cụ hữu ích hỗ trợ đánh giá môi trường hợp tác, đánh giá các đặc tính của mối quan hệ thành công, và lập kế hoạch cho các hoạt động xây dựng uy tín (GIZ:2015).

⁹ Thông tin đầu vào dựa theo Capacity WORKS Công cụ 15: Xây dựng uy tín (GIZ: 2015).



6.5 .Bài tập về nhà: Tổ chức sự tham gia của các bên liên quan

Các yếu tố tạo điều kiện và thách thức¹⁰

Quy hoạch xanh là quá trình có sự tham gia. Thu hút các bên liên quan tiêu biểu và thích hợp, và thiết kế phương pháp và cơ hội tham gia phù hợp là một thách thức, nhưng cũng là việc cần thiết trong bất cứ quy trình Quy hoạch xanh nào. UNEP (2016) nhấn mạnh các khía cạnh sau là yếu tố thích hợp có vai trò quan trọng giúp cho quy trình thành công:

Quy hoạch xanh nên được thiết kế theo quá trình mở và hợp tác thông qua cách tiếp cận từ dưới lên và từ trên xuống, có cả sự tham gia của các ngành liên quan đại diện. Cần thu hút tất cả các bên liên quan từ chính phủ, liên ngành và công chúng. Sự tham gia của các bên liên quan từ giai đoạn đầu, và trong từng giai đoạn rất quan trọng để đạt được sự tham gia sâu hơn và tương tác nhiều hơn với các ban ngành liên quan trọng quy trình. Thu hút sự tham gia của bên liên quan cũng rất quan trọng trong việc đảm bảo quá trình có tính dân chủ và có trách nhiệm với hệ sinh thái, và để đảm bảo các bên liên quan cảm nhận được quyền sở hữu trong quy trình.

Có mối liên hệ quan trọng giữa việc hỗ trợ nhóm người sử dụng và quá trình trung hạn, dài hạn để đạt được các mục tiêu của Quy hoạch xanh, và đạt được những lợi ích sinh thái tích cực.

► Thông điệp hướng dẫn quan trọng:

Phải đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan phong phú và toàn diện.

Giải pháp xanh và các kinh nghiệm thực tế thành công

- Sự tham gia của công chúng để củng cố và hợp pháp hóa các quy trình quy hoạch (Úc – Jon Day) – Giải pháp xanh
- Xâm nhập cộng đồng (Columbia – Joge Jimenez) – Giải pháp xanh về xây dựng
- Sự tham gia chậm trễ của bên liên quan và thông tin không rõ ràng - Dogger Bank – bài tập Quản lý quy hoạch không gian

¹⁰ Nguồn: UNEP (2016)

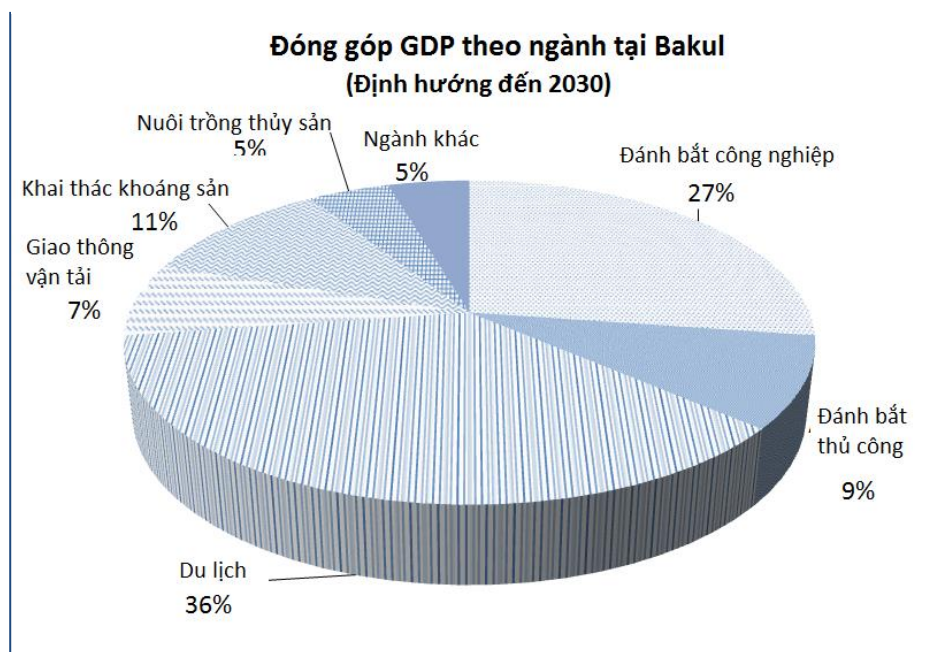
Nhật ký học tập:

Nội dung chính nào bạn cần nhớ hoặc hành động nào cần áp dụng hoặc cần hoàn thiện trong giai đoạn Quy hoạch xanh sau khi bạn kết thúc khóa học?



7. Thông tin về Bakul: Sự phát triển tương lai

Hình 7: Tỷ lệ đóng góp GDP theo ngành tại Bakul (dự báo cho 15 năm tới)



Kế hoạch phát triển Bakul giai đoạn 10 năm

Tầm nhìn:

Một trung tâm du lịch quốc tế phát triển dựa vào nền kinh tế đạt năng suất cao, đa dạng, dựa vào tri thức, dẫn đầu bởi kinh tế tư nhân, dưới sự chỉ đạo của những nhà lãnh đạo chính trực, có tầm nhìn, năng lực, cùng với người dân tuân thủ luật pháp, tự lập môi trường sinh thái lành mạnh.

Mục tiêu:

- Cải thiện tiêu chuẩn và tiếp cận đào tạo trong ngành du lịch để giúp đỡ về nghề nghiệp cho thanh niên địa phương và hỗ trợ thay đổi ngành nghề cho ngư dân
- THúc đẩy ngành du lịch ở vùng ven biển thông qua phát triển cơ sở hạ tầng vùng biển và ven biển.
- Tăng cường xuất khẩu cá, dầu cọ, gỗ và khoáng sản
- Phát triển dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp và đánh bắt để gia tăng năng suất và thu nhập
- Khuyến khích các bên tư nhân tham gia vào các ngành đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp và du lịch
- Tăng cường bảo vệ bờ biển, giảm nhẹ các mối đe dọa cho hệ sinh thái, và xây dựng công viên quốc gia đẳng cấp quốc tế.

Kế hoạch chiến lược của Bakul về Nông nghiệp, Khai thác và nuôi trồng thủy sản

Tầm nhìn:

Ngành khai thác thủy sản công nghiệp của Bakul có thể cạnh tranh với quốc tế. Xuất khẩu rỗng dầu cọ và gỗ tăng đáng kể, trong khi ngành nuôi trồng thủy sản vẫn là hợp phần quan trọng của nền kinh tế quốc gia.

Mục tiêu:

Tăng cường sản xuất và xuất khẩu các ngành:

- Trong vòng mười năm tiếp theo, củng cố đội tàu cá của Bakul với các tàu đánh cá bằng lưới rà công nghiệp và mở rộng đối tượng khai thác ra các loài khác có giá trị sử dụng cao ở thị trường quốc tế.
- Trong vòng mười năm tiếp theo, tăng nguồn cung về các sản phẩm thủy sản để đáp ứng nhu cầu của ngành chế biến và tiêu thụ
- Trong vòng mười năm tiếp theo, tăng tổng xuất khẩu rỗng các sản phẩm nông nghiệp của Bakul, đặc biệt là dầu cọ và gỗ.
- Trong vòng mười năm tiếp theo, tăng doanh thu từ Vùng đặc quyền kinh tế, thực hiện chương trình cấp phép cho các đội tàu cá nước ngoài tiếp cận nguồn tài nguyên thủy sản cả tầng đáy và tầng nổi..
- Trong vòng mười năm tiếp theo, tăng cường giám sát vùng biển để thúc đẩy sự tuân thủ của đội tàu đánh bắt thủ công bằng hệ thống cho phép khai thác, và thực hiện hiệu quả Chương trình Quan sát viên quốc gia trên mỗi tàu đánh cá để ghi chép các hoạt động cập cảng, rời bến.
- Chống lại các hoạt động đánh bắt trái phép, không báo cáo và ngoài tầm kiểm soát ở vùng biển Bakul, đặc biệt đối với các tàu cá nước ngoài

Tuyên bố về ngành khai thác khoáng sản

Tầm nhìn:

Ngành công nghiệp khai khoáng (MI), đặc biệt là khai thác cát sỏi biển, tạo ra sự giàu có thịnh vượng và công ăn việc làm. Hiện tại, ngành này cung cấp khoảng một phần ba tổng lượng xuất khẩu của Bakul, và là trụ cột cho một số mối quan hệ thương mại quốc tế quan trọng của quốc gia. Ngoài ra, quặng phosphor và các khoáng sản chiến lược có giá trị khác vừa được phát hiện ở trong Vùng đặc quyền kinh tế, và thông qua khai thác phosphor, Cục Tài nguyên khoáng sản nhắm đến mục tiêu tăng gấp đôi mức đóng góp của ngành khoáng sản vào GDP của Bakul.

Theo kế hoạch phát triển 10 năm của Bakul, công nghiệp khai khoáng là ngành công nghiệp chính để phát triển kinh tế đất nước.

Các mục tiêu chính:

- MI tạo nhiều công việc lâu dài
- MI cung cấp hàng hóa cho các hoạt động bảo vệ bờ biển, cải tạo đất, xây dựng (làm đường, xây cảng, nhà ở, vv.) đang có nhu cầu ngày càng tăng
- MI là cơ sở cho các mối quan hệ thương mại toàn cầu quan trọng của quốc gia trong tương lai
- MI có được cam kết của Chính phủ Liên bang sẽ đảm bảo chắc chắn về đầu tư, cung cấp tài chính và cơ sở hạ tầng để thúc đẩy ngành khai khoáng sôi động

Chỉ tiêu:

Để đạt được mục tiêu đề ra, ngành khai thác cát sỏi cần tăng 300% và khai thác thêm Phospho trong vòng mười năm tiếp theo

Kế hoạch ngành vận tải Bakul

Tầm nhìn:

Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải có hiệu quả là huyết mạch của nước Bakul vững mạnh và năng động - là khu vực cạnh tranh về các hoạt động kinh tế, và là điều kiện tiên quyết cho tăng trưởng và việc làm. Ngành này đặt nền móng cho lưu thông bền vững người và hàng hóa, với điều kiện tiếp cận được cải thiện và chất lượng cuộc sống cao hơn

Mục tiêu:

Củng cố Cơ sở hạ tầng biển và tạo ra mạng lưới giao thông hàng hóa, vận chuyển hành khách và hoạt động giải trí phù hợp cho Bakul.

- Trong vòng mười năm tiếp theo, cảng Historic có sức chứa gấp đôi so với hiện tại
- Trong vòng mười năm tiếp theo, một bến tàu du lịch mới sẽ được xây dựng thành một phần của cảng Historic, có khả năng phục vụ tàu du lịch với lượng khách du lịch hàng ngày gấp đôi hiện tại.
- Trong vòng mười năm tiếp theo, bến tàu Marvelous sẽ được mở rộng với sức chứa gấp ba lần hiện tại.
- Trong vòng mười năm tiếp theo, vùng nông nghiệp ở cao nguyên và miền trung được nối với cảng Historic theo ít nhất 2 tuyến cao tốc hiện đại 2 làn.

Quan sát:

- An toàn hàng hải được đảm bảo và liên tục cải thiện nhờ nhiều công ước quốc tế.
- Ngành công nghiệp hàng hải ở Bakul là ngành kinh tế với triển vọng lớn trong tương lai và có vai trò quan trọng với cả nền kinh tế nói chung.

Kế hoạch ngành du lịch Bakul

Tầm nhìn:

Du lịch sinh thái đại diện cho ngành kinh tế lớn mạnh nhất của quốc gia và tạo nguồn thu đáng kể đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo ở Bakul.

Mức độ tham gia của cộng đồng trong ngành đang gia tăng, các chương trình du lịch xã hội hoạt động hiệu quả và đầu tư từ phía tư nhân vào ngành du lịch và giải trí cũng gia tăng.

Mục tiêu:

- Đến 2025, trở thành ngành du lịch có tính cạnh tranh cao thu hút lượng khách du lịch quốc tế và trong nước hàng năm gấp ba lần số lượng hiện tại.
- Đến 2020, tăng nguồn thu quốc gia từ ngành du lịch sinh thái lên 50% và tăng thu nhập của người dân làm trong ngành du lịch lên 10%.
- Gợi ý, thu hút và chuyển đổi các bên liên quan sang các hình thức sinh kế bền vững thay thế trong ngành du lịch (như nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ, hướng dẫn du lịch, phục vụ ăn uống, v.v.) với mục tiêu là tăng việc làm trong ngành lên 30% đến năm 2020. Việc này sẽ tạo cho khách du lịch trải nghiệm mới bằng cách tạo cơ hội cho khách tiếp xúc nhiều hơn với người bản địa, di sản và văn hóa Bakul.
- Đến 2025, tăng gấp đôi vốn đầu tư hàng năm cho các dự án du lịch dựa vào cộng đồng, trong đó ít nhất 20% vốn đầu tư từ khối tư nhân.
- Đến năm 2020, xây dựng các khách sạn mới với sức chứa gấp đôi để phục vụ khách du lịch.

Kế hoạch môi trường chiến lược của Bakul

Tầm nhìn:

Các hệ sinh thái khỏe mạnh của Bakul là nền tảng cho chất lượng cuộc sống và sự thịnh vượng của nền kinh tế và xã hội. Giảm các áp lực trực tiếp lên đa dạng sinh học, thúc đẩy sử dụng bền vững đa dạng sinh học, và lợi ích từ các dịch vụ sinh thái cho tất cả tăng lên thông qua hình thức quản lý có sự tham gia.

Mục tiêu:

- Trong vòng mười năm tiếp theo, hệ thống khu bảo tồn quốc gia được quản lý hiệu quả, công bằng, có tính đại diện về hệ sinh thái và kết nối tốt sẽ bao phủ ít nhất 10% diện tích vùng biển và ven biển Bakul. Tất cả các bãi biển là nơi làm tổ cho rùa biển được chỉ định là khu vực bảo vệ (Kế hoạch chiến lược CBD về đa dạng sinh học, mục tiêu Aichi 11)
- Trong vòng mười năm tiếp theo, giảm các áp lực không liên quan đến khí hậu xuống 20% như ô nhiễm biển, mất môi trường sống, khai thác cá không bền vững (Mục tiêu Aichi 5, 6, 7, 8).
- Trong vòng mười năm tiếp theo, bảo vệ các hợp phần ven biển cung cấp dịch vụ sinh thái thiết yếu, bao gồm rừng ngập mặn và rặng san hô (Mục tiêu Aichi 14)
- Trong vòng mười năm tiếp theo, Cải thiện sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học (Mục tiêu Aichi 18).
- Trong vòng mười năm tiếp theo, tăng sức chống chịu của hệ sinh thái Bakul thông qua bảo tồn và phục hồi các hàng rào tự nhiên chống sạt lở (như rừng ngập mặn, các bờ cát ngầm)
- Trong vòng mười lăm năm tới, tăng cường sự công nhận quốc tế cho Khu vực bảo vệ bãi ngầm Bakul bằng việc đề cử khu này là khu dự trữ sinh quyển UNESCO.

Thông tin về Bakul

Luật Bảo vệ đa dạng sinh học 2004

Mục tiêu chính:

- Bảo vệ môi trường, đặc biệt ở những khu vực có tầm quan trọng với môi trường quốc gia
- Bảo tồn các yếu tố và chức năng của hệ sinh thái cũng như các dịch vụ và sản phẩm của hệ sinh thái
- Thúc đẩy phát triển bền vững theo hướng sinh thái thông qua bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên

Bakul cũng cam kết bảo vệ các môi trường sống được xem là liên quan mật thiết với các loài sinh vật bản địa, đặc biệt liên quan đến các hoạt động kiếm ăn, sinh sản và di cư. Theo luật này, các môi trường sống này cần được bảo vệ khỏi sự đe dọa của các hoạt động con người, trong không gian và thời gian thích hợp đối với chức năng sử dụng của chúng theo các loài.



8. Điều tra và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai

Hợp phần chính của quá trình Quy hoạch xanh là điều tra và phân tích tình hình sử dụng của con người hiện tại và trong tương lai, cũng như hiện trạng các hệ sinh thái trong Vùng quy hoạch và toàn Khu vực đánh giá.

Điều tra là biện pháp thu thập thông tin về các điều kiện môi trường biển và ven biển hiện tại, mục đích là có được thông tin nền. Quá trình điều tra cũng nên xem xét đến những xu hướng hoặc các diễn biến cụ thể nhằm cho phép đánh giá các điều kiện trong tương lai ở giai đoạn sau của quá trình lập kế hoạch.

Trong phần này, cần xem xét đến những nhiệm vụ như liệt kê dưới đây. Xin nhớ rằng, không nhất thiết phải thực hiện các nhiệm vụ này một cách liên tục như chỉ ra ở đây. Trên thực tế, quy hoạch là một quá trình động, cần thích ứng với từng bối cảnh cụ thể và cần thu thập phản hồi nhiều lần trong suốt quá trình. Các biểu tượng dưới đây cho thấy chỗ nào cần có sự tham gia của Các bên liên quan và khi nào Giám sát & Đánh giá đặc biệt cần thiết.

1. Vẽ bản đồ cảnh quan biển

Trước tiên, bạn cần **thu thập và phân tích thông tin không gian** theo các đặc điểm về hải dương học và môi trường tự nhiên, như tình trạng phân bố tài nguyên thiên nhiên (các hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái) và thông tin không gian về các hoạt động của con người ở hiện tại và tương lai. Các thông tin này sẽ tạo nên cơ sở dữ liệu nền. Không phải tất cả mọi số liệu đều có ích ở giai đoạn này, và do đó việc lựa chọn số liệu hữu ích trong số những số liệu hiện có phải được thực hiện cẩn thận.



2. Xác định các yếu tố không phù hợp về mặt không gian

Để phục vụ mục đích quy hoạch, điều quan trọng là phải **thấy được những điểm không phù hợp về mặt không gian có thể xảy ra ở một khu vực nhất định**. Tình hình sử dụng của con người trong Vùng quy hoạch có phù hợp hay không được đánh giá bằng cách đối chiếu với các loại hình sử dụng khác trong khu vực.



3. Xác định thời điểm thích hợp sử dụng Công cụ hỗ trợ ra quyết định

Hiện có rất nhiều công cụ đã và đang được xây dựng, tạo điều kiện và hỗ trợ cho các quá trình quy hoạch. Những công cụ này có thể là nguồn hữu ích nhưng không thật sự cần thiết cho hiệu quả của Quy hoạch xanh. Điều quan trọng là phải **nhận thức được công cụ nào có thể và công cụ nào không thể áp dụng cho Quy hoạch xanh và quyết định xem những công cụ đó có hữu ích trong từng bối cảnh cụ thể hay không**.



8.1. Bài tập tình huống và đóng vai: Vẽ bản đồ cảnh quan biển trong tương lai

Vẽ bản đồ cảnh quan biển trong tương lai

| | |
|--|--|
| <p>Mục đích / Mục tiêu bài học</p> | <p>Thông qua việc hoàn thành bài tập này, bạn sẽ có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mô tả và vẽ bản đồ các mục đích sử dụng trong tương lai theo ngành, và • • Hiểu được sự phù hợp của việc đánh giá lập trường, quan điểm và mối quan tâm của các bên liên quan |
| <p>Kết quả</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Lập trường, quan điểm và mối quan tâm của các bên liên quan được làm rõ • Bản đồ dự báo về các nhu cầu không gian biển trong tương lai được xây dựng • |
| <p>Tầm quan trọng</p> | <p>Ban đầu, đánh giá được sử dụng chỉ đơn giản là nhằm tổng hợp thông tin, cung cấp thông tin nền cần có cho Quy hoạch xanh. Tuy nhiên, có thể phát sinh việc đối chiếu thông tin cần thiết. Đánh giá cần được điều chỉnh trong suốt quá trình nhằm phản ánh mục tiêu thay đổi và các nguồn dữ liệu mới.</p> |

Bối cảnh

CMMA hướng đến việc thiết lập một Kế hoạch xanh thống nhất cho giai đoạn mười năm tới. Kế hoạch sẽ được xây dựng cho các vùng quy hoạch khác nhau thuộc Bakul, bao gồm hai tỉnh là Indare và Exportul trong phạm vi lãnh hải (trong vòng 12 hải lý) cũng như Vùng đặc quyền kinh tế (trong vòng 200 hải lý).

CMMA tương đối hài lòng với phân tích của bạn về nhu cầu Quy hoạch xanh. Căn cứ vào kết quả phân tích, CMMA đã thiết kế toàn bộ quá trình và khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan. Tuy nhiên, cần xem xét đến kế hoạch phát triển trong tương lai của cả nước cũng như các kế hoạch ngành khác nhau.

CMMA cần được hỗ trợ phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai của cảnh quan biển Bakul và muốn biết:

- Cảnh quan biển của Bakul đang phải chịu những áp lực gì? Có mối đe dọa cụ thể không? Nhu cầu sử dụng cảnh quan biển trong tương lai của từng ngành là gì?
- Các áp lực và mối đe dọa có thể xảy ra trong tương lai là gì?

CMMA muốn xem xét đến kế hoạch phát triển trong tương lai của cả nước cũng như các kế hoạch ngành khác nhau và đã mời một số bên liên quan chia sẻ lập trường và mối quan tâm của họ.

Hướng dẫn thực hành bài tập

Bạn đóng vai là một nhóm các bên liên quan. Dựa trên thông tin từ bài tập tình huống “Xác định nhu cầu”.

Dưới đây là các công cụ hỗ trợ cho công việc của bạn:

- **Bảng 10** đưa ra một số gợi ý về việc lập bản đồ cảnh quan biển

Thông tin về Bakul dưới đây sẽ hỗ trợ cho công việc của bạn:

- **Bản đồ 1** và **Bản đồ 2** cung cấp thông tin tổng quan về độ che phủ đất của Bakul và độ sâu mực nước biển cũng như tình hình sử dụng đất và biển
- Sự phát triển của Bakul trong tương lai (xem trang 58-61)

Nhiệm vụ của bạn

Bạn tiếp tục đóng vai là một nhóm các bên liên quan. Hãy nhớ phải suy nghĩ, hành động và đồng cảm với các bên liên quan.

Bước 1: Đánh giá nhu cầu cảnh quan biển của Bakul hiện tại và trong tương lai theo từng ngành:

1. Rà soát thông tin về Bakul: “Sự phát triển trong tương lai” và quy hoạch phát triển ngành (xem trang 60)
2. Dự đoán xu thế nhu cầu về tình hình sử dụng của con người theo không gian và thời gian (bao gồm “không sử dụng” ví dụ như bảo vệ) trong khoảng 10 năm tới.
3. Dựa trên những xu hướng này, ước tính các yêu cầu về không gian và thời gian đối với nhu cầu về không gian biển cho từng ngành trong vòng 10 năm tới.

Hộp 10: Các gợi ý lập bản đồ cảnh quan biển

Các gợi ý lập bản đồ cảnh quan biển

Dự đoán các xu hướng sử dụng hiện nay sẽ cho thấy việc sử dụng của con người sẽ xảy ra ở đâu, khi nào và như thế nào. Ước tính nhu cầu không gian biển sẽ cho thấy điều gì sẽ xảy ra nếu không có các hành động can thiệp quản lý.

Hãy nhớ rằng, Quy hoạch xanh nên xem xét Vùng quy hoạch chịu ảnh hưởng đặc trưng bởi các hoạt động của con người gồm: (1) vùng thượng nguồn tính từ Vùng quy hoạch nhưng nằm trong khu vực thoát nước của vùng ven biển lân cận, ví dụ nông nghiệp; và (2) vùng hạ lưu tính từ Vùng quy hoạch, ví dụ như ngoài biển. Nguồn tài nguyên của Vùng quy hoạch có thể chịu áp lực từ các hoạt động diễn ra ngoài biển nhiều hơn từ các hoạt động trong khu vực. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc xác định ranh giới phân tích lớn hơn ranh giới quản lý.

Bước 2: Trình bày bản đồ của bạn với CMMA

1. Chọn một người trình bày bản đồ tại hội thảo các bên liên quan
2. Chuẩn bị các lập luận để bảo vệ lập trường và mối quan tâm của bạn dựa trên những thông tin thu thập được trong các bước trước và các thông tin bổ sung mà bạn nhận được. Bạn cũng có thể sáng tạo thêm.

8.2. Bài tập tình huống: Xác định các yếu tố phù hợp (không phù hợp) về mặt không gian¹¹

| Xác định các yếu tố phù hợp (không phù hợp) về mặt không gian | |
|---|--|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, bạn sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Làm quen với các phương pháp phân tích xung đột và xác định những yếu tố không chắc chắn; và • Xây dựng ma trận sử dụng không gian và xác định mức độ phù hợp |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Ước tính sự phù hợp về mặt không gian của các loại hình sử dụng biến (ma trận) |
| Tầm quan trọng | Dựa vào bài tập tình huống “Xác định nhu cầu” và “Vẽ bản đồ cảnh quan biển”, và cung cấp thông tin đầu vào cho “Dự thảo & Phê duyệt Kế hoạch” Ban đầu, đánh giá được sử dụng chỉ đơn giản là nhằm tổng hợp thông tin, cung cấp thông tin nền cần có cho Quy hoạch xanh. Tuy nhiên, có thể phát sinh việc đối chiếu thông tin cần thiết. Đánh giá cần được điều chỉnh trong suốt quá trình nhằm phản ánh mục tiêu thay đổi và các nguồn dữ liệu mới. |

Bối cảnh

Sau khi phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai, CMMA cần có thông tin cụ thể hơn về những yếu tố không phù hợp về mặt không gian để xác định các hoạt động quản lý mục tiêu cho Kế hoạch xanh của mình. CMMA yêu cầu bạn tư vấn thực hiện phân tích này.

Hướng dẫn thực hiện bài tập tình huống

Bạn tiếp tục đóng vai trò chuyên gia tư vấn, cố vấn cho CMMA chuẩn bị đánh giá và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai. Dựa trên thông tin từ bài tập tình huống trước đó.

Các công cụ sau đây sẽ hỗ trợ cho bạn:

- Khung 11 đưa ra các gợi ý xác định những yếu tố không phù hợp về mặt không gian
- Bảng 8 hỗ trợ xác định những yếu tố không phù hợp về mặt không gian
- Hình 8 hỗ trợ đánh giá sự phù hợp (không phù hợp) của tình hình sử dụng

Nhiệm vụ của bạn

Nhiệm vụ của học viên là xác định những điểm phù hợp và không phù hợp của tình hình sử dụng trong Vùng quy hoạch, cả ở hiện tại và tương lai:

1. Tham khảo các loại hình sử dụng mà bạn xác định được trong suốt quá trình điều tra. Chọn 6 loại hình sử dụng mà bạn cho là không phù hợp hoặc ảnh hưởng đến các loại hình sử dụng khác. Viết vào dòng đầu tiên của Bảng 8 dưới đây và chép lại vào cột đầu tiên với cùng thứ tự.
2. Bắt đầu bằng việc trao đổi xem loại hình sử dụng này sẽ ảnh hưởng đến loại hình sử dụng khác như thế nào. Điều này sẽ giúp bạn đánh giá được sự tương thích giữa các loại hình sử dụng. Bắt đầu với việc đánh giá tác động của loại hình sử dụng đầu tiên trong cột đầu lên loại hình sử dụng thứ hai ở hàng đầu tiên, sau đó là tác động của loại hình sử dụng đầu tiên lên loại hình sử dụng thứ ba ở hàng đầu tiên,... Ví dụ, Loại hình sử dụng 1 có tác động gì đến Loại hình sử dụng 2 và chúng tương thích với nhau như thế nào? Đánh giá tính tương thích giữa các loại hình sử dụng theo thang điểm -2 (không tương thích) đến +2 (tương thích) sử dụng mã màu sắc trong Hình 8 đã được chuẩn bị để đưa ra lập luận về kết quả đánh giá Xem xét “hướng” của mâu thuẫn; loại hình sử dụng 1 chỉ tác động đến loại hình sử dụng 2, hay chúng có tác động lẫn nhau?

¹¹ Bài tập này trích từ McGee, L.A., & Barrett, M.J. (2013a) và Angela Schultz-Zehden et.al. (2008).

Việc tìm hiểu hướng của mâu thuẫn có thể giúp xác định giải pháp. Ví dụ, bảo tồn thiên nhiên không tác động tiêu cực đến khai thác mỏ, nhưng khai thác mỏ có thể tác động tiêu cực đến bảo tồn.

Hộp 11: Các gợi ý xác định điểm tương thích/phù hợp về mặt không gian

Các gợi ý xác định yếu tố không tương thích về mặt không gian

Tính không tương thích về mặt không gian mô tả tình huống trong đó các loại hình sử dụng khác nhau không thể cùng tồn tại trên một khu vực. Mặc dù có thể giảm thiểu tính không tương thích thông qua quản lý phù hợp, nhưng có thể đưa ra một số ý tưởng chung về tính tương thích không gian cho hầu hết các loại hình sử dụng. Ví dụ xác định khu vực ươm giống thủy sản không thể tương thích với khai thác cát và sỏi.

Cần nhớ rằng, có một số thông số đánh giá sử dụng biển: Đáy biển, mặt biển, không gian và thời gian. Sự tác động lẫn nhau của các thông số này có thể trong ngắn hạn hoặc dài hạn, có thể có ảnh hưởng ở phạm vi nhỏ hoặc lớn, và gây ra hệ quả trực tiếp hoặc gián tiếp

Bảng 8: Đánh giá tính tương thích về mặt không gian của các loại hình sử dụng biển khác nhau

| Đánh giá tính tương thích về mặt không gian của các loại hình sử dụng biển khác nhau | | | | | | |
|--|-----------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| | Loại hình sử dụng 1 | Loại hình sử dụng 2 | Loại hình sử dụng 3 | Loại hình sử dụng 4 | Loại hình sử dụng 5 | Loại hình sử dụng 6 |
| Loại hình sử dụng 1 | ☒ (hướng tác động) | | | | | |
| Loại hình sử dụng 2 | | | | | | |
| Loại hình sử dụng 3 | | | | | | |
| Loại hình sử dụng 4 | | | | | | |
| Loại hình sử dụng 5 | | | | | | |
| Loại hình sử dụng 6 | | | | | | |

Hình 8: Đánh giá tính tương thích

| | | | | |
|---------------------------|------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------|
| Không tương thích (-2) | Ít tương thích (-1) | Cần thêm thông tin (0) | Có thể tương thích (+1) | Tương thích (+2) |
|---------------------------|------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------|

8.3. Bài tập tình huống: Xác định khi nào Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định là hữu ích

| Xác định khi nào Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định là hữu ích | |
|--|---|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này bạn sẽ có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> Mô tả các phương pháp khác nhau dùng để thu thập thông tin bản đồ về việc sử dụng của con người, các điều kiện sinh thái và môi trường, lợi ích của các bên liên quan (gồm cả lợi thế và cạm bẫy) Xác định khi nào DST là phương pháp thích hợp cho mục đích và bối cảnh cụ thể |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> So sánh cấu trúc các công cụ hỗ trợ quyết định phục vụ mục đích của bạn |
| Tầm quan trọng | Bất kỳ khi nào bạn cần quyết định liệu DST nào sẽ sử dụng trong quá trình Quy hoạch xanh. |

Bối cảnh

CMMA đang trong quá trình thu thập và xử lý dữ liệu về cảnh quan biển Bakul. Công cụ hỗ trợ ra quyết định dựa trên máy tính (DST) đã được nghe đến và mọi người rất muốn tìm hiểu thêm về các công cụ này cũng như cách CMMA có thể sử dụng DST cho quá trình thực hiện Quy hoạch xanh của Bakul. Bây giờ cần giúp tìm hiểu liệu việc sử dụng DST có hữu ích cho quá trình Quy hoạch xanh của Bakul và xác định ra cách tiếp cận phù hợp nhất.

Hướng dẫn cho bài tập tình huống

Bạn tiếp tục đóng vai trò nhà tư vấn cố vấn cho CMMA. Phát triển công việc của mình từ “Xác định mục đích và các mục tiêu THÔNG MINH”.

Hỗ trợ công việc của bạn có các công cụ dưới đây:

- KhungHộp đưa ra các gợi ý xác định khi nào DST là hữu ích.
- Bảng hỗ trợ xác định các DST hữu ích.
- Bảng 9 đưa ra tổng quan các đặc tính của DSTs.

Nhiệm vụ của bạn

Xem xét kỹ bảng 10 đưa ra tổng quan về các công cụ hỗ trợ ra quyết định được sử dụng phổ biến nhất. Sau đó dùng bảng dưới đây để sắp xếp ưu tiên công cụ bạn muốn dùng để lập Quy hoạch xanh:

- Cột A xem lại các mục tiêu Quy hoạch xanh của bạn.
- Cột B xác định (những) người có tiềm năng nhận thông tin
- Cột C xác định các công cụ hỗ trợ ra quyết định có thể dùng phục vụ các mục tiêu này.
- Cột D xác định các thông tin và dữ liệu đặc trưng được yêu cầu mà bạn cần để áp dụng công cụ này. Đồng thời cũng thảo luận xem dữ liệu nào đã có ở Bakul và dữ liệu nào bạn cần thu thập. Sau đó chuyển sang cột E.
- Cột E xác định lĩnh vực chuyên môn cần có để áp dụng được công cụ. Trong nhóm của bạn, có ai có chuyên môn này không?
- Cột F ước tính các chi phí liên quan khi áp dụng công cụ này vào Vùng quy hoạch của bạn (cao, trung bình hoặc thấp).
- Cột G ưu tiên công cụ bạn thích dùng bằng cách sử dụng thang số và giải thích tại sao.

Hộp 12: Các gợi ý về lựa chọn Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định

Các gợi ý về lựa chọn Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định

Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định (DST) bao gồm phần mềm tương tác được thiết kế để hỗ trợ và thông tin cho những người ra quyết định. Trong trường hợp này, chúng ta sẽ nghiên cứu các DST giúp bạn quyết định việc sử dụng các công cụ này phục vụ mục đích của bạn và theo bối cảnh Quy hoạch xanh cụ thể của bạn.

Nói chung, Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định có thể tăng thêm giá trị cho Quy hoạch xanh để:*

- Quản lý dữ liệu
- Lập bản đồ và hiển thị trực quan
- Xây dựng và phân tích bối cảnh thay thế
- Đề xuất phương án quản lý
- Sự tham gia và hợp tác của các bên liên quan, sự tiếp cận và tham gia của cộng đồng
- Quản lý thích ứng và đánh giá việc đạt được các mục tiêu

Để xác định được DST phù hợp nhất cho Vùng quy hoạch và các mục tiêu Quy hoạch xanh cần xem xét các câu hỏi dưới đây:

- Ai sẽ xem kết quả?
- Ai nên tham gia thu thập dữ liệu và làm thế nào?
- Công cụ này đòi hỏi dữ liệu gì và dữ liệu nào đang có sẵn?
- Chi phí áp dụng công cụ này thế nào?
- Liệu có nguy cơ tiềm ẩn nào trong việc áp dụng một công cụ nhất định không?

* Để xem chi tiết hơn: Trung tâm Giải pháp Đại dương - Center for Ocean Solutions (2011).

Bảng 9: Lựa chọn Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định

| Lựa chọn Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định | | | | | | |
|---------------------------------------|-----------------------------------|--|--|---|--|-------------|
| A | B | C | D | E | F | G |
| Mục tiêu Quy hoạch xanh | Người có tiềm năng nhận thông tin | Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định có thể được sử dụng | Yêu cầu về dữ liệu (so với dữ liệu sẵn có) | Chuyên môn kỹ thuật yêu cầu (so với các năng lực hiện có) | Chi phí liên quan (kể cả thời gian): cao, trung bình hoặc thấp | Ưu tiên hóa |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Bảng 9: Tổng quan Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định

| Tổng quan Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định: Quản lý đánh bắt cá* | | | | | | | |
|---|--|---|--|---|--|---|--|
| Công cụ | Chức năng | Yêu cầu số liệu | Chuyên môn kỹ thuật yêu cầu | Chi phí (tiền và thời gian) | Lợi ích | Hạn chế | Ví dụ |
| Atlantis http://atlantis.mar.csiro.au/www/en/atlantis.html | <ul style="list-style-type: none"> • Quản lý đánh bắt cá • Bảo tồn đa dạng sinh học, phân vùng biển • Đánh giá quản lý | <ul style="list-style-type: none"> • Tự nhiên • Hóa học • Sinh thái học • Đánh bắt cá • Hải dương học • Kinh tế • Xã hội | <p>Người dùng là Chuyên gia.</p> <p>Sổ tay hướng dẫn đang được xây dựng (www.ebmtools.org, 11/5-12).</p> | Phí chuyên gia/tư vấn | <ul style="list-style-type: none"> • Các mô hình sinh thái & động lực học linh hoạt, có nhiều lựa chọn cho người dùng theo quan hệ chức năng. • Có thể kiểm tra thử mô tả các hệ sinh thái phức tạp với các chính sách quản lý & các phương pháp đánh giá. | <ul style="list-style-type: none"> • Giả định công việc không rõ ràng & không do người dùng cung cấp (các giả định được thể hiện bằng các phương trình mô hình hoặc mã phần mềm). • Phức tạp: cần nỗ lực để đơn giản hóa Kết quả & thông tin kết quả. | Chủ yếu là các vùng ôn đới ở Australia và Mỹ |
| Ecopath với Ecosim (EwE) http://ecopath.org/ | Có thể sử dụng bộ phần mềm lập mô hình sinh thái /hệ sinh thái miễn phí, ví dụ, để đánh giá ảnh hưởng của hệ sinh thái đánh bắt cá, khảo sát các chính sách quản lý tùy chọn và phân tích tác động và vị trí của các khu bảo tồn biển. | Yêu cầu dữ liệu Ecopath tương đối đơn giản: dữ liệu thường có sẵn từ đánh giá trữ lượng, nghiên cứu sinh thái, hoặc tài liệu. | Đầu vào không yêu cầu có kỹ năng lập trình hoặc toán. Sổ tay hướng dẫn: http://sources.ecopath.org/trac/Ecopath/wiki/UsersGuide | EWE miễn phí. Để hỗ trợ về mặt khoa học hoặc kỹ thuật, có thể mua 'các hợp đồng hỗ trợ người dùng'. | <ul style="list-style-type: none"> • EcoBase: truy cập trực tuyến miễn phí kho thông tin các mô hình EwE: http://sirs.agrocamp.us-ouest.fr/EcoBase/ • Giao diện người dùng thân thiện • Cải tiến liên tục | Do EwE được để ở dạng sẵn cho càng nhiều người dùng càng tốt nên người dùng không biết sâu càng dễ dùng, do nó như một "khung đen" không cần test việc đặt các tham số mặc định có phù hợp và cần nhắc nhở về các mối quan hệ chức năng thay thế. | Được sử dụng khắp nơi trên thế giới. Bờ Tây nước Mỹ: http://www.marineplanning.org/Case_Studies/USA_WestCoast_Fisheries.html Các mô hình mẫu có tại kho EcoBase. |

*Để phân tích các mô hình đánh bắt cá có tiếp cận hệ sinh thái, xem Plagányi (2007).

| Tổng quan Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định: Mô hình, định giá và sự đánh đổi* các dịch vụ hệ sinh thái | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|---|--|--|
| Công cụ | Chức năng | Yêu cầu số liệu | Chuyên môn kỹ thuật yêu cầu | Chi phí | Lợi ích | Hạn chế | Ví dụ |
| <p>InVEST</p> <p>www.naturalcapitalproject.org/InVEST.html</p> | <p>Các dịch vụ Hệ sinh thái: Ước tính việc sản xuất và giá trị của các dịch vụ môi trường (ES) bị ảnh hưởng bởi hoạt động của con người và biến đổi khí hậu như thế nào.</p> <p>Các ứng dụng: Quy hoạch và ưu tiên không gian biển; cho phép phân bổ và giảm nhẹ; thích ứng khí hậu; lập kế hoạch an ninh lương thực; Các quá trình EBM; thiết kế thanh toán các dịch vụ môi trường.</p> | <ul style="list-style-type: none"> Tự nhiên Sinh học Kinh tế Kịch bản: các bản đồ tiềm năng tương lai về sử dụng đất hoặc độ che phủ đất và/hoặc môi trường sống đại dương và sử dụng biển. | <p>Người dùng là Chuyên gia</p> <p>Chạy InVEST không đòi hỏi kiến thức về lập trình Pythong, nhưng cần có kỹ năng về phần mềm GIS mức cơ bản đến trung bình.</p> | <p>Nguồn mở</p> <p>Các mô hình InVEST có thể chạy độc lập, hoặc như các công cụ dòng lệnh (script) trong môi trường ArcTISBox ArcGIS. Cần một phần mềm bản đồ như QGIS hoặc ArcGIS để xem kết quả.</p> | <ul style="list-style-type: none"> Các mô hình không chỉ cung cấp dịch vụ mà còn bao gồm địa điểm và hoạt động của những người hưởng lợi từ dịch vụ. Người dùng có thể xác định các kịch bản thay thế (linh hoạt). Các giả định công việc được nêu rõ ràng và có thể do người dùng cung cấp. | <ul style="list-style-type: none"> Cần kịch bản. Để hỗ trợ tiếp xây dựng kịch bản:http://scenariohub.net/ Tùy theo mô hình, có thể có nhu cầu thông tin từ nhiều kinh nghiệm/chuyên môn. | <p>Biển Tây - West Coast của đảo Vancouver Island, (British Columbia), Vịnh Chesapeake Bay (Maryland, USA), Vịnh Monterey Bay (California).</p> <p>Môi trường nhiệt đới: Hawaii, Belize, Ecuador, Colombia, Vịnh Mexico.</p> |
| <p>* Để đánh giá so sánh toàn diện các công cụ hỗ trợ ra quyết định cho các dịch vụ hệ sinh thái, xem Bagstad và cộng sự 2013.</p> | | | | | | | |

| Tổng quan về Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định: Thiết kế khu vực quản lý có sự tham gia | | | | | | | |
|---|--|--|--|--------------------------------|--|--|--|
| Công cụ | Chức năng | Yêu cầu số liệu | Chuyên môn kỹ thuật yêu cầu | Chi phí | Lợi ích | Hạn chế | Ví dụ |
| SeaSketch. http://www.seasketch.org/home.html | Xác định ranh giới các Khu bảo tồn biển - KBTB (MPA) đáp ứng các mục tiêu pháp lý. Chia sẻ bản đồ với người khác và cộng tác chỉnh sửa kế hoạch không gian. | <ul style="list-style-type: none"> • Quản lý ranh giới khu vực • Sinh học • Văn hóa • Tự nhiên • Môi trường sống • Dừng tiêu hao • Dừng không tiêu hao. | Có ít hay không có kinh nghiệm với phần mềm GIS. Kiến thức cơ bản trong lập trình Python. | Giấy phép (\$3,000 đến 80,000) | Cho phép các bên phi kỹ thuật liên quan hợp tác thiết kế KBTB và các loại khu vực quản lý và mạng lưới khác. | <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu điều chỉnh đáp ứng phù hợp nhu cầu của các khu vực cụ thể: phải thay đổi mã hóa. • Không có lợi thế phân tích của phần mềm GIS. | California (sáng kiến MLPA) và Oregon (Quy trình Quy hoạch Biển Đất liền -Territorial Sea Planning Process). |

| Tổng quan Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định: Công cụ tối ưu hóa | | | | | | | |
|--|---|--|---|--|---|--|---|
| Công cụ | Chức năng | Yêu cầu số liệu | Chuyên môn kỹ thuật yêu cầu | Chi phí | Lợi ích | Hạn chế | Ví dụ |
| <p>Marxan và công cụ liên quan</p> <p>www.uq.edu.au/marxan</p> | <p>Cung cấp nhiều lựa chọn cho mạng lưới các khu bảo tồn, công viên đa dụng, các khu vực sử dụng tài nguyên, và các loại quản lý không gian khác. Đáp ứng việc bảo tồn hoặc các mục tiêu khác với sự đóng góp từ nhiều địa điểm. Giảm thiểu chi phí cho người dùng về không gian và/hoặc xem xét mọi chuẩn đo xác định người dùng (ví dụ: doanh thu đánh bắt).</p> <p>Phần mềm Marxan Vùng (Marxan with Zones) cung cấp các lựa chọn quản lý cho nhiều loại hoạt động (ví dụ: các khu bổ sung cho bảo tồn, sử dụng hỗn hợp và khai thác tài nguyên) và xem xét các loại chi phí cho người dùng.</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Lý sinh • Sử dụng con người (tùy chọn nhưng được khuyến nghị) • Marxan chấp nhận số liệu ở nhiều loại định dạng, nhưng giai đoạn chuẩn bị thường dài | <p>Người dùng là chuyên gia</p> <p>Đặt trước các mục tiêu quy trình quy hoạch và mục tiêu đặc trưng.</p> <p>Thông tin Kết quả có thể đưa vào phần mềm GIS để hiển thị hoặc phân tích tiếp kết quả.</p> <p>Danh sách người dùng phần mềm hỗ trợ. Xem hướng dẫn và đào tạo.</p> | <p>Có sẵn miễn phí, nhưng thường mất nhiều thời gian đầu tư chuẩn bị số liệu (có thể mất khoảng một năm để xây dựng một phần tích)</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Cho phép cân nhắc, xem xét không chỉ chi phí hoạt động, mà còn cả lợi ích đa dạng sinh học của chúng. • Có thể kết hợp một số tầng yếu tố sinh thái (như loài, môi trường sống, giá trị sinh thái) và áp lực. • Sử dụng thuật toán rõ ràng để ưu tiên các khu vực. Công cụ này không xây dựng giả định (dù giả định có thể xuất hiện ở dữ liệu người dùng) do Marxan không phải là mô hình. <p>Trong số các phần mềm đi với Marxan có Marxan Vùng, Marxan Kết nối (Marxan with Connectivity).</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Khả năng kết hợp tương tác giữa các khu vực tách biệt về mặt không gian bị hạn chế, do đó cản trở việc xem xét hành lang phát tán các loài. • Marxan chỉ cho phép xét một tầng chi phí. • Marxan with Zones (cho phép nhiều loại chi phí) trở nên rất phức tạp khi bổ sung thêm một vùng và các tương tác của nó. • Chưa phải là mã nguồn mở. | <p>Australia (Rạn san hô Great Barrier Reef và trên cạn), các đảo California Channel, British Columbia, South Africa, Congo, Indonesia, St. Kitts và Nevis</p> |
| <p>Sự phân đới Zonation</p> <p>http://cbig.it.helsinki.fi/software/zonation/</p> | <p>Xác định trữ lượng biển và mạng lưới bảo tồn; xác định các khu vực quan trọng để duy trì chất lượng môi trường sống và kết nối nhiều loài.</p> <p>Tạo thứ bậc ưu tiên giá trị bảo tồn của một cảnh quan.</p> | <p>Có thể chấp nhận các tập dữ liệu lớn</p> | <p>Người dùng là chuyên gia</p> <p>Thông tin Kết quả có thể đưa vào phần mềm GIS để hiển thị hoặc phân tích tiếp kết quả.</p> | <p>Nguồn mở nhưng kỹ thuật viên có thể mất nhiều thời gian.</p> | <p>Khả năng làm việc với GIS & mô hình thống kê phân bố loài & phản ứng kết nối đặc tính đa dạng sinh học.</p> <p>Cho phép áp dụng xét trọng số các loài và mối liên quan đến loài cụ thể.</p> | | <p>New Zealand, Phần Lan</p> |

| Tổng quan Công cụ Hỗ trợ ra Quyết định: Công cụ tích hợp* | | | | | | | |
|---|---|--|--|---|--|--|---|
| Công cụ | Chức năng | Yêu cầu số liệu | Chuyên môn kỹ thuật yêu cầu | Chi phí | Lợi ích | Hạn chế | Ví dụ |
| Hệ thống NatureServe Vista http://www.natureserve.org/conservation-tools/natureserve-vista | Tạo các chỉ số giá trị bảo tồn khu vực nhằm xây dựng mục tiêu bảo tồn. Đánh giá các kịch bản tác nhân ứng suất hiện tại và tương lai và các thực tiễn bảo tồn so với mục tiêu bảo tồn. | Sử dụng đất/biển và các tác nhân ứng suất khác, các thực tiễn bảo tồn và quản lý Đại diện giá trị sinh thái và các giá trị khác | Chuyên môn vừa phải để thiết lập, khả năng kỹ thuật thấp để áp dụng công cụ. | Có sẵn miễn phí, yêu cầu công cụ ArcGIS có Phân tích không gian | Công cụ đánh giá và lập kế hoạch đa mục tiêu; hoạt động trên các lĩnh vực, quy mô và ngành. Tương thích với Marxan qua thông qua một trình thủ thuật để chuẩn bị đầu vào cho Marxan và, sau khi chạy Marxan, nhập các kịch bản kết quả vào NatureServe Vista. | Công cụ theo cấp độ quy hoạch, xây dựng mô hình chính xác và phức tạp về sinh tồn loài hoặc các quy trình kinh tế, thủy văn, hay hệ sinh thái đòi hỏi phải kết hợp với các công cụ chuyên dụng khác. | Nhiều trường hợp nghiên cứu tại Mỹ, như ở Georgia, Virginia và Latin America. |

*Để có thêm thông tin về các công cụ quy hoạch bảo tồn trên cơ sở GIS, xem Fyhr và cộng sự (2013), Baldwin và cộng sự (2014) và PacMARA & Trung tâm Giải pháp Đại dương/Center for Ocean Solutions (2011).

8.4. Bài tập về nhà: Điều tra và phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai



Các yếu tố cho phép và thách thức¹²

Thu thập đủ dữ liệu chất lượng cao và khả năng thu thập dữ liệu luôn là những thách thức không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, UNEP (2016) nhấn mạnh rằng đây không phải là những rào cản không thể vượt qua để Quy hoạch xanh có hiệu quả. Các tác giả tuy nhiên, cũng nhận thấy việc thiếu thông tin hay hiểu rõ về tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu có thể chấp nhận và việc sử dụng dữ liệu trong quá trình Quy hoạch dẫn đến thiếu sự tin cậy đáng kể về quy trình. Dữ liệu và kiến thức ngăn cản phương pháp tiếp cận hệ sinh thái toàn diện đối với Quy hoạch xanh đã gây ra các vấn đề đáng kể về môi trường trong quá trình thực hiện. Có thể cần nghiên cứu thí điểm xác định số lượng tối thiểu dữ liệu cần cho việc xây dựng, thông qua và thực hiện một kế hoạch. Quy hoạch xanh có thể tìm kiếm đối tác và liên minh tri thức, ví dụ: cải thiện việc định giá các dịch vụ hệ sinh thái và chú ý kỹ đến các tác động của biến đổi khí hậu, quản lý khai thác thủy sản và kết hợp đất liền-biển, là những cách đẩy mạnh Quy hoạch xanh. Việc truy cập dữ liệu khu vực, đặc biệt là dữ liệu đường cơ sở, cũng được coi là một yêu cầu quan trọng gắn với việc tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan và tăng cường năng lực thể chế. Đặc biệt, các sáng kiến Quy hoạch xanh ở cấp địa phương có thể gặp phải vấn đề về độ khả dụng và chất lượng dữ liệu do dữ liệu và thông tin có thể được yêu cầu có độ phân giải cao hơn, có mức chính xác và chi tiết hơn. Lập bản đồ có sự tham gia, hợp tác kiến thức và mô hình hóa có thể giúp khắc phục việc thiếu các dữ liệu khoa học thiết thực.

► Thông điệp hướng dẫn chính:

Việc thiếu dữ liệu không gian và các công cụ phân tích không phải là những trở ngại không thể vượt qua để có Quy hoạch xanh hiệu quả.

Các giải pháp xanh

- Cách tiếp cận tương tác và minh bạch trong quy hoạch không gian biển (Israel – Michelle Portman)
- Lập bản đồ và Định giá các Dịch vụ Hệ sinh thái để Quản lý tổng hợp (Belize - Gregg Verutes)
- Hình thành khối: Việc sử dụng và các hạn chế của hệ thống/công cụ hỗ trợ ra quyết định (giải pháp: Khoanh vùng hiệu quả chính là quy hoạch không gian chủ chốt/ Australia John Day)



Dữ liệu và các mạng lưới Quy hoạch xanh

Cơ sở dữ liệu

- Phương tiện Thông tin Đa dạng sinh học Toàn cầu: <http://www.gbif.org/>
- Cung cấp một điểm tiếp cận (thông qua cổng này và các dịch vụ web) cho hàng trăm triệu bản ghi, được chia sẻ rộng rãi bởi hàng trăm cơ quan tổ chức trên toàn thế giới, giúp trang web trở thành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học lớn nhất trên Internet.
- Google Earth Engine: <https://earthengine.google.com/>
- Kết hợp một catalog nhiều petabyte các hình ảnh vệ tinh và các bộ dữ liệu không gian địa lý có khả năng phân tích ở quy mô hành tinh, giúp cho các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và nhà phát triển phát hiện sự thay đổi, các xu hướng bản đồ và định lượng những khác biệt trên bề mặt trái đất
- Ocean Data Viewer: <http://data.unep-wcmc.org/>
- Cơ sở dữ liệu Đánh giá Dịch vụ Hệ sinh thái
- GeoNetwork: <http://geonetwork-opensource.org/>
- Catalog ứng dụng để quản lý các tài nguyên không gian tham chiếu. Cung cấp các chức năng chỉnh sửa và tìm kiếm siêu dữ liệu (metadata) mạnh mẽ cũng như bản đồ trình duyệt web tương tác.

¹²Nguồn: UNEP (2016)

Các mạng lưới

- Mạng công cụ EBM - EBM Tools Network: <https://www.ebmtoolsdatabase.org/>
Trung tâm công cụ và dự án trực tuyến để quy hoạch không gian liên ngành biển – ven biển và quản lý dựa trên hệ sinh thái
- Đối tác Dịch vụ Hệ sinh thái -The Ecosystem Services Partnership: <http://www.fsd.nl/esp>

Nhật ký học tập:

Nội dung chính nào bạn cần nhớ hoặc hành động nào cần áp dụng hoặc cần hoàn thiện trong giai đoạn Quy hoạch xanh sau khi bạn kết thúc khóa học?



9. Dự thảo và Phê duyệt Kế hoạch Quản lý Không gian

Kế hoạch quản lý không gian là một tài liệu chiến lược toàn diện cung cấp khung chương trình và định hướng cho các quyết định về Quy hoạch xanh. Kế hoạch này phải xác định khi nào, ở đâu, và làm thế nào để đạt được các mục đích và mục tiêu. Kế hoạch quản lý không gian cần được soạn thảo và thảo luận để xác định biện pháp quản lý cụ thể tạo một tương lai mong muốn thông qua các quyết định rõ ràng về vị trí và thời gian sử dụng biển của con người. Tuy nhiên, kế hoạch này tự nó không phải là kết thúc mà là một sự khởi đầu cho việc thực hiện các mục đích và mục tiêu cụ thể.

Trong phần này, cần xem xét các nhiệm vụ sau đây. Lưu ý rằng, những nhiệm vụ này không nhất thiết phải giải quyết liên tục như được hiển thị bên dưới. Trên thực tế, quy hoạch là một quá trình năng động, cần được điều chỉnh cho từng bối cảnh cụ thể và phải gồm nhiều vòng phản hồi trong quy trình. Các dấu hiệu dưới đây chỉ ra những điểm mà việc xem xét Sự tham gia của các bên liên quan và Giám sát & đánh giá sẽ đặc biệt hữu ích:

1. Xác định các biện pháp Quy hoạch xanh thay thế

Một khi xác định được tương lai, bạn cần trả lời các câu hỏi: **Làm thế nào để chúng tôi đến đó?** Cần xác định các biện pháp quản lý cụ thể để tạo ra mục đích và mục tiêu mong muốn thông qua các quyết định rõ ràng về vị trí và thời gian sử dụng biển của con người.



2. Phân bổ việc sử dụng biển

Soạn thảo Kế hoạch xanh theo không gian chính là việc ra quyết định: Những gì sử dụng để ưu tiên ở đâu; những gì sử dụng để hạn chế ở đâu; và những biện pháp quản lý khác có thể áp dụng là gì?

Phân vùng (trong không gian cũng như trong thời gian) chỉ là một nhưng thường là biện pháp quản lý chủ yếu được sử dụng để thực hiện các Kế hoạch Quản lý Xanh về không gian toàn diện. **Các tiêu chí (quy tắc ra quyết định)** hỗ trợ việc phân bổ sử dụng biển.



3. Xác định vị trí và định hướng đàm phán

Quy hoạch xanh dựa trên những quyết định được đưa ra trong quá trình đàm phán giữa các bên liên quan từ các lĩnh vực khác nhau với các quan điểm khác nhau. Đàm phán thành công là điều kiện tiên quyết quan trọng của Quy hoạch xanh. Tuy nhiên, bạn không thể đo được sự thành công của một tình huống đàm phán riêng lẻ trong đó đối tác chỉ đòi quyền lợi cho riêng mình. Trong bối cảnh Quy hoạch xanh, đàm phán thành công phải luôn thực hiện thêm các chức năng, cụ thể là tăng cường các mục tiêu định hướng chung, đạt được **sự thấu hiểu nhiều hơn về lợi ích cá nhân, nhu cầu và niềm tin liên quan và củng cố quan hệ đối tác tổng thể.**



9.1. Bài tập tình huống: Xác định các biện pháp Quy hoạch xanh¹³

Xác định các biện pháp Quy hoạch xanh

| | |
|--|---|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này bạn sẽ có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> Lập kế hoạch cho các hoạt động sử dụng chông chéo có tiềm năng xảy ra trong tương lai ở Vùng quy hoạch; Hiểu được giá trị của các quy hoạch thay thế; và Xác định các biện pháp Quy hoạch xanh dựa theo tiêu chí đánh giá. |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> Danh mục các chiến lược quản lý đã xác định và đánh giá |
| Tầm quan trọng | Khi đã lựa chọn được tương lai mong muốn (tầm nhìn, mục đích và mục tiêu), thì cần phải xác định các biện pháp Quy hoạch xanh có thể dẫn tới tầm nhìn tương lai đó. |

Bối cảnh

CMMA có tầm nhìn tổng quan rõ ràng về bờ biển Bakul: Nhận thức được các bên liên quan chính và sự quan tâm của họ. CMMA biết rõ các hoạt động sử dụng biển đang và sẽ bị chông chéo ở nơi nào và vào lúc nào. Cơ quan này cũng đã xác định các hệ sinh thái quan trọng và hiện trạng của chúng cũng như các yếu tố đang đe dọa tính toàn vẹn của các hệ sinh thái này ở hiện tại và trong tương lai. Tầm nhìn, mục đích và mục tiêu của Quy hoạch xanh của CMMA phản ánh tất cả những vấn đề này.

CMMA giờ muốn biết: Làm thế nào chúng ta đến đó? Làm thế nào để chúng ta đạt được tầm nhìn, mục đích và mục tiêu của mình? Ngoài ra, họ đã ký hợp đồng với bạn bạn để tư vấn giúp họ trả lời câu hỏi này và xác định các biện pháp Quy hoạch xanh phù hợp cho Vùng quy hoạch.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Bạn đóng vai trò tư vấn cố vấn cho CMMA về việc soạn thảo và phê duyệt kế hoạch quản lý không gian. Xây dựng dựa trên thông tin từ bài tập trước.

Các công cụ sau hỗ trợ bạn làm bài tập:

- Khung **Error! Reference source not found.** gợi ý xác định các biện pháp Quy hoạch xanh
- Bảng 11 hỗ trợ xác định loại biện pháp Quy hoạch xanh
- Bảng **Error! Reference source not found.** hỗ trợ đánh giá các biện pháp Quy hoạch xanh
- Khung 14 đưa ra tổng quan về các biện pháp Quy hoạch xanh

Nhiệm vụ của học viên

Nhiệm vụ của học viên là huy động trí tuệ tập thể suy nghĩ và đánh giá các biện pháp Quy hoạch xanh thay thế. Nhiệm vụ được chia thành hai bước. Đầu tiên bạn xác định loại biện pháp Quy hoạch cần có, sau đó đánh giá các biện pháp Quy hoạch thay thế:

Bước 1: Xác định loại biện pháp Quy hoạch xanh

Dựa vào bảng 11 để làm bài tập:

1. Xem lại kết quả đánh giá và viết các hoạt động sử dụng chông chéo vào bảng dưới đây.
2. Sau đó xác định xem hoạt động này cần ngăn chặn, điều chỉnh hay phải tách riêng các hoạt động sử.

¹³Bài tập này được xây dựng dựa theo McGee, L.A., & Barrett, M.J. (2013a).

Khung 13: Gợi ý xác định các biện pháp Quy hoạch xanh

Gợi ý xác định các biện pháp Quy hoạch xanh

Nên nhớ, các biện pháp Quy hoạch xanh có thể ảnh hưởng tới việc sử dụng chồng chéo của con người bằng cách:

- **Cấm** một loại sử dụng, ví dụ: bằng cách chỉ định khu vực cấm hoặc khu bảo tồn biển cấm khai thác cát và sỏi;
- **Tách riêng** các loại sử dụng khác nhau, ví dụ: phân vùng các khu vực sử dụng cụ thể, ví dụ như các trang trại gió, khu vực khai thác cát và sỏi, hoặc vận tải biển; hoặc
- **Điều chỉnh** các loại sử dụng (theo thời gian và cường độ), ví dụ: điều chỉnh hoạt động đánh bắt và năng lực khai thác bằng cách hạn chế số lượng tàu được phép đánh cá.
- **Khuyến khích** các hoạt động sử dụng cụ thể, ví dụ: bằng cách đặt ra ưu đãi tích cực.

Bảng 11: Loại biện pháp Quy hoạch xanh

| Loại biện pháp Quy hoạch xanh | |
|---|--|
| Các hoạt động sử dụng chồng chéo/ yếu tố làm suy thoái đa dạng sinh học | Biện pháp cần phải: |
| | a) Cấm sử dụng b) Tách riêng việc sử dụng c) Điều chỉnh việc sử dụng |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

Bước 2: Đánh giá các biện pháp Quy hoạch xanh thay thế

1. Chọn một hoạt động sử dụng chông chéo và đưa vào bảng 12 dưới đây.
2. Chọn một biện pháp Quy hoạch xanh trong danh mục ở Khung 14 dưới đây hoặc một biện pháp khác mà bạn nghĩ có thể có hiệu quả và sử dụng bảng 12 để đánh giá chiến lược đề xuất.
3. Ở bước thứ hai, chọn và đánh giá một chiến lược thay thế khác để so sánh cả hai chiến lược.

Bảng 12: Đánh giá các biện pháp Quy hoạch xanh

| Đánh giá các biện pháp Quy hoạch xanh | | |
|--|------------------------------|-----------------------------------|
| Các hoạt động sử dụng chông chéo được xác định: | | |
| Tiêu chí | Các biện pháp Quy hoạch xanh | Biện pháp Quy hoạch xanh thay thế |
| Biện pháp quản lý được chọn cho hoạt động sử dụng này. | | |
| Biện pháp này sẽ giúp bạn đạt mục tiêu của mình như thế nào? | | |
| Liệu chiến lược này sẽ giải quyết được tác động của hoạt động này lên Vùng quy hoạch không? Bằng cách nào? | | |
| Chiến lược này có giúp giảm mâu thuẫn giữa hoạt động sử dụng này với các hoạt động sử dụng khác và / hoặc các nguồn tài nguyên khác không? | | |
| Chiến lược này có thể gây ra những thay đổi ngắn hạn/ dài hạn nào ? | | |
| Chiến lược này sẽ ảnh hưởng đến một số lượng lớn hay nhỏ các bên liên quan? | | |
| Theo bạn, các bên liên quan sẽ phản kháng ở mức độ nào khi chiến lược này được thực hiện? | | |

Hộp 14: Các biện pháp Quy hoạch xanh

Các biện pháp Quy hoạch xanh

Có rất nhiều cách để tiếp cận các chiến lược quản lý, và mỗi Vùng quy hoạch sẽ cần sự kết hợp riêng dựa trên lịch sử khu vực, các hoạt động sử dụng và các bên liên quan.

Các quy định được sử dụng để kiểm soát loại và mức độ hoạt động trong Vùng quy hoạch. Một quy định đánh bắt có thể hạn chế loại thiết bị tàu được sử dụng ở một số khu vực nhất định hoặc vào những thời điểm nhất định trong năm.

Giấy phép đảm bảo cho người dùng thực hiện các hoạt động tại một Vùng quy hoạch được dựa các điều kiện. Có thể sử dụng giấy phép để hạn chế lượng khai thác một nguồn tài nguyên nhất định hoặc giới hạn tổng số người dùng ở một khu vực hay vào một mùa nhất định.

Các kinh nghiệm Quản lý tiêu biểu - có thể buộc hoặc tự nguyện – tạo ra tiêu chuẩn về việc một hoạt động sử dụng phải hoặc nên được tiến hành như thế nào. Ví dụ một thuyền trưởng tàu đánh cá giải thích về quy mô và số lượng đánh bắt đối với các loài mục tiêu, và các phương pháp đánh bắt và thả các loài không phải là mục tiêu.

Tuân thủ tự nguyện dựa trên việc giáo dục mọi người về những tác động và hậu quả của việc sử dụng của mình, từ đó thay đổi hành vi và áp dụng biện pháp có lợi hơn. Ví dụ: yêu cầu các khách sạn hạn chế hoặc tăng cường ánh sáng trước bãi biển của họ để không ảnh hưởng vào hành vi làm tổ của rùa.

Phí Sử dụng, Truy cập hoặc Cấp phép cho phép tiếp cận với một số hoạt động nhất định dựa theo thiện chí hoặc khả năng thanh toán của người dùng. Lệ phí đòi hỏi người dùng xác định liệu hoạt động này có xứng với chi phí tham gia hay không. Các tàu đánh cá thương mại có thể phải trả phí đánh bắt trong một Vùng quy hoạch. Lệ phí thường được kết hợp với giấy phép để trang trải chi phí hành chính cho công tác quản lý tài nguyên.

Phí phát triển do người dùng chi trả khi muốn phát triển không gian hoặc các nguồn tài nguyên trong một khu vực cụ thể, thường dẫn đến những thay đổi lớn hoặc lâu dài cho khu vực. Phí phát triển thường được tính cho các chủ xây dựng bờ biển hoặc các dự án năng lượng ngoài khơi.

Giáo dục và Tiếp cận cộng đồng thích hợp nhất đối với các hoạt động có tác động thấp hơn, nơi những thay đổi nhỏ trong hành vi của người dân có thể có tác động lớn đến việc sử dụng hoặc điều kiện của các nguồn tài nguyên. Các chương trình giáo dục có thể bao gồm đào tạo du khách bơi lội cẩn thận quanh san hô hoặc chèo thuyền cẩn thận trong môi trường sống của loài lợn biển.

Thực thi Pháp luật đảm bảo người dùng tuân thủ các quy định, giấy phép và các chiến lược khác trong Vùng quy hoạch. Thường thì, việc tăng cường xuất hiện của các cán bộ thực thi pháp luật có thể làm thay đổi hành vi của mọi người. Việc thực thi pháp luật có thể được thực hiện thông qua các cuộc kiểm tra và tuần tra đánh bắt cá và động vật hoang dã dọc theo các khu vực cấm xả thải.

Tạm ngưng các hoạt động khai thác thường được lên kế hoạch trong các giai đoạn quan trọng trong chu kỳ sống của các loài chủ chốt hoặc môi trường sống. Ví dụ sẽ tạm ngưng đánh bắt trong mùa sinh sản, hoặc cấm sử dụng một số loại ngư cụ nhất định trong thời gian di cư của rùa.

Nguồn: McGee & Barrett (2013a)

9.2. Bài tập tình huống: Phân bố sử dụng biển

| Phân bố sử dụng biển | |
|-----------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này, bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu các sắp xếp Quy hoạch xanh phù hợp với các quy trình quy hoạch khác; • Biết cách xác định rõ các tiêu chí để phân bố sử dụng biển; • Mô tả được vùng Quy hoạch sẽ ra sao khi các hoạt động sử dụng của con người được phân phối lại dựa trên các mục đích và mục tiêu của Quy hoạch xanh; và • Xác định các biện pháp quản lý bổ sung |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Dự thảo Quy hoạch xanh(tài liệu) • Danh sách các tiêu chí phân bố cảnh quan biển • Chỉ định rõ các vùng (bản đồ) |
| Quan trọng | Cần có sẵn tầm nhìn, mục đích và mục tiêu trước khi tiến hành phân vùng. Việc đánh giá kỹ lưỡng các điều kiện hiện tại và tương lai cũng như các lợi ích của các bên liên quan cần được thông tin cho việc phân bố không gian biển. |

Bối cảnh

CMMA đã bắt đầu ghép các phần của quy trình Quy hoạch xanh lại với nhau để biên soạn một dự thảo Quy hoạch xanh cho Bakul. Cơ quan này đã thu thập các thông tin sau đây từ các nhóm tư vấn khác nhau:

- Mô tả về ranh giới của Khu vực qui hoạch, cũng như xác định rõ năm cơ sở và khung thời gian của qui hoạch;
- Tầm nhìn, mục đích và các mục tiêu

CMMA cũng muốn có một kế hoạch phân vùng trong kế hoạch quản lý không gian và cần hỗ trợ để phát triển kế hoạch này cho các vùng quy hoạch khác nhau. CMMA vừa mới nhận được kết quả nghiên cứu về tính mùa vụ của các hiện tượng thiên nhiên và do con người gây ra ở Bakul và do đó muốn kết hợp các vấn đề về thời gian vào kế hoạch phân vùng.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Bạn tiếp tục đóng vai trò tư vấn cho CMMA về dự thảo và phê duyệt một kế hoạch quản lý không gian. Sử dụng các thông tin từ bài tập tình huống trước

Các công cụ sau sẽ hỗ trợ bài tập của bạn:

- Hộp cung cấp các hướng dẫn chung về phân vùng.
- Hộp 16 cung cấp và khái quát các ví dụ về tiêu chí phân vùng.
- Bảng 10 hỗ trợ xác định các tiêu chí phân vùng cho việc phân bố không gian biển.
- Hộp cung cấp tổng quan về các loại vùng.

Các thông tin về Bakul sau đây sẽ hỗ trợ bạn làm bài tập:

- Hình 8 cho thấy tính mùa vụ của các hiện tượng tự nhiên ở Bakul.

Nhiệm vụ của bạn

Nhiệm vụ của học viên là xây dựng một kế hoạch phân vùng cho Vùng quy hoạch. Nhiệm vụ được chia thành hai bước: Trong bước đầu tiên, bạn xác định các tiêu chí phân vùng cho việc phân bố không gian biển cho từng hoạt động sử dụng cụ thể, sau đó trong bước thứ hai, tiến hành phân bố không gian biển cho Vùng quy hoạch cho những hoạt động sử dụng hoặc không sử dụng nhất định.

Hộp 15: Một số gợi ý về phân vùng: Phân bố mục đích sử dụng

Hướng dẫn phân vùng: Phân bố sử dụng biển

Kế hoạch phân vùng là phương pháp xác định mục đích của từng phần riêng biệt của khu vực quản lý. Mục đích chính của một kế hoạch phân vùng phụ thuộc chủ yếu vào tầm nhìn, mục đích và mục tiêu của Thực hành lập quy hoạch xanh (BPIP), bao gồm:

- Bảo vệ các dịch vụ sinh thái đồng thời cho phép các hoạt động sử dụng hợp lý của con người
- Tách các hoạt động sử dụng mâu thuẫn của con người hoặc kết hợp các sử dụng tương thích của con người
- Giảm thiểu tác động của các hoạt động sử dụng của con người lên các hệ sinh thái và các dịch vụ sinh thái
- Thúc đẩy sự phát triển của các ngành đơn lẻ, cụ thể là các trang trại gió ngoài khơi, bằng cách tạo điều kiện tiếp cận tối đa với nguồn tài nguyên và không gian cho một hoạt động sử dụng.

Tuy nhiên, không một loại phân vùng nào phù hợp với tất cả các tình huống: định vị và thiết kế các vùng cần phải dựa trên các đặc điểm địa hình, hải dương học và các dịch vụ sinh thái cụ thể và các hoạt động sử dụng của con người. Các vùng phải phản ánh tính tương thích và không tương thích của mục đích sử dụng biển.

Ngoài ra, phân vùng không tách biệt việc sử dụng thành nhiều vùng hoạt động riêng lẻ, ví dụ đánh bắt ở đây, vận chuyển ở kia, du lịch ở một chỗ khác vv..). Thay vào đó, các vùng có thể cho phép bất cứ hoạt động sử dụng nào tương thích với các mục tiêu cụ thể của loại vùng đó. Một số khu vực có thể dành cho việc duy trì các hoạt động sử dụng hiện tại, một số khác có thể mở rộng các hoạt động sử dụng hiện tại, một số khác nữa cho việc sử dụng mới, một số có thể cho bảo tồn thiên nhiên hoặc nghiên cứu khoa học, một số có thể bảo vệ các giá trị văn hóa, và một số có thể cho sử dụng công nghiệp hoặc phát triển qui mô lớn. Luôn luôn nhớ: phân vùng theo mục tiêu, không phải theo hoạt động.

Bước 1: Xác định các tiêu chí phân vùng

Sử dụng Bảng 10 dưới đây để hướng dẫn bài tập của bạn:

1. Xem lại đánh giá của bạn và chuyển các loại sử dụng bạn muốn quản lý theo không gian và các dịch vụ sinh thái và chức năng bạn muốn bảo vệ vào trong cột A. Bạn có thể tính đến các hoạt động sử dụng cụ thể mà bạn muốn thúc đẩy.
2. Xem xét các ví dụ về các tiêu chí phân vùng trong Hộp . Đối với mỗi loại sử dụng, xác định từ ba đến năm tiêu chí quyết định cần được cân nhắc khi xác định vị trí các sử dụng này. Liệt kê các tiêu chí vào bảng dưới đây. Các ví dụ bao gồm: Các ảnh hưởng về vật lý, hóa học, sinh học theo thời gian, các ảnh hưởng của kinh tế và sự phân bố, các khoản bồi thường về mặt hành chính, thời gian, chính trị, các hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên và đưa ra các khuyến khích cho các hoạt động sử dụng ưu tiên.

Bảng 10: Xác định tiêu chí phân vùng

| A | B | C | D | E |
|---|--------------------------------------|----------------------|----------------------|------------|
| Các sử dụng/ dịch vụ sinh thái và chức năng | Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 |
| Khai thác cát | Không được nằm trên làn vận tải biển | >1km từ rặng san hô | Gần bờ/chỗ khuất gió | |
| | Không vượt quá 10% diện | Không nằm trong vùng | Khu vực bờ biển ổn | |

| Thủy sản | tích môi trường sống ven biển nguyên thủy | tập trung đông đúc của các loài chim | định | |
|----------|---|--------------------------------------|------|--|
| | | | | |
| | | | | |

Hộp 16: Các ví dụ về các tiêu chí phân bổ cảnh quan biển cho các hoạt động sử dụng và không sử dụng cụ

Các ví dụ về các tiêu chí phân bổ vùng biển cho các mục đích sử dụng và không sử dụng cụ thể

Các qui định quốc gia và quốc tế: Các tiêu chí phân vùng có thể lấy từ việc rà soát các qui định, chính sách quốc gia và quốc tế ảnh hưởng đến việc phân bổ không gian trong khu vực và không dễ thay đổi. Ví dụ, các thay đổi trong các tuyến đường vận chuyển và các phương án phân luồng giao thông cần phải được Tổ chức Hàng Hải Quốc tế phê chuẩn. Ví dụ như cơ quan quản lý vận tải quốc gia, có thể có những qui định về khoảng cách an toàn cho các tàu thuyền sẽ làm ảnh hưởng đến việc thiết kế các luồng tuyến. Trong các khu vực có khoảng từ 1000 đến 5000 tàu/ năm, nếu khoảng cách an toàn là 0.5 hải lý (nm) thì chiều rộng tuyến đường ít nhất là 1 nm (1.852 km). Các khu vực lưu thông đông đúc có thể sẽ đòi hỏi tuyến đường có độ rộng là 5 hoặc 10 nm. Các tiêu chí bổ sung cho việc thiết kế làn đường vận tải biển có thể là độ sâu của nước, nhu cầu neo đậu (khu vực thả neo an toàn) cho một số loại phương tiện hàng hải nhất định, khu vực qua lại của một số loại tàu nhất định, khoảng cách tối thiểu đối với bờ biển, khu vực cạn và các thiết bị lắp đặt cố định cũng như các khu vực nhạy cảm, ví dụ như Khu vực bảo tồn biển. Khoảng cách an toàn có thể khác nhau giữa các khu vực phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, độ sâu nước vv..

Xem xét về kinh tế và kỹ thuật: Các tiêu chí phân vùng có thể xuất phát từ các yêu cầu về kỹ thuật và kinh tế để thực hiện một hoạt động cụ thể. Ví dụ, hoạt động năng lượng gió ngoài khơi có thể sẽ khả thi về mặt kinh tế hơn khi được đặt gần bờ. Các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu xung đột cần được xem xét khi có thể. Ví dụ, cáp và đường ống nên cắt ngang các đường vận chuyển một góc vuông (khoảng cách ngắn nhất) để giảm nguy cơ thiệt hại do các mỏ neo và các loại xung đột khác.

Các điều kiện vật lý và môi trường: các tiêu chí phân vùng có thể được lấy từ các điều kiện vật lý và môi trường. Ví dụ, hầu hết các hoạt động khai thác phụ thuộc vào tính sẵn có, khả năng tiếp cận và chất lượng của các tài nguyên. Ví dụ, chức năng của cơ sở hạ tầng có thể bị suy giảm do một số điều kiện nhất định chẳng hạn như độ sâu đáy biển, loại trầm tích và dòng chảy. Một ví dụ nữa là chức năng của Các khu vực Bảo tồn Biển sẽ phụ thuộc vào sự xuất hiện của các loài, sinh cảnh hay các chức năng sinh thái. Các yếu tố này có thể thay đổi theo mùa, do đó việc cấp phép cho các hoạt động của con người cũng cần dựa trên cơ sở không gian và thời gian. Trong những trường hợp này, khi kiến thức về điều kiện vật lý, địa hóa học, sinh học còn yếu, chỉ nên thiết kế cho các vùng thí điểm hoặc các khu vực quan trắc trọng thời gian giới hạn khoảng 5 năm.

Các điều kiện ưu tiên: Các tiêu chí phân vùng có thể xuất phát từ việc xem xét các điều kiện ưu tiên (môi trường, kinh tế, xã hội) để phân bổ không gian cho các hoạt động sử dụng của con người cụ thể. Ví dụ, “Kế hoạch quản lý tổng hợp vùng biển phía Bắc năm 2015” của Hà Lan qui định rằng không được phép xây dựng các trang trại gió trong phạm vi 20km từ đường bờ biển (tầm nhìn). Một số ví dụ khác bao gồm:

- Không được phép hoạt động kinh tế trong các khu vực kiếm ăn của các loài động vật có vú ở biển hoặc các loài chim trong một số thời điểm nhất định trong năm
- Trong trường hợp các nguồn tài nguyên hạn chế (ví dụ: cát, sỏi, hydrocacbon), chỉ được cấp giấy phép chia sẻ có giới hạn nguồn tài nguyên này để đảm bảo phát triển bền vững và có kiểm soát
- Ở nơi nào có điều kiện, cần tránh các đường giao nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì và sửa chữa; thay vào đó nên lắp đặt song song

Tạo điều kiện khuyến khích: Phân vùng có thể được sử dụng để khuyến khích cho các hoạt động sử dụng ưu tiên, ví dụ như tạo công ăn việc làm ở vùng nghèo hoặc khuyến khích những người sử dụng chưa tiêu biểu hoặc có ít quyền lực tiếp cận các nguồn tài nguyên

Nguồn: Xây dựng dựa theo Ehler & Douvere (2009)

Bước 2: Phân bổ không gian biển trong khu vực quy hoạch và xác định các biện pháp quản lý bổ sung

1. Ghi nhớ quy hoạch phát triển của Bakul cũng như các quy hoạch ngành.
2. Sử dụng các loại vùng trong Hộp và xác định các loại vùng cụ thể trong Bản đồ 1 cho khu vực quy hoạch (sử dụng mã màu). Bắt đầu từ các khu vực có các hoạt động sử dụng chồng chéo và xác định hoạt động sử dụng nào được phép trong khu vực đó. Ghi nhớ tiêu chí phân vùng đã được xác định. Lưu ý các loại biện pháp quản lý (phân chia, cấm, quy định) mà bạn dự định thực hiện trong khu vực đó. Hãy nhớ việc xác định có thể phải tính đến cả các đặc điểm thời gian (ví dụ: xem xét tính mùa vụ của việc sử dụng của con người hoặc các yếu tố nhạy cảm về mặt sinh học, xem hình 8: Tính mùa vụ của các hiện tượng tự nhiên và nhân tạo ở Bakul).
3. Hãy nhớ rằng, Quy hoạch xanh không chỉ bao gồm các yếu tố thuộc về bản đồ! Hãy nghĩ về các quy định và các biện pháp bổ sung: Đối với bất kỳ khu vực sử dụng đa mục đích nào cần tìm các biện pháp quản lý cụ thể giúp việc sử dụng tương thích và bền vững (xem Hộp 14: Các biện pháp Quy hoạch Các Biện pháp Quy hoạch xanh).
4. Kiểm tra chéo xem các kế hoạch ngành đã được điều chỉnh chưa và xác định những gì chưa được xem xét.

Hộp 17: Các loại vùng

Các loại vùng

- Vùng sử dụng chung: Tất cả các hoạt động sử dụng đều được phép, có thể đặt ra một số giới hạn bằng các biện pháp quản lý
- Vùng sử dụng đa mục đích: Chỉ cho phép một số hoạt động sử dụng nhất định, có thể đặt ra một số giới hạn bằng các biện pháp quản lý
- Vùng độc quyền: Chỉ cho phép một hoạt động sử dụng, ví dụ: bảo tồn, có thể đặt ra một số giới hạn bằng các biện pháp quản lý

Hình 8: Tính chất mùa vụ của các hiện tượng thiên nhiên và nhân tạo ở Bakul



Gia tăng đánh bắt bằng chất nổ ở các bãi ngầm

Mùa du lịch cao điểm

Cá voi lưng gù sinh sản ở bãi ngầm

Đánh bắt cá phèn trong vùng nước cạn

Cao điểm giao thông đường thủy

Đánh bắt cá phèn trong vùng nước sâu

Hạn hán cản trở giao thông thủy

Chim làm tổ ở Nedương Wetlands

Lợn biển sinh sản

Rùa da làm tổ

Cao điểm lốc xoáy và lũ lụt

Tháng 12

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 6

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Mùa hè
(Mùa khô)

Mùa đông
(Mùa mưa)

9.3. Bài tập về nhà: Dự thảo và phê duyệt Kế hoạch quản lý không gian



Các yếu tố thuận lợi và thách thức¹⁴

Dự thảo một Quy hoạch xanh đòi hỏi phải có kiến thức vững chắc về các giá trị và môi trường, về những tác động các hoạt động của con người, cũng như các mâu thuẫn và tương thích giữa các hoạt động sử dụng của con người, các chức năng và mục tiêu của Quy hoạch xanh. Không phải lúc nào cũng sẵn có các chuyên môn và kinh nghiệm cần thiết, và có thể cần đến các biện pháp để nâng cao năng lực của con người hoặc thể chế.

Có cơ chế giải quyết các mâu thuẫn trong quá trình xây dựng Quy hoạch xanh góp phần cho thành công của Quy hoạch xanh. Điều này có giá trị cho các giai đoạn khác nhau trong quá trình qui hoạch, bao gồm cách giải quyết mâu thuẫn và sự không tương thích trong giai đoạn dự thảo.

Sự tham gia của các bên liên quan là một trong những trụ cột chính của Quy hoạch xanh, và trong mỗi giai đoạn của quá trình phải tìm ra được một cách phù hợp để tính tới mối quan tâm của các bên liên quan trong khi vẫn duy trì các mục đích và mục tiêu rõ ràng cho phép đo lường tiến độ. Phân tích Quy hoạch xanh trong thực tiễn của UNEP (2016) chỉ ra rằng quá trình Quy hoạch xanh nên cho phép “trung gian” giữa các mối quan tâm đối kháng hoặc cạnh tranh nhau để tìm giải pháp khả thi. Chấp nhận sự đánh đổi giữa các mối quan tâm đối kháng nhau có thể giúp các quyết định về sự ưu tiên trở nên minh bạch và do đó chính đáng hơn đối với các bên liên quan. Nếu không có sự nhất trí, kết quả tốt nhất thu được có thể là một tình huống “tốt nhất có thể chấp nhận được” đối với các bên liên quan, nhưng mức độ mà kết quả có được thông qua đàm phán và thỏa hiệp phối hợp sẽ ảnh hưởng đến sự chấp nhận và hợp tác tự nguyện của các bên liên quan, cũng như mức độ tuân thủ với kịch bản Quy hoạch xanh cuối cùng trong giai đoạn thực hiện. Các thức ra quyết định cần phải rõ ràng và minh bạch.

Các lĩnh vực nên cải tiến trong quy trình Quy hoạch xanh bao gồm các quá trình hợp tác và minh bạch hơn, cũng như phân bổ nhiều thời gian hơn (các quá trình tham vấn có thể kéo dài trong nhiều tháng) và các nguồn lực để hỗ trợ cho tư vấn trong suốt quá trình Quy hoạch xanh. Khi cần có sự tham gia nhiều hơn của các bên liên quan, các ngành, các cơ quan ra quyết định, giai đoạn thông qua và bố trí quy hoạch của quy trình Quy hoạch xanh thường như là nút thắt cổ chai với nguy cơ đàm phán bị ngưng trệ và và trì hoãn phê duyệt.

Các giải pháp xanh và các tình huống thực tế khác

- Xây dựng kế hoạch quản lý – nhiều ví dụ (Na uy, Massachusetts, Hà Lan, Abu Dhabi; đều là các là tài liệu tốt)
- Phân vùng hiệu quả - công cụ quản lý/ quy hoạch không gian chính (Úc – Jon Day) – Giải pháp xanh

¹⁴ Source: UNEP (2016) – Nguồn UNEP (2016)

Hộp 18: Một số gợi ý về đàm phán thành công

Hướng dẫn đàm phán thành công

Lập trường đàm phán thường dựa trên mối quan tâm, và cơ bản là quan niệm. Đàm phán thành công bao gồm việc tách bạch các lập trường ra khỏi các mối quan tâm và quan niệm. Một khi bạn hiểu được mối quan tâm của các bên liên quan và biết được quan điểm của họ, bạn sẽ có thể sửa đổi các mục tiêu Quy hoạch xanh và các kết quả dự kiến, làm tăng khả năng thành công:

Lập trường: Định (có thể nhìn thấy được) của tăng băng trôi cho bạn biết những gì mà bên kia nói cho bạn biết ý họ muốn, thường được diễn tả dưới hình thức một nhu cầu được chấp nhận hoặc phản đối. Lập trường cũng thường được định lượng và luôn luôn cụ thể. Tuy nhiên, lập trường thường có thể đàm phán được. Ví dụ: ngư dân phản đối một trang trại gió ngoài khơi.

Mối quan tâm: là những động lực ẩn dấu nằm dưới các lập trường đã nêu. Những mối quan tâm này thường mang tính cá nhân, ít rõ ràng hơn và thường vô lý. Có thể đàm phán về việc làm thế nào để các mối quan tâm gặp được nhau. Ví dụ: tiếp tục đánh cá trong khu vực đánh cá

Một lập trường là một điều mà bạn quyết định (những gì bạn nói bạn muốn). Mối quan tâm là điều khiến bạn quyết định (tại sao bạn muốn điều đó)

Quan niệm được căn cứ vào các giá trị, nhu cầu, quan điểm riêng, xúc cảm và nỗi sợ hãi của cá nhân. Chúng đều chủ quan và không dễ tiếp tiếp cận với người khác. Và ở đây chúng ta phải bắt đầu, không phải bằng cách nhượng bộ, mà bằng cách hiểu được các đối tác của chúng ta nhìn thế giới như thế nào. Quan điểm thường không thể thương lượng. Ví dụ: Ngư dân tin vào các quyền khai thác cá truyền thống

Nhìn chung, đàm phán thành công liên quan đến các yếu tố sau:

- Nhận thức được các lợi ích khác nhau của các bên liên quan;
- Mở rộng ranh giới hệ thống trong quá trình đàm phán để bao quát các nhân tố mới;
- Xác định chính xác các lợi ích và lợi thế và các nhược điểm khác nhau của các giải pháp khác nhau; và
- Xây dựng các Quy hoạch xanh tốt hơn cho các bên liên quan ham gia hơn là không có Quy hoạch xanh.

Mặc dù trình tự này có thể thuyết phục, các cuộc đàm phán thực sự không bao giờ diễn ra chính xác theo khuôn mẫu này. Các cuộc đàm phán chịu ảnh hưởng bởi thời gian và địa điểm, nhưng trên hết là bởi các bên liên quan, những người ảnh hưởng đến tiến trình với các định hướng văn hóa, năng lực khác nhau của họ và các chiến lược ít nhiều có tính minh bạch. Cách thứ cuộc đàm phán diễn ra phụ thuộc vào việc bạn cùng với những người tham gia sắp đặt quá trình như thế nào. Trong bất kỳ quá trình đàm phán nào, cấu trúc quá trình tự nó cũng luôn là một đối tượng đàm phán.

*Nguồn: Young, Mark, Jay Rhoderick (2014): “sắm vai với những tảng băng trôi: đàm phán một cách ngẫu hứng. Tạp chí Ivey Business Journal: iveybusinessjournal.com

Các bước đàm phán

Theo GIZ, sáu bước đàm phán sau đây cho thấy có hiệu quả trong thực tiễn:¹⁵

Bước 1: Giải quyết các lập trường và mối quan tâm khác nhau

Để tạo ra một phong cách hợp tác dựa trên công bằng, nếu bạn bắt đầu bằng cách tách bạch giữa các lập trường

¹⁶ Nguồn: McGee & Barrett (2013a)

và thực tế sẽ có ích. Trong bước đầu tiên này, tất cả các bên tuyên bố mối quan tâm tương ứng của mình đối với các vấn đề đang được đàm phán. Để quá trình đàm phán thành công, tất cả các bên tham gia phải có lập trường của riêng họ, cũng như các lý do để họ giữ lập trường đó (tức là mối quan tâm của phía họ) rõ ràng và minh bạch.

Bước 2: Giải quyết vấn đề

Trong bước thứ hai này, bạn có thể phân tích chi tiết các vấn đề cần đàm phán cùng với các bên tham gia khác. Trong bước này, thu nhận thêm các thông tin khác, hoặc lắng nghe ý kiến của các chuyên gia cũng sẽ rất phù hợp. Cảm giác có được thông tin mới cùng với đối tác của bạn sẽ mở đường cho các bước tiếp theo

Bước 3: Xác định mối quan tâm chung

Chú ý vào mối quan tâm chung sẽ giúp bạn bảo vệ được các kết quả đàm phán. Điều gì khiến các bên tham gia mong muốn đạt được cùng với nhau? Họ đang chia sẻ tầm nhìn về tương lai nào? Trong bước này, bạn hãy mở đường cho sự tin tưởng lẫn nhau.

Bước 4: Đưa ra các lựa chọn thay thế

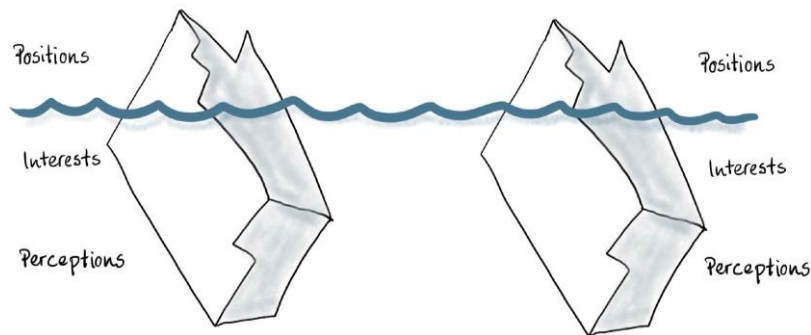
Trong bước kế tiếp, bạn nên tránh đạt được kế hoạch chưa chín muồi. Thay vào đó, tận dụng tất cả các thông tin sẵn có và đưa ra các lựa chọn thay thế. Thúc đẩy quá trình tư duy sáng tạo này là rất đáng giá. Khi các lựa chọn mới xuất hiện, tất cả các bên sẽ trở nên tự tin hơn rằng tất cả những gì họ cần giờ đây là các tiêu chí thích hợp (ví dụ: các nguyên tắc qui hoạch) để lựa chọn một trong số những lựa chọn thay thế.

Bước 5: Thống nhất các tiêu chí đánh giá

Trong bước này, bạn thống nhất về các tiêu chí để đánh giá các giải pháp khả thi. Bạn cũng có thể hoàn thành việc đánh giá chung và việc lựa chọn các phương án khả thi bằng cách khéo léo giới thiệu các yếu tố bù trừ ở bất đầu bạn còn thấy bất ổn

Bước 6: Chọn một phương án

Một khi đã đánh giá được các phương án khả thi, bạn sẽ lựa chọn được phương án phù hợp nhất cho các bên liên quan. Khi đó bạn thống nhất về các hoạt



Hình 9: Mô hình tảng băng chìm

Phác thảo mẫu kế hoạch quản lý¹⁶

Trang tiêu đề

Tóm tắt

Các vấn đề chính: nhu cầu Quy hoạch, tóm tắt, cách tiếp cận, và các hành động

¹⁶ Nguồn: McGee & Barrett (2013a)

Mục lục

Giới thiệu

Xác định mục đích và phạm vi của kế hoạch: giải thích cơ sở pháp lý hoặc các cơ sở khác và thẩm quyền xây dựng; Mốc thời gian tóm tắt về quá trình của kế hoạch và các cơ quan có liên quan

Mô tả địa bàn

Địa điểm và quản trị

- Địa điểm và quy mô của khu vực
- Mục đích của vùng (Vi sao tạo ra khu vực này)
- Tình trạng pháp lý của khu vực
- Ai có thẩm quyền pháp lý để quản lý khu vực
- Hệ thống quản lý hiện tại

Môi trường sinh học, vật lý

- Các đặc điểm vật lý cơ bản của vùng (khí hậu, địa chất, thủy văn, đất)
- Các đặc điểm sinh học quan trọng (các quần xã, bất cứ nguồn tài nguyên mục tiêu nào)

Môi trường kinh tế xã hội và văn hóa

- Các đặc điểm văn hóa (cộng đồng truyền thống, các hoạt động văn hóa)
- Các đặc điểm xã hội (dữ liệu và xu hướng của cộng đồng và các hoạt động sử dụng khu vực của họ)
- Nhóm các bên liên quan có lợi ích ở khu vực

Tình trạng hiện tại của khu vực

- Hiện trạng sử dụng của khu vực
- Các mối đe dọa đối với khu vực và tài nguyên của khu vực
- Các trở ngại đối với việc quản lý hiệu quả
- Những thành công trong quản lý ở khu vực
- Các thách thức đối với quản lý hiện nay
- Lịch sử quy hoạch quản lý trong khu vực

Cách tiếp cận quản lý

- Mô tả quá trình quy hoạch quản lý đã được sử dụng
- Công bố tầm nhìn
- Mục đích và mục tiêu
- Các hoạt động quản lý
- Các chỉ số
- Kế hoạch đánh giá
- Quy trình Rà soát kế hoạch
- Vai trò và trách nhiệm của các đối tác và các cán bộ lãnh đạo

Tùy chọn

- Kế hoạch thực thi
- Ngân sách
- Kế hoạch tài chính bền vững

Phụ lục (theo yêu cầu)

- Mô tả ranh giới và bản đồ
- Các bản đồ
- Phân loại sinh cảnh
- Phân loại các loài
- Các đặc trưng hoặc các tài nguyên đặc biệt trong vùng
- Ngôn ngữ/quy định pháp lý

Nhật ký học tập:

Nội dung chính nào bạn cần nhớ hoặc hành động nào cần áp dụng hoặc cần hoàn thiện trong giai đoạn Quy hoạch xanh sau khi bạn kết thúc khóa học?



10. Thông tin về Bakul: Các phương pháp Quy hoạch xanh

Phương pháp 1

Các luật lệ mới được đưa ra đối với nghề cá (phân vùng, giới hạn không gian và thời gian, thiết bị tàu thủy, độ sâu, khoảng cách từ bờ)

Mục đích

Giảm xung đột, bảo vệ rặng san hô, phục hồi trữ lượng cá

Nhóm các bên liên quan

Ngành khai thác thủy sản công nghiệp

Phương pháp 2

Chương trình Giám sát có sự tham gia (tuân thủ các luật lệ mới đối với lặn/lặn biển, ví dụ như số lượng các nhà khai thác và khách du lịch, các khu vực cấm, sự phân chia rõ ràng giữa câu cá giải trí và lặn biển ở cùng địa điểm và thời gian)

Mục đích

Giảm các tác động lên hệ sinh thái, nâng cao nhận thức của người khai thác và du khách đối với việc bảo tồn thiên nhiên

Nhóm các bên liên quan

Các nhà khai thác du lịch địa phương

Phương pháp 3

Khu vực không đi lại mới và phí vào cửa đối với các khu vực giải trí

Mục đích

Giảm tác động lên hệ sinh thái, bảo vệ các khu vực sinh sản, gây quỹ cho bảo tồn

Nhóm các bên liên quan

Công chúng, đặc biệt là cư dân của Hanku

Phương pháp 4

Cơ chế chia sẻ dữ liệu liên ngành mới được thiết lập giữa các cơ quan chính phủ

Mục tiêu

Tạo điều kiện và tăng cường trao đổi thông tin, tạo điều kiện giám sát và điều chỉnh Quy hoạch xanh, tạo điều kiện đánh giá các phương pháp và tác động

Nhóm các bên liên quan

Các cơ quan Chính phủ



11. Thực hiện và cưỡng chế

Thực hiện là quá trình chuyển đổi một văn bản viết thành chương trình hoạt động cho Vùng quy hoạch. Việc thực hiện khác nhau đối với mỗi Vùng quy hoạch và sẽ quyết định bởi cấu trúc, các cơ quan và những người có liên quan. Thực hiện là một yếu tố then chốt của Quy hoạch xanh và được thực hiện trong suốt Chương trình lập kế hoạch xanh.

Trong yếu tố này, cần cân nhắc các nhiệm vụ sau. Hãy nhớ, các nhiệm vụ này không nhất thiết được giải quyết liên tục như được thể hiện dưới đây. Thực tế, quy hoạch là một quá trình năng động, cần được điều chỉnh cho từng bối cảnh cụ thể và phải bao gồm nhiều vòng phản hồi trong qui trình. Các biểu tượng dưới đây chỉ ra nơi mà sự cân nhắc về sự tham gia của các bên liên quan và việc Giám sát đánh giá sẽ trở nên đặc biệt hữu ích.

1. Truyền thông về Quy hoạch xanh

Truyền thông là chìa khóa thành công của Quy hoạch xanh và việc thực hiện quy trình. Tuy nhiên, các chủ đề liên quan thường rất phức tạp và thường khá khó để người nghe nhận thức và hiểu được. Do đó, cần điều chỉnh với từng đối tượng mục tiêu cụ thể để truyền thông có hiệu quả.



4. Thực hiện có hiệu quả

Thực hiện là quá trình chuyển Quy hoạch xanh sang chương trình hoạt động thực tế. Tuân thủ và cưỡng chế là các vấn đề quan trọng để thực hiện. **Sự tuân thủ** xảy ra khi các yêu cầu được đáp ứng và sự thay đổi hành vi mong muốn được thực hiện, ví dụ, để không vượt quá giới hạn đánh bắt, hoặc các hoạt động sử dụng của con người được xác định thích hợp trong khu vực chỉ định, hoặc một số hoạt động sử dụng nhất định không xảy ra trong vùng được bảo tồn. **Cưỡng chế** là một loạt các hành động mà các chính phủ thực hiện để đạt được sự tuân thủ quy định bao gồm các hoạt động của con người để sửa chữa hoặc ngăn chặn các tình huống gây nguy hiểm đến môi trường hoặc cộng đồng



11.1. Bài tập tình huống: Truyền thông Quy hoạch xanh¹⁷

| Truyền thông Quy hoạch xanh | |
|-----------------------------------|--|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này bạn có thể: <ul style="list-style-type: none">• Làm quen với các chiến lược truyền thông• Truyền thông và nâng cao nhận thức về Quy hoạch xanh; và• Điều chỉnh thông điệp của bạn tới các nhóm đối tượng cụ thể |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none">• Các thông điệp truyền thông chính |
| Tầm Quan trọng | Lý tưởng nhất là truyền thông được thực hiện sớm, thường xuyên và theo cách bền vững trong suốt quá trình Quy hoạch xanh. Duy trì mức độ nhận thức các trong suốt giai đoạn thực hiện Quy hoạch xanh là việc thiết yếu |

Bài tập Tình huống

Chính phủ Liên bang Bakul đã chính thức thành lập Chương trình Quy hoạch xanh Bakul và CMMA chịu trách nhiệm điều phối quá trình này. CMMA đã nắm được khái quát các bên liên quan chính tham gia thực hiện Quy hoạch. CMMA hiện đang bắt đầu thực hiện các phương pháp Quy hoạch xanh sớm nhất có thể. Để triển khai thành công, CMMA cần có sự tham gia của một số bên liên quan bao gồm các cơ quan Chính phủ, các khu vực tư nhân và công chúng. Do đó, CMMA cần hỗ trợ việc chuẩn bị một số chiến dịch truyền thông mục tiêu.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Bạn đóng vai tư vấn cho CMMA về việc thực hiện Quy hoạch xanh và truyền thông

Công cụ sau sẽ hỗ trợ bạn:

- **Error! Reference source not found.** cung cấp các gợi ý về Truyền thông Quy hoạch xanh
- Hộp 20 cung cấp tổng quan về sản phẩm truyền thông phi kỹ thuật và các kênh truyền thông

Các thông tin sau về Bakul sẽ hỗ trợ bạn làm bài tập:

- Tổng quan về các phương pháp Quy hoạch xanh (xem trang 93)

¹⁷ Bài tập này được xây dựng dựa trên tài liệu đào tạo CCA Xanh

Nhiệm vụ của bạn

Nhiệm vụ của học viên là suy nghĩ về một chiến lược truyền thông phù hợp, chuẩn bị một tuyến bố dài 5 phút phù hợp với đối tượng nghe cụ thể và trình bày trước toàn thể lớp học. Hãy sáng tạo trong cách thức trình bày, bạn có thể sử dụng bất kỳ phương tiện hỗ trợ trực quan nào bạn thấy hữu ích. Lưu ý thời gian trình bày trong 5 phút. Toàn bộ học viên sẽ đóng vai trò là đối tượng nghe của bạn và đưa ra các phản hồi về sức thuyết phục của tuyến bố của bạn.

Các câu hỏi hướng dẫn và điểm cần cân nhắc sau đây sẽ giúp bạn điều chỉnh thông điệp của mình cho phù hợp với nhóm các bên liên quan:

1. Bạn (tức là CMMA) muốn đạt được điều gì khi truyền đạt kết quả?
2. Xem xét lại những mối quan tâm của các bên liên quan. Bạn có thể xem xét sử dụng các ý tưởng về các lập trường, mối quan tâm, nhu cầu và niềm tin đã có được trong khi thực hiện bài tập đóng vai đàm phán
3. Xác định các thông điệp chính liên quan đến các phương pháp Quy hoạch xanh bạn muốn truyền đạt: Việc gì cần phải thực hiện khác khác đi? Mục tiêu cơ bản của các phương pháp này là gì? Xem xét lại các gợi ý về truyền thông dưới đây.

Nếu bạn còn thời gian, hãy suy nghĩ về các sản phẩm và các kênh truyền thông nào sẽ có hiệu quả nhất để tiếp cận đối tượng mục tiêu của bạn trong thực tế. Bạn cũng có thể tham khảo **Error! Reference source not found.** dưới đây.

Hộp 19: Gợi ý về truyền thông Quy hoạch xanh

Gợi ý về truyền thông Quy hoạch xanh

Truyền thông Quy hoạch xanh muốn đạt được thành công cần phụ thuộc nhiều vào việc cung cấp thêm thông tin về cách thức thông tin được trình bày. Mọi thứ bạn truyền tải phải có một giai điệu, độ dài và định dạng phù hợp với người nghe

Truyền thông hiệu quả nên có một số tính chất sau:

- **Mạnh mẽ:** Một thông điệp mạnh mẽ là một thông điệp gây được cảm xúc mạnh mẽ, hoặc khơi gợi những suy nghĩ bên trong.
- **Lâu dài:** Một thông điệp lâu dài gắn bó với khán giả lâu dài sau khi thông điệp đã được truyền tải xong, như một bài hát dễ nhớ hoặc cụm từ dễ nhớ
- **Hành động được:** Một thông điệp hành động được là một thông điệp mô tả rõ ràng những hành động được yêu cầu, chẳng hạn như giới hạn 8 inch đối với tôm, hoặc vùng đệm ven biển 50m
- **Gây ngạc nhiên:** Một thông điệp gây ngạc nhiên là một thông điệp tạo ra sự căng thẳng dễ chịu trong tâm trí người nhận, chẳng hạn như một sự so sánh ngạc nhiên, một thực tế thú vị hoặc một quan điểm mới.
- **Nhắm đến mục tiêu:** Một thông điệp có mục tiêu là nhắm trực tiếp vào một đối tượng khán giả cụ thể
- **Thú vị:** Một thông điệp thú vị là thông điệp có sự hấp dẫn về hình ảnh và âm thanh mạnh mẽ
- **Rõ ràng:** Một thông điệp rõ ràng xác định chính xác những vấn đề then chốt, tập trung chính xác vào những điểm cụ thể, bao gồm: các vấn đề nảy sinh do đánh giá thấp, tính cấp thiết thực hiện các biện pháp thích ứng, tầm quan trọng của việc thay đổi tình hình, và các cách thay đổi tình huống tiềm ẩn.

Hộp 20: Các sản phẩm truyền thông phi kỹ thuật và các kênh truyền thông

Các sản phẩm truyền thông phi kỹ thuật và các kênh truyền thông*

Các sản phẩm truyền thông khả thi bao gồm:

- Tóm tắt chính sách
- Tài liệu quảng cáo
- Áp phích
- Các bài trình bày hoặc trình chiếu
- Video
- Bản tin
- Thông cáo báo chí cho giới truyền thông
- Phản hồi phỏng vấn mẫu đối với các phương tiện thông tin đại chúng
- Bản đồ, biểu đồ và đồ họa thông tin
- Các nội dung trang web
- Thiết bị hỗ trợ trực quan hiển thị các sự đánh đổi (ví dụ: biểu đồ nhận, biểu đồ thanh, các bảng tóm tắt)

Các cách truyền đạt và phổ biến kết quả và khuyến nghị bao gồm:

- Các phương tiện truyền thông truyền thống
- Các phương tiện truyền thông xã hội (như Facebook, Twitter)
- Các sự kiện khởi động
- Các hội thảo với các bên liên quan và các cuộc họp công cộng khác
- Mạng lưới đối tác
- Các cuộc họp riêng theo mục tiêu
- Các hội nghị và sự kiện liên quan
- Các chiến dịch thông tin – quảng cáo/ tiếp thị xã hội
- Giáo dục du lịch (ví dụ, về tầm quan trọng của các rừng san hô và lặn có trách nhiệm)
- Các trang web
- Ứng dụng điện thoại thông minh

Nguồn: Waite và cộng sự. (2014)

11.2. Bài tập tình huống: Thực hiện có hiệu quả

| Thực hiện hiệu quả | |
|-----------------------------------|---|
| Mục đích/ Mục tiêu bài học | Hoàn thành bài tập này bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Làm quen với các công cụ và thực thể khác nhau để thực hiện và cưỡng chế Quy hoạch xanh có hiệu quả; • Hiểu được các giới hạn của Quy hoạch xanh đối với việc thực hiện và cưỡng chế; và • Biết cách đảm bảo cam kết chính trị |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Xác định các hành động cần thiết để đảm bảo tuân thủ và cưỡng chế Quy hoạch xanh |
| Tầm quan trọng | Việc thực hiện thường diễn ra sau giai đoạn quy hoạch; tuy nhiên, cũng có thể được bắt đầu sớm hơn trong quá trình này. Bất cứ khi nào bạn bắt đầu áp dụng các phương pháp Quy hoạch xanh, cần đảm bảo tuân thủ các phương pháp đó để đạt được thành công trong quy trình Quy hoạch xanh và tầm nhìn, mục đích và mục tiêu của quy trình. |

Bài tập tình huống

Chính phủ liên bang Bakul đã chính thức thành lập Chương trình Quy hoạch xanh Bakul, và CMMA chịu trách nhiệm điều phối quá trình này. Các tổ chức đơn ngành sẽ thực hiện hầu hết các hoạt động hướng tới việc thực hiện. Các tổ chức này sử dụng qui hoạch tổng thể và qui hoạch phân vùng để hướng dẫn việc cho phép và hướng dẫn các hành động khác mà họ chịu trách nhiệm. Với vai trò điều phối, CMMA nhắm đến mục tiêu đảm bảo sự tuân thủ Quy hoạch xanh dương, tức là họ muốn đảm bảo rằng hành vi sẽ được thay đổi như mong đợi, và đạt được các mục tiêu của Quy hoạch xanh. Họ yêu cầu bạn hỗ trợ tư vấn trong nỗ lực này.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Bạn tiếp tục đóng vai tư vấn cho CMMA về việc thực hiện Quy hoạch xanh

Công cụ sau sẽ giúp bài tập của bạn:

- **Hộp 10 gợi ý về thực hiện có hiệu quả Quy hoạch xanh dương**

Nhiệm vụ của học viên

Bạn đóng vai người tư vấn cho CMMA. Nhiệm vụ của bạn là hỗ trợ thực hiện có hiệu quả Quy hoạch xanh. Suy nghĩ về các hành động cụ thể có thể là bắt buộc tuân thủ hoặc khuyến khích tự nguyện tuân thủ Quy hoạch xanh Bakul. Hãy nhớ ghi nhớ vai trò của thời gian và các tài nguyên. Liệt kê các hành động bạn đã xác định trên bảng.

Hộp 10: Gợi ý về thực hiện hiệu quả

Gợi ý về thực hiện hiệu quả

Cách Quy hoạch xanh thực hiện phụ thuộc nhiều vào loại Quy hoạch xanh. Qui trình Quy hoạch xanh chính thức, tức là trong đó có đầy đủ sẵn sàng những qui định pháp luật và cơ cấu hành chính cần thiết cho Quy hoạch xanh, thường tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch xanh và các qui định về Quy hoạch xanh bằng cách đạt được các sự tuân thủ các hoạt động và qui định của ngành với Quy hoạch xanh, ví dụ: trong ngành vận tải biển, bảo tồn biển, hoặc các ngành thủy sản. Trong trường hợp này, Quy hoạch xanh có hiệu lực chủ yếu trong hành chính.

So với các qui trình chính thức, qui trình Quy hoạch xanh phi chính thức thường cần các hoạt động tự nguyện và dựa vào cộng đồng nhiều hơn, và đòi hỏi phải có nhiều hoạt động truyền thông và nâng cao nhận thức. Các Giải pháp xanh được liệt kê ở trang sau đây cho thấy sự đa dạng của các chiến lược thực hiện thành công



11.3. Bài tập về nhà: Thực hiện và cưỡng chế

Các yếu tố tạo điều kiện và thách thức¹⁸

Tuân thủ và cưỡng chế dựa vào sự phát triển của các biện pháp quản lý hoặc hệ thống qui định trong một quá trình Quy hoạch xanh. Ngăn chặn việc tiếp cận tài nguyên công bằng là kết quả của các biện pháp quản lý hoặc hệ thống luật pháp yếu kém, ví dụ như các hệ thống cho phép không công bằng, làm đơ vỡ hỗ trợ của các bên liên quan và giảm bớt sự tuân thủ. Chính quyền trung ương/địa phương yếu kém hoặc năng lực thể chế điều tiết hoặc cưỡng chế quản lý trong quá trình thực hiện yếu kém là một thách thức đối với việc thay đổi hành vi và đạt được các mục tiêu. Điều này có thể đòi hỏi phải tài trợ kinh phí liên tục trong quá trình thực hiện và các giai đoạn giám sát cũng như đào tạo và giáo dục. Việc sắp xếp quản lý rõ ràng và phối hợp chính sách sẽ hỗ trợ việc thực hiện Quy hoạch xanh đạt kết quả.

Tham nhũng, là một triệu chứng của quản trị yếu kém, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự tuân thủ và các yếu tố cưỡng chế quá trình Quy hoạch xanh.

Giải pháp xanh và các ví dụ thực tế khác

- Chương trình Truyền thông cộng đồng (Colombia – Jorge Jiménez) – Giải pháp xanh
- Giám sát ngành thủy sản khu vực có sự tham gia (Colombia, Costa Rica, Panama) – Giải pháp xanh
- Chia sẻ quản trị và hợp tác đối tác với các ngành then chốt – Xây dựng khối Giải pháp xanh: Khung pháp lý hóa cho quy trình quy hoạch và quy trình quản lý không gian (Australia – Jon Day)
- Hệ thống liên thẩm quyền tài phán cho các khu bảo tồn biển và ven biển (Argentina) – Nghiên cứu điển hình MSP trong thực tiễn
- Sắp xếp quản trị rõ ràng và đồng bộ chính sách tránh kể hở trong thực hiện (Belize) - Nghiên cứu điển hình MSP trong thực tiễn
- Phối hợp quản lý nhiều lớp để thực hiện MSP qua GBR (Úc – Jon Day)

¹⁸ Nguồn UNEP (2016)

Nhật ký học tập:

Nội dung chính nào bạn cần nhớ hoặc hành động nào cần áp dụng hoặc cần hoàn thiện trong giai đoạn Quy hoạch xanh sau khi bạn kết thúc khóa học?



12. Giám sát, rà soát và điều chỉnh

Giám sát, rà soát và điều chỉnh là các nhiệm vụ chủ đạo của Quy hoạch xanh và việc thực hiện quy hoạch có hiệu quả. Quản lý thích ứng là cách tiếp cận có hệ thống nhằm cải thiện công tác quản lý thông qua học tập từ các kết quả quản lý giám sát và đánh giá. Hiểu một cách đơn giản, đây chính là phương pháp “học qua thực hành” và điều chỉnh công việc dựa trên những kiến thức đã học. Ngoài ra, cần áp dụng quản lý thích ứng khi xảy ra các tình huống mới.

Trong phần này, cần xem xét đến những nhiệm vụ như liệt kê dưới đây. Xin nhớ rằng, không nhất thiết phải thực hiện các nhiệm vụ này một cách liên tục như chỉ ra dưới đây. Trên thực tế, quy hoạch là một quá trình động, cần thích ứng với từng bối cảnh cụ thể và cần thu thập phản hồi nhiều lần trong suốt quá trình. Các biểu tượng dưới đây cho thấy chỗ nào thực sự cần có sự tham gia của Các bên liên quan.

1. Đánh giá tiến độ

Giám sát kết quả (hoặc quá trình thực hiện) và đánh giá là các nhiệm vụ tổng hợp và liên tục, sử dụng phương pháp **thu thập số liệu về các chỉ số đã lựa chọn** nhằm cung cấp cho các Nhà hoạch định xanh và các bên liên quan các chỉ số về tiến độ theo hướng đạt được mục tiêu và mục đích đề ra. Hoạt động giám sát cũng hỗ trợ cho **quá trình học tập liên tục**.



2. Phản ánh trong quá trình

Trong suốt quá trình Quy hoạch xanh, điều quan trọng là phản ánh được lý do bắt đầu quá trình này và **xác định xem công việc của bạn có đang đúng tiến độ hay không**. Cũng cần lên kế hoạch cho việc này trong quá trình của bạn. Các lĩnh vực có thể thay đổi gồm: định hướng mới trong quy hoạch phát triển toàn quốc; tăng cường kiến thức về các thông số môi trường hoặc các mối đe dọa mới do biến đổi khí hậu gây ra.

3. Điều chỉnh kế hoạch xanh

Quản lý thích ứng là **một quá trình động** tạo cơ hội điều chỉnh các chiến lược khi Vùng quy hoạch yêu cầu. Tuy nhiên, **các bên liên quan cũng cần hiểu rằng một kế hoạch có thể và sẽ thay đổi**. Nếu minh bạch về những gì có hiệu quả, khi nào cần có cách tiếp cận khác, thì các bên liên quan có thể tham gia chia sẻ quan điểm để cải thiện quá trình này.



12.1. Bài tập tình huống: Đánh giá tiến độ

| Đánh giá tiến độ | |
|--|---|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | Khi hoàn thành bài tập này, bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Tổng quan về các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật đánh giá và giám sát; • Chuẩn bị kế hoạch giám sát và đánh giá; và • Hiểu được nhu cầu giám sát và những hạn chế. |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Tổng quan về nhiệm vụ quan trọng của công tác giám sát và đánh giá (bao gồm chỉ số về thời gian và các bên liên quan) |
| Quan trọng | <p>Giám sát và đánh giá là các hoạt động thiết yếu và nên được xem xét ngay từ ban đầu trong quá trình lập Quy hoạch xanh;</p> <p>Bản thân công việc giám sát có thể được thực hiện trong suốt quá trình triển khai kế hoạch xanh, kết quả có thể sử dụng cho giai đoạn điều tra, rà soát kế hoạch.</p> |

Bối cảnh

Chính quyền liên bang Bakul chính thức thành lập Chương trình Quy hoạch xanh Bakul và CMMA chịu trách nhiệm điều phối quá trình này. CMMA cũng chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá. CMMA cần hỗ trợ để thiết kế và thực hiện giám sát năng lực và đánh giá tiến độ và triển khai Quy hoạch xanh ở Bakul. CMMA cần tham vấn các nhiệm vụ giám sát và đánh giá cũng như khi nào sẽ tiếp cận các công việc này và các bên liên quan sẽ tham gia vào những công việc gì.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Bạn đóng vai trò tư vấn để tham vấn cho CMMA về việc giám sát, rà soát và điều chỉnh Kế hoạch xanh Bakul. Dựa trên công việc hiện tại của bạn.

Các công cụ sau sẽ hỗ trợ bạn làm bài tập:

- Khung 11 cung cấp những gợi ý để đánh giá tiến độ của Quy hoạch xanh.
- Bảng 11 hỗ trợ đánh giá tiến độ.

Nhiệm vụ của học viên

Bạn có nhiệm vụ chuẩn bị kế hoạch giám sát và đánh giá để thực hiện kế hoạch xanh Bakul. Dựa vào hướng dẫn từ Bảng 11 để làm bài tập. Hoàn thiện bảng này và liên kết các câu trả lời của bạn:

- Cột A: liệt kê những công việc cụ thể liên quan đến giám sát và đánh giá.
- Cột B: thời gian thực hiện các công việc này.
- Cột C: liệt kê các bên liên quan.

Khung 11: Gợi ý về đánh giá tiến độ*

Gợi ý về đánh giá tiến độ*

Lồng ghép hệ thống giám sát vào cấu trúc quản lý Quy hoạch xanh cung cấp các thông tin cần thiết để các bên liên quan ra những quyết định trong quá trình thực hiện dự án. Các câu hỏi sau sẽ giúp làm rõ những yêu cầu của hệ thống giám sát dựa vào kết quả:

- Các bên liên quan nào tham gia vào các quyết định chỉ đạo và chiến lược chính của dự án?
- Các quyết định chỉ đạo được đưa ra như thế nào và những thông tin nào cần thiết cho việc ra quyết định này?
- Các bên liên quan khác nhau có những quan tâm, mong đợi và yêu cầu về thông tin gì hệ thống giám sát chung?
- Hệ thống giám sát có thể cung cấp những thông tin gì và khi nào o ?
- Các bên liên quan nào tham gia giám sát? Ai chịu trách nhiệm lĩnh vực giám sát nào?
- Các đối tác của hệ thống này đã có hệ thống giám sát sẵn sàng sử dụng để làm cơ sở (để cải thiện) cho dự án hợp tác chung?
- Các nguồn nhân lực và tài chính cần có để thiết lập và vận hành hệ thống giám sát? Các nguồn lực hiện có?

* Nguồn: Capacity WORKS Công cụ 22: Hệ thống giám sát dựa vào kết quả (GIZ: 2015).

Bảng 11: Đánh giá tiến độ

| Đánh giá tiến độ | | |
|------------------|----------------------|-------------------|
| A | B | C |
| Nhiệm vụ | Thời điểm thực hiện? | Các bên liên quan |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

12.2. Bài tập tình huống: Điều chỉnh kế hoạch xanh¹⁹

| Điều chỉnh kế hoạch xanh | |
|--|---|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | <p>Khi hoàn thành bài tập này, bạn có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu được bản chất lặp đi lặp lại vốn có của quá trình Quy hoạch xanh đương; • Hiểu được khả năng điều chỉnh các kế hoạch xanh hiện có; và • Tổ chức hỗ trợ để phát triển Quy hoạch xanh hơn nữa |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất điều chỉnh mục đích, mục tiêu và các biện pháp Quy hoạch xanh • Gợi ý những thay đổi về truyền thông cho các bên liên quan chịu ảnh hưởng. |
| Tầm quan trọng | <p>Quản lý thích ứng cần được báo cáo thông qua giám sát và đánh giá, và cần được thực hiện xuyên suốt quá trình Quy hoạch xanh.</p> |

Bối cảnh

Một số cơ quan chính phủ bắt đầu thực hiện các biện pháp Quy hoạch xanh và nhóm Giám sát & Đánh giá vẫn đang kiểm tra năng lực. Tuy nhiên, Ủy ban thích ứng với biến đổi khí hậu gần đây đã công bố kết quả đánh giá sâu về rủi ro khí hậu. Trong số những rủi ro được xác định, có nhiều khả năng gia tăng mật độ các cơn bão ở vùng ven biển và biển Bakul trong một vài thập kỷ tới. Vì vậy, chính quyền Bakul đã đưa ra những biện pháp thực hiện như sau:

- Xác định khu vực ven biển bị ngập lụt và sạt lở và xây dựng các biện pháp thích ứng với biện đổi cho các khu vực này; và
- Sử dụng các vùng đệm sinh thái để hạn chế tối đa sạt lở và tăng cường khả năng trữ lũ và giảm vận tốc lũ.

Nhóm nghiên cứu biến đổi khí hậu đã xây dựng một bản đồ chỉ dẫn những khu vực rủi ro và đề xuất những biện pháp thích ứng cụ thể. Lúc này, CMMA cần bạn tham vấn làm thế nào để tích hợp nhưng thay đổi cần thiết vào kế hoạch xanh.

Hướng dẫn bài tập tình huống

Bạn đóng vai trò tư vấn cho CMMA về giám sát, rà soát và điều chỉnh kế hoạch xanh Bakul. Dựa trên công việc hiện tại của bạn.

Công cụ sau sẽ hỗ trợ công việc của bạn:

- Hộp 12 cung cấp những gợi ý về điều chỉnh Quy hoạch xanh

Các thông tin sau về Bakul sẽ hỗ trợ công việc của bạn:

- Kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ven biển và biển của CMMA xác định những rủi ro lũ lụt, sạt lở và đưa ra danh sách những biện pháp thích ứng ưu tiên.
- Map 3 và Map 4 trình bày các nguy cơ lũ lụt và sạt lở ở Bakul.

Nhiệm vụ của bạn

Bạn có nhiệm vụ rà soát và điều chỉnh Quy hoạch xanh Bakul:

1. Rà soát mục đích và mục tiêu, phân vùng và các biện pháp Quy hoạch xanh dựa trên những thông tin mới; và
2. Sau đó quyết định liệu có cần điều chỉnh, nếu có thì điều chỉnh thế nào
3. Bước cuối cùng xác định các bên liên quan chịu tác động bởi thay đổi này, và giải thích cung cấp những gợi ý để CMMA thông tin về những thay đổi này tới các bên liên quan đó.
4. Trình bày kết quả trên bản đồ và flipchart

¹⁹ Bài tập này trích dẫn từ McGee, L.A., & Barrett, M.J. (2013a).

Hộp 12: Gợi ý điều chỉnh Quy hoạch xanh

Gợi ý điều chỉnh Quy hoạch xanh

Điều chỉnh kế hoạch xanh không thể thực hiện một cách ngẫu hứng. Thay vào đó, điều chỉnh kế hoạch cần được lồng ghép vào giai đoạn quy hoạch tiếp theo trong một quá trình liên tục. Quản lý có thể được thay đổi bằng cách: (1) điều chỉnh mục đích và mục tiêu Quy hoạch xanh; (2) điều chỉnh kết quả Quy hoạch xanh mong đợi; hoặc (3) điều chỉnh các biện pháp quản lý Quy hoạch xanh.

Thông tin về Bakul



Kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu vùng biển và ven biển ở Bakul của CMMA

Nguy cơ lũ lụt và sạt lở ở Bakul:

Ba loại lũ lụt có thể xảy ra:

1. Lũ lụt ven biển do hậu quả của bão sóng hoặc sóng lớn;
2. Lũ lụt do nước sông tăng nhanh, đặc biệt là ở những nơi sườn đồi không có thảm thực vật bao phủ; và
3. Lũ lụt ở những vùng thấp có lượng mưa cao.

Vùng ven biển, bờ sông và vùng thấp - những nơi dễ bị ảnh hưởng lũ lụt - lại là nơi có nhiều người dân, khu công nghiệp và đô thị.

Sạt lở có thể xảy ra trong 3 tính huống sau:

1. Sạt lở bờ biển có thể xảy ra trong các cơn bão sóng, sóng hay dòng vận chuyển trầm tích ven bờ;
2. Nguy cơ sạt lở bờ sông xảy ra ở những nơi dòng chảy lớn qua sườn đồi và những nơi bị chặn bởi các công trình xây dựng; và
3. Sạt lở trong đất liền xảy ra ở sườn đồi núi và trên những vùng đất bằng phẳng do phá rừng và thảm thực vật tự nhiên.

Do khả năng sạt lở cao trong cả nước, nên tác động tiềm tàng tới con người và phát triển là rất lớn.

Các giải pháp thích ứng được ưu tiên:

Nghề cá ven biển:

- Thiết lập và tăng cường hệ thống cảnh báo sớm cho ngư dân ven biển.
- Cải thiện công tác truyền thông phát hiện và cảnh báo thiên tai.
- Chuẩn bị khả năng ứng phó cho ngư dân.

Môi trường sống vùng biển và ven biển:

- Cải thiện chất lượng quản lý rừng ngập mặn.
- Giảm thiểu tác động của con người tới rừng ngập mặn.
- Thành lập các khu bảo tồn rừng ngập mặn chiến lược.
- Bảo vệ cây mẹ rừng ngập mặn.
- Bảo vệ rừng ngập mặn nguyên sinh và rừng ngập mặn ở gần hoặc lân cận những khu vực có nhiều cá, động vật thân mềm và giáp xác.
- Giảm thiểu tàn phá san hô.
- Bảo tồn nguyên vẹn thảm thực vật dọc các bờ sông bằng việc hạn chế sự thay đổi và trồng lại khi cần
- Bảo vệ các khu rừng còn lại ở vùng cao bằng việc giảm khai thác gỗ và phá rừng.

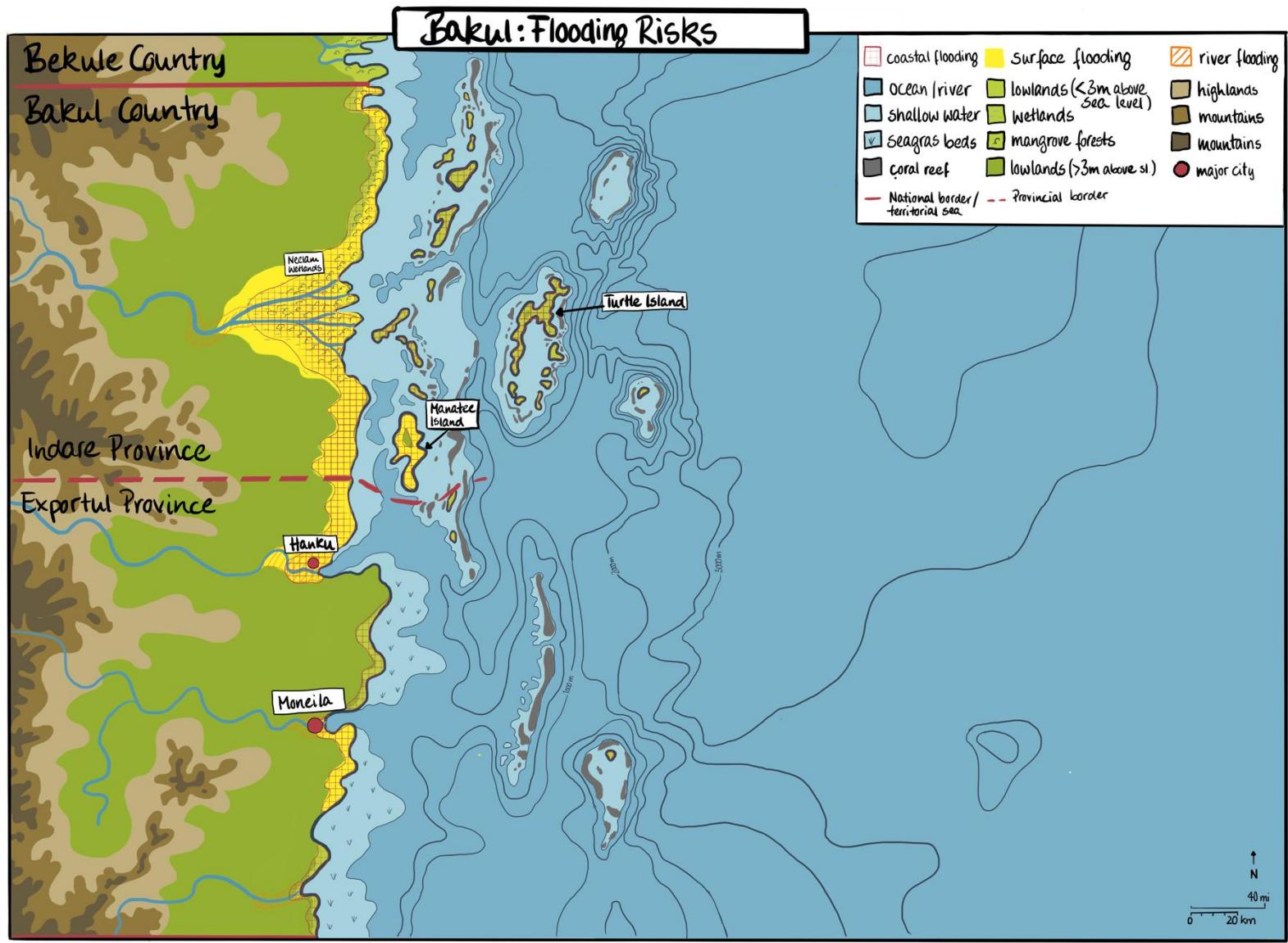
Phát triển kinh tế và sinh kế:

- Xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp và khắc phục cho các doanh nghiệp.

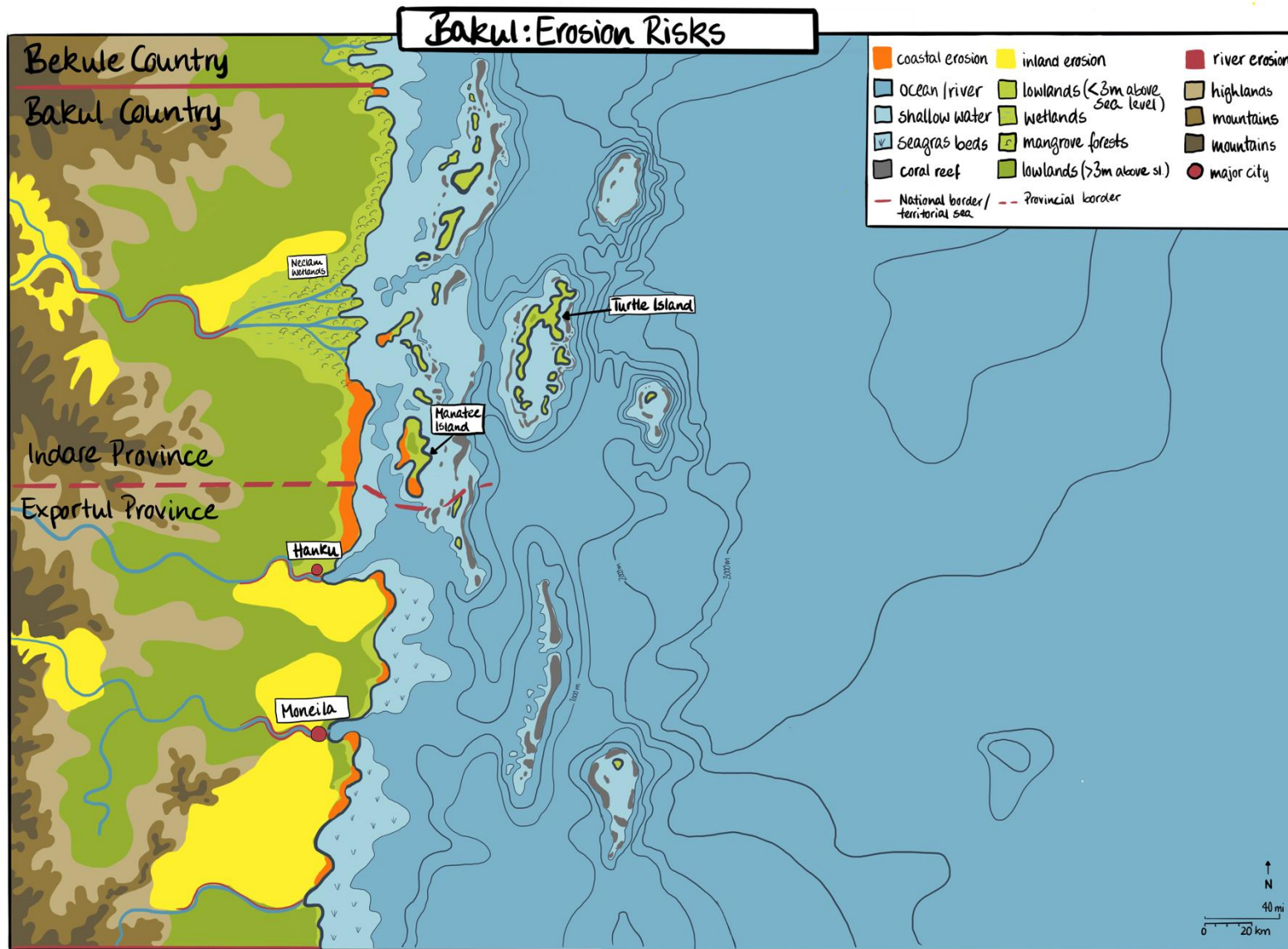
- Thành lập vành đai xanh để bảo vệ doanh nghiệp và dịch vụ du lịch dọc các bờ sông và ven biển.

Cơ sở hạ tầng:

- Thành lập các đới đệm ven biển và vùng sử dụng đất khác để phân bổ phát triển ven biển ra bên ngoài khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai
- Cấm khai thác cát ở các khu vực đảo nhỏ và trũng.
- Cải tạo cơ sở hạ tầng trọng yếu hiện có để chống chịu với biến đổi khí hậu và các tác động của thiên tai khác.



Map 3: Flooding risks in Bakul



Map 4: Erosions Risks in Bakul

12.3. Bài tập về nhà: Giám sát, rà soát và điều chỉnh



Các yếu tố tạo điều kiện và thách thức

Có rất ít kiến thức về thuận lợi và khó khăn của Quy hoạch xanh. Trong khi có đến hàng tá sáng kiến Quy hoạch xanh trên khắp thế giới, thì chỉ một số ít các trường hợp có thực hiện đánh giá và điều chỉnh. Quy hoạch xanh vẫn là một khái niệm mới và thường sẽ mất một vài năm để quá trình Quy hoạch xanh đầu tiên hoàn thành.

Nhiều ví dụ thực tế cho thấy cơ quan quản lý Quy hoạch xanh thực hiện tự đánh giá trong hai năm, phần lớn các trường hợp trong 5 năm hay muộn nhất 10 năm sau khi một kế hoạch xanh có hiệu lực. Quá trình tự đánh giá này thường rà soát yêu cầu điều chỉnh do những thay đổi từ phát triển xã hội, chính trị, kinh tế hay công nghệ. Trên thực tế, cơ quan quản lý Quy hoạch xanh có liên lạc thường xuyên với các đơn vị khác bao gồm các tổ chức phi chính phủ thương mại hoặc phi thương mại, các bên liên quan khác, việc làm này giúp cơ quan quản lý Quy hoạch xanh có được đánh giá ban đầu về những điều chỉnh tiềm năng. Hệ thống quan sát không gian được sử dụng để xây dựng bản đồ và so sánh các bước phát triển thực tế với kế hoạch xanh. Hệ thống này thường bao gồm bản đồ và số liệu thống kê, ví dụ: vận tải biển, cảng cá, phát triển kinh tế và nhân khẩu. Việc sử dụng kết quả các chương trình giám sát và số liệu sẵn có của Cục Thống kê hay Cơ quan quản lý môi trường sẽ đơn giản hóa việc thu thập dữ liệu. Vì vậy, việc tự đánh giá là sự so sánh giữa những phát triển trong thực tế và trên kế hoạch, ít nhất một phần dựa trên số liệu thống kê, cùng với phân tích năng lực thực hiện, tính hiệu quả và hợp lý của những quy định trong Quy hoạch xanh từ phản hồi của các bên liên quan. Trong phần lớn các trường hợp, kết quả tự đánh giá là những báo cáo nội bộ.

Giải pháp xanh và các ví dụ thực tế khác

- Giám sát nghề cá có sự tham gia trong khu vực (Colombia, Costa Rica, Panama) – Giải pháp xanh
- Hiệu quả quản lý trong GBR – Báo cáo GBR [Management effectiveness in GBR – The GBR outlook report \(Australia – Jon Day\) – document](#)



Đánh giá định kỳ giúp định hướng quy trình

Thường xuyên xem xét lại mục tiêu, mục đích và các biện pháp quy hoạch xanh, trả lời các câu hỏi sau và lưu lại kết quả thu được:

- Những hoạt động gì đã hoàn thành trong quá trình Quy hoạch xanh?
- Biện pháp nào không thành công?
- Bài học kinh nghiệm có được từ những thành công và thất bại là gì?
- Bối cảnh (ví dụ như môi trường, quản trị, công nghệ, kinh tế) thay đổi như thế nào từ khi chương trình được khởi xướng thực hiện?
- Chúng ta vẫn đáp ứng được nhu cầu?

Nhật ký học tập:

Nội dung chính nào bạn cần nhớ hoặc hành động nào cần áp dụng hoặc cần hoàn thiện trong giai đoạn Quy hoạch xanh sau khi bạn kết thúc khóa học?



13. Bài tập về nhà

13.1. Kế hoạch hành động cá nhân

| Kế hoạch hành động cá nhân | |
|--|---|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | Khi hoàn thành bài tập này, bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> Thực hành tiếp cận Quy hoạch xanh bằng cách đóng góp và tiếp nhận phản hồi cho những thách thức thực tế và cụ thể; và Xác định số liệu đầu vào và định hướng các bước tiếp theo có tiếp cận Quy hoạch xanh trong kế hoạch công việc thực tế của bạn. |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch hành động cá nhân |
| Tầm quan trọng | Cuối khóa tập huấn hoặc bất cứ khi nào |

Tình huống

Chúc mừng! Bạn đã tham gia hỗ trợ lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch xanh Bakul. Trước khi trở về nhà, bạn sẽ có thời gian suy ngẫm lại những gì bạn đã học và làm thế nào để áp dụng những kiến thức vào công việc của bạn.

Cuối khóa tập huấn là thời điểm bạn cũng sẽ suy nghĩ làm thế nào để áp dụng được những kiến thức và kỹ năng mới. Làm thế nào để lồng ghép Quy hoạch xanh vào công việc của bạn? Làm thế nào để bạn chuyển giao các yếu tố hay toàn bộ phương pháp vào bối cảnh công việc của bạn. Bài tập cần có sự tham vấn nhóm, nhưng phần làm việc cá nhân sẽ là phần quan trọng nhất.

Hướng dẫn

Bạn sẽ thực hiện nhiệm vụ của chính cá nhân mình!

Công cụ sau sẽ hỗ trợ công việc của bạn:

- Bảng 12 hỗ trợ lập kế hoạch hành động cá nhân trong Quy hoạch xanh

Nhiệm vụ của bạn


Chia nhóm theo cặp và phản hồi lại những gì bạn đã học trong khóa tập huấn này:

- Bắt đầu bằng việc phản hồi cá nhân: tự xây dựng dự án nhỏ của cá nhân “dự án chuyển giao”: dự án này nên đơn giản (không quá phức tạp) và bao gồm những bước cụ thể để thực hiện Quy hoạch xanh trong thực tế công việc của bạn. Sử dụng bảng 15 (xem trang tiếp theo) để mô tả ngắn gọn dự án.
- Sau đó trình bày dự án với bạn học trong nhóm và ngược lại. Cùng kiểm tra chéo các điểm sau để đảm bảo tính khả thi của dự án:
 - Mục tiêu của dự án có thực tế không?
 - Có thể đạt được mục tiêu đề ra một cách độc lập hay không?
 - Thời gian thực hiện không quá dài để giữ vững động lực → tốt hơn là hạn chế ở những thành tựu nhỏ có thể đạt được.
 - Môi trường có được xác định rõ ràng (ở đâu, cái gì, với ai) không?
 - Bằng cách nào chúng ta xác định được việc đạt mục tiêu (chỉ số)?
 - Điều chỉnh dự án

Bảng 12: Kế hoạch hành động cá nhân

| Kế hoạch hành động cá nhân | | | | |
|---|---|--|--------------------------|---|
| Mục tiêu | Hoạt động | Thời hạn | Các bên liên quan | Thách thức |
| Nêu bật những lợi ích của Quy hoạch xanh tới chính quyền địa phương | <ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị thông tin ngắn gọn (tờ thông tin) Tổ chức hội thảo ở cấp địa phương ... | <ul style="list-style-type: none"> Cuối tháng 6/ 2016 Cuối tháng 7/ 2016 | Chính quyền địa phương | <ul style="list-style-type: none"> Ngân sách hạn chế Mức độ quan tâm của các bên liên quan thấp |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

13.2. Dự thảo lộ trình Quy hoạch xanh²⁰

| Dự thảo lộ trình Quy hoạch xanh | |
|--|---|
| Mục đích / Mục tiêu bài học | Khi hoàn thành bài tập này, bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng các yếu tố chính của lộ trình; • Tổng hợp kết quả của các bước trước vào một bản đồ thống nhất để làm tài liệu hướng dẫn cho quá trình Quy hoạch xanh cụ thể; và • Dự thảo các ý tưởng để phát triển một lộ trình “thật” sau khi kết thúc tập huấn. |
| Kết quả | <ul style="list-style-type: none"> • Lộ trình |
| Quan trọng  | Phát triển lộ trình là một trong những nhiệm vụ đầu tiên của quá trình Quy hoạch xanh, vì kế hoạch này sẽ xác định việc gì do ai thực hiện vào thời gian và chi phí và các công việc liên quan ảnh hưởng đến nhau như thế nào. |

Tình huống

Chúc mừng bạn đã tham gia hỗ trợ lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch xanh Bakul! Giờ là thời điểm bạn làm việc với kế hoạch xanh dựa trên bối cảnh của chính công việc của bạn, bắt đầu bằng việc dự thảo lộ trình

Hướng dẫn

Bạn sẽ thực hiện nhiệm vụ của chính cá nhân mình!

Các công cụ sau sẽ hỗ trợ công việc của bạn:

- Hộp 13 gợi ý để dự thảo lộ trình Bảng 13 hỗ trợ bạn lập dự thảo lộ trình Quy hoạch xanh dương

Nhiệm vụ của bạn

Sử dụng các bảng hướng dẫn sau:

1. Ở Cột A liệt kê các gói công việc chính cần phát triển kế hoạch xanh (Bạn có thể tham khảo các yếu tố Quy hoạch xanh trong tài liệu tập huấn này).
2. Ở Cột B chia từng hoạt động theo nhiệm vụ quản lý, ví dụ: nhiệm vụ có thể do cá nhân hoặc một nhóm quản lý và dễ dàng xác định các nguồn lực và thời gian cần thiết để hoàn thành. Tuy nhiên, chú ý rằng có một lỗi phổ biến hay mắc phải ở đây là các hoạt động bị chia thành quá nhiều phần nhỏ.
3. Ở Cột C lựa chọn mốc thời gian thích hợp (thời điểm) để xác định khi nào các hoạt động sẽ diễn ra (theo tuần, tháng, quý). Ghi nhớ phân loại trình tự và mối quan hệ giữa các nhiệm vụ: Liệu nhiệm vụ này có phải hoàn thiện trước khi bắt đầu một nhiệm vụ khác? Có thể thực hiện song song hai nhiệm vụ?
4. Ở Cột D chỉ ra trách nhiệm của các thành viên có liên quan trong nhóm Quy hoạch xanh với từng nhiệm vụ.
5. Cột E phân bổ các nguồn lực và ngân sách cần thiết.

²⁰ Bài tập này được xây dựng dựa trên Capacity WORKS Công cụ 24: Kế hoạch hoạt động (GIZ: 2015) và Ehler & Douvère (2009).

Hộp 13: Gợi ý lập xây dựng cho lộ trình

Gợi ý xây dựng cho lộ trình

Lộ trình là một tài liệu xác định các gói công việc, quyết định, nhiệm vụ và thời điểm để thực hiện Quy hoạch xanh trong khoảng thời gian nhất định. Thông thường, khung thời gian hợp lý là 1 năm. Theo đó, kế hoạch sẽ chỉ rõ ai chịu trách nhiệm gì, khi nào.

Lập kế hoạch hoạt động là nhiệm vụ quản lý và bao gồm các quyết định căn bản ảnh hưởng tới kết quả quá trình Quy hoạch xanh. Lập kế hoạch hoạt động chính là thiết kế và thực hiện để đạt kết quả, ví dụ chuyển các nguồn lực thành quy trình, kết quả và gói công việc một cách hiệu quả.

Lập kế hoạch hoạt động là quá trình lặp đi lặp lại. Một hội thảo với các bên liên quan là phương pháp lập kế hoạch hiệu quả. Chắc chắn bạn nên khuyến khích sự tham gia của các cá nhân liên quan tới Quy hoạch xanh trong giai đoạn chiến lược. Việc này cũng giúp thúc đẩy sự tham gia của cán bộ ở cấp thực hiện, họ sẽ là những người chịu trách nhiệm triển khai những gói công việc đã được thống nhất. Cần cẩn thận lựa chọn đối tượng tham gia hội thảo vì càng nhiều đối tượng tham gia sẽ càng làm quá trình trở nên phức tạp..

Bảng 13: Bản đồ Quy hoạch xanh

| Bản đồ Quy hoạch xanh dươngdương | | | | | |
|----------------------------------|----------|---------------------------|-------------|------------------------|-------|
| A | B | C | D | E | F |
| Gói công việc | Nhiệm vụ | Mốc thời gian (Thời điểm) | Trách nhiệm | Nguồn lực và ngân sách | Lưu ý |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

13.3. Danh mục Quy hoạch xanh theo công việc của bạn

Một danh mục Quy hoạch xanh đã được hoàn thiện để bạn tham khảo sau khi hoàn thành khóa học. Danh mục này bao gồm những vấn đề quan trọng cần được giải quyết trong quá trình thực hiện Quy hoạch xanh. Các vấn đề được biên soạn theo các bước của quy trình Quy hoạch xanh nhằm có được đánh giá tổng quan hơn. Bạn có thể coi danh mục này như một lời nhắc nhở để không bỏ sót những vấn đề quan trọng trong mỗi bước của Quy hoạch xanh hoặc như một danh sách các việc cần làm ở những bước đầu tiên trong quá trình Quy hoạch xanh.

Xác định nhu cầu và thiết kế quy trình

- ✓ Xác định nhu cầu của bạn trong việc Quy hoạch xanh.
- ✓ Phân định và hiểu rõ Vùng quy hoạch, ví dụ: dựa trên điều kiện hành chính, sinh thái và kinh tế xã hội và thể hiện những mong muốn đầu tiên đối với Quy hoạch xanh.
- ✓ Hiểu rõ khung pháp lý và bộ máy hành chính đối với quá trình Quy hoạch xanh của bạn (ví dụ: có những quy định hiện hành nào? Ai chịu trách nhiệm vấn đề/lĩnh vực gì?).
- ✓ Tự sắp xếp công việc cá nhân: Hiểu rõ nhiệm vụ của bản thân và phân tích năng lực cần thiết. Xây dựng nhóm bao gồm những kỹ năng cần thiết; chuẩn bị bản kế hoạch công việc đầu tiên thể hiện rõ các nguồn lực tài chính, nhân sự và thời gian.
- ✓ Xác định các cách thức hợp tác với a) các tổ chức khác trong nước và nếu có thể, b) các cơ quan ở những quốc gia láng giềng chịu ảnh hưởng từ Quy hoạch xanh. Suy nghĩ về nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức này và sự khác nhau giữa truyền thông chính thức và phi chính thức.
- ✓ Cần thận thiết kế quá trình Quy hoạch xanh;
- ✓ Thống nhất về mục tiêu và tầm nhìn liên quan đến các vấn đề chính cần giải quyết, đồng thời cần có ý tưởng về các mục tiêu phải đảm bảo tiêu chí SMART.

Tổ chức sự tham gia của các bên liên quan

- ✓ Đảm bảo xác định đầy đủ tất cả các bên liên quan.
- ✓ Hiểu rõ nhóm các bên liên quan nào là thành phần quan trọng của quá trình Quy hoạch xanh và mối liên hệ hiện có giữa họ.
- ✓ Hiểu được lập trường, mối quan tâm, nhu cầu và niềm tin của các bên liên quan trước khi bắt đầu soạn thảo bản kế hoạch đầu tiên.
- ✓ Xác định từng bên liên quan sẽ tham gia vào quá trình Quy hoạch khi nào và bằng cách gì. Việc làm này sẽ không loại bỏ bất kỳ bên liên quan nào, nhưng các bên liên quan sẽ có trách nhiệm khác nhau đòi hỏi sự các hình thức tương tác khác nhau. Xây dựng kế hoạch tổng hợp để hướng dẫn bạn và cả nhóm về cách thức, thời gian và đối tượng tương tác. Để xây dựng một sơ đồ chính xác về các bên liên quan, bạn cần:
 - ✓ Xác định và phân rõ phạm vi: bắt đầu bằng việc xác định rõ vấn đề chính để khoanh vùng khu vực cần lập bản đồ và xác định rõ số lượng các bên liên quan cần tính đến.
 - ✓ Xác định thời điểm và các khoảng thời gian: các bên liên quan thiết lập hệ thống linh hoạt các mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau. Mạng lưới các mối quan hệ này có thể thay đổi nhanh chóng, vì vậy việc quan trọng là bạn cần ghi nhớ thời điểm thực hiện việc phân tích những mối quan hệ này.
 - ✓ Tách biệt các quan điểm: mỗi bên liên quan đều có quan điểm riêng của mình. Do đó, bản đồ các bên liên quan sẽ trình bày quan điểm của cá nhân, nhóm tham gia.
- ✓ Giải thích và thảo luận với các bên liên quan về vai trò của họ trong quá trình này.
- ✓ Chuẩn bị: không phải tất cả các bên liên quan đều muốn tham gia vào quá trình quy hoạch xanh này, nhưng hãy đảm bảo việc này không cản trở đến quá trình.

Phân tích các điều kiện hiện tại và tương lai

- ✓ Xác định khu vực đánh giá có thể lớn hơn Vùng quy hoạch; cần biết rằng kế hoạch của bạn có thể bị ảnh hưởng từ những quá trình bên ngoài vùng quy hoạch.
- ✓ Quyết định khung thời gian thực hiện kế hoạch và những dự đoán cho các hoạt động sử dụng trong tương lai.
- ✓ Xác định và thông tin tiêu chuẩn dữ liệu tối thiểu.
- ✓ Có hệ thống lưu trữ, xử lý và phân tích dữ liệu.
- ✓ Thu thập những dữ liệu sẵn có giúp bạn hiểu về hệ thống kinh tế-xã hội, sinh thái-xã hội, ví dụ dữ liệu về lịch sử sẽ giúp dự đoán những xu hướng hoặc mô hình, dữ liệu về kế hoạch tương lai của các bên liên quan... Chỉ nên thu thập giới hạn ở những dữ liệu cần thiết.
- ✓ Xác định cạnh tranh tài nguyên và sự tương thích giữa các hoạt động sử dụng và chức năng với mục tiêu của Quy hoạch xanh. Cạnh tranh tài nguyên và sự tương thích có thể rất biến động. Sự không tương thích có thể phụ thuộc vào cường độ, chu kỳ sống của loài (ví dụ: tính nhạy cảm tăng trong mùa sinh sản của loài tôm), sự thay đổi theo mùa đối với các hoạt động của con người (ví dụ: mâu thuẫn gia tăng trong suốt mùa du lịch). Kiến thức về những biến đổi này sẽ giúp bạn xây dựng một kế hoạch xanh hiệu quả.
- ✓ Lựa chọn sử dụng phù hợp các công cụ hỗ trợ quá trình ra quyết định đồng thời xem xét tính sẵn có của các nguồn lực tài chính, nhân sự và dữ liệu.

Dự thảo và phê duyệt kế hoạch quản lý không gian

- ✓ Xây dựng và cấu trúc hóa các tiêu chí cho việc phân bổ không gian biển phục vụ các hoạt động sử dụng đơn lẻ và theo chức năng.
- ✓ Hiểu rõ các tình huống pháp lý khác nhau của các hoạt động sử dụng. Ví dụ: đường vận tải hàng hải quốc tế có thể không bị thay đổi do Quy hoạch xanh quốc gia.
- ✓ Xem xét tính cạnh tranh và tương thích của việc sử dụng và chức năng khi xây dựng kế hoạch dự thảo bao gồm các quá trình động về không gian và thời gian theo mùa và suy nghĩ về sự cần thiết của các vùng đệm, ví dụ: nếu các hoạt động sử dụng đơn lẻ sẽ gia tăng trong tương lai.
- ✓ Thể hiện các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch xanh, ví dụ: các công ước quốc tế, các mục tiêu đã được thống nhất trong hiến pháp quốc gia hay các yêu cầu pháp lý khác mà kế hoạch xanh cần tuân thủ.
- ✓ Suy nghĩ về các phương án thực hiện và cường chế kế hoạch xanh ngay từ bây giờ. Bất kỳ biện pháp nào đưa ra cũng cần phải dễ tiếp cận.
- ✓ Hiểu rõ lập trường của các bên liên quan, nếu có thể, chỉ ra nguyên nhân.
- ✓ Hiểu và sử dụng phương pháp quản lý xung đột.
- ✓ Cho phép các bên liên quan đề xuất các phương án kế hoạch xanh dự phòng.
- ✓ Tận dụng các công cụ và phương pháp tiếp cận tương tác với các bên liên quan như đã nêu trong hợp phần.
- ✓ Giải thích rõ ràng và minh bạch về việc đưa ra các quyết định.
- ✓ Dành thời gian hợp lý cho các vòng đàm phán giữa các bên liên quan. Thời gian đàm phán có thể kéo dài hàng tháng nhưng sẽ mang lại bước tiến.
- ✓ Xây dựng các biện pháp quản lý không quá tham vọng, cũng không quá hạn hẹp mà nên phù hợp với mục đích của kế hoạch. Sử dụng các biện pháp truyền thống trong khu vực nếu phù hợp.

Thực hiện và cưỡng chế

- ✓ Hiểu được các hình thức thực hiện kế hoạch xanh khác nhau: Kế hoạch xanh của bạn là khuôn khổ làm việc cần được thực hiện từng phần bởi các cơ quan ban ngành, các bên liên quan và cả nhóm tổ chức tư nhân.
- ✓ Xây dựng kế hoạch thực hiện thể hiện rõ ủy quyền của từng cơ quan và liệt kê những trách nhiệm và hoạt động quản lý cần thiết trong từng chính sách cụ thể, đặc biệt trong các hoạt động cưỡng chế.
- ✓ Lồng ghép sự tham gia của các cơ quan chịu trách nhiệm và truyền thông về vai trò của họ.
- ✓ Đảm bảo năng lực thể chế cần thiết để cưỡng chế kế hoạch xanh.
- ✓ Truyền thông về tác động của Quy hoạch xanh tới các cấp khác nhau từ hệ thống chính trị, các bên liên quan tới cả cộng đồng. Tìm kiếm và đảm bảo sự hỗ trợ mạnh mẽ của các bên liên quan.
- ✓ Mức độ cưỡng chế có thể phụ thuộc vào kiến thức về quá trình thực hiện mục tiêu Quy hoạch xanh. Do đó, giám sát, cũng rất quan trọng cho việc thực hiện và cưỡng chế.

Giám sát, rà soát và điều chỉnh

- ✓ Giám sát cả quy trình Quy hoạch xanh và kết quả của quy trình (xã hội, kinh tế và sinh thái) và xác định các chỉ số phù hợp.
- ✓ Có thể khó phân biệt những thay đổi do kế hoạch xanh hay các yếu tố bên ngoài khác gây ra. Nhưng bất cứ thông tin nào về những thay đổi liên quan đều quan trọng để đánh giá xem kế hoạch xanh có còn phù hợp hay không.
- ✓ Các chỉ số cần thống nhất, sử dụng dữ liệu giám sát hiện có từ các đơn vị khác nhau nếu có thể.
- ✓ Thực hiện rà soát năng lực độc lập.
- ✓ Tôn vinh những thành công đã đạt được.
- ✓ Thống nhất về việc quá trình quy hoạch sẽ báo cáo cho ai và báo cáo như thế nào, và các kết quả sẽ được sử dụng thế nào để thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch xanh.
- ✓ Xây dựng cấu trúc để tổng hợp các thay đổi vào quá trình lập Quy hoạch xanh thích ứng.

14. Tài liệu tham khảo

- Bagstad, Kenneth J., Darius J. Semmens, Sissel Waage & Robert Winthrop (2013): Đánh giá so sánh các công cụ hỗ trợ quá trình ra quyết định để định lượng và định giá dịch vụ hệ sinh thái. *Dịch vụ hệ sinh thái* 5: 27-39
- Baldwin, Rob, Ryan Scherzinger, Don Lipscomb, Miranda Mockrin & Susan Stein (2014): Lập kế hoạch sử dụng đất và bảo tồn: đánh giá GIS dựa trên phần mềm bảo tồn để quy hoạch sử dụng đất. *Res. Note RMRS-RN-70*. Fort Collins, CO: U.S. Khoa nông nghiệp, Dịch vụ rừng, Trạm nghiên cứu núi đá.
- Bouamrame, M. (2006): Đa dạng sinh học và các bên liên quan: hành trình hợp tác. Các khu dự trữ sinh quyển, Quyển 1. Paris, UNESCO.
- Trung tâm giải pháp biển & PACMARA (2011): Hướng dẫn ra quyết định. Lựa chọn công cụ hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch không gian biển. Viện nghiên cứu môi trường Woods. Đại học Stanford, California.
- Gee, K., Kannen, A., & Heinrichs, B. (2011): Tầm nhìn kế hoạch biển Baltic 2030: Hướng tới quy hoạch bền vững không gian biển Baltic. *BaltSeaPlan*, Hamburg.
- Ehler, Charles (2014): Hướng dẫn đánh giá kế hoạch không gian biển. Sổ tay IOC và Hướng dẫn.
- Ehler, Charles (2013): Sáng kiến tam giác san hô: Giới thiệu về Quy hoạch không gian biển.
- Ehler, Charles, & Fanny Douvere (2009): Quy hoạch không gian biển: phương pháp tiếp cận từng bước hướng tới quản lý dựa vào hệ sinh thái. Ủy ban liên chính phủ về biển và Chương trình con người và sinh quyển. Sổ tay IOC và Hướng dẫn số 53, ICAM Dossier Số 6. Paris: UNESCO.
- Fyhr, Frida, Åsa Nilsson, Antonia Nyström Sandman (2013): Rà soát công cụ phân vùng biển và phương pháp mô hình hóa phân bố loài trong quy hoạch không gian biển. Viện nghiên cứu AquaBiota.
- GIZ GmbH (Ed, 2015): Quản lý hợp tác cho người thực hiện. Quản lý thay đổi xã hội và năng lực làm việc
- GBRMPA (2004): Kế hoạch phân khu Công viên bảo tồn san hô biển 2003. Townsville.
- Gray, Dave, Sunni Brown và James Macanufo (2010): Sổ tay dành cho người sáng tạo, người vi phạm và người tạo ra thay đổi
- Kosmus, M.; Renner, I. và S. Ullrich (2012): Lồng ghép các dịch vụ hệ sinh thái vào quy hoạch phát triển. Phương pháp tiếp cận phù hợp. GIZ.
- Maes, F. (2008): Khung pháp lý quốc tế về quy hoạch không gian biển. *Chính sách biển*, 32(5), 797-810.
- McGee, L.A., & Barrett, M.J. (2013a): Quy hoạch không gian biển và ven biển- Tập huấn nâng cao. Duxbury, MA: Battelle Memorial Institute.
- McGee, L.A., & Barrett, M.J. (2013b): Quy hoạch không gian biển và ven biển- Tập huấn nâng cao. Các câu hỏi chính dành cho các nhà quản lý ven biển của Mỹ về quy hoạch không gian biển và ven biển. Duxbury, MA: Viện Battelle.
- Đánh giá hệ sinh thái thiên niên kỷ (MEA, 2005): hệ sinh thái và sức khỏe con người: hiện trạng và xu hướng: điều kiện và xu hướng, nhóm công tác, Quyển 1.
- Plagányi, Éva (2007). Mô hình tiếp cận hệ sinh thái của nghề cá. FAO, Báo cáo kỹ thuật nghề cá, Trang 477. Rome, FAO.
- Commonwealth of Massachusetts (2015): Kế hoạch quản lý biển Massachusetts 2015 – Quyển 1, Boston.
- Thompson, Leanne; Belina Jago; Leanne Fernandes; Jon Day (2015): Rào cản truyền thông – làm thế nào để các lĩnh vực quan trọng được giải quyết bằng sự tham gia của cộng đồng để phân khu lại Công viên bảo tồn san hô biển.
- Schultz-Zehden, Angela; Kira Gee & Katarzyna 'Scibior (PlanCoast, 2008): Sổ tay quy hoạch không gian biển tổng hợp
- UNEP (2011): Các bước đi hướng tới quản lý dựa vào hệ sinh thái biển và ven biển
- UNEP (2006) Hệ sinh thái biển và ven biển và sức khỏe con người. Báo cáo tổng hợp dựa trên kết quả đánh giá

hệ sinh thái thiên niên kỷ.

UNEP (2016): Phân tích dựa trên cơ sở và hướng dẫn thực tế về thách thức và thuận lợi để quy hoạch không gian biển thành công.

UNEP /WCMC (2011): Dịch vụ hệ sinh thái biển và ven biển. Các phương pháp lượng giá và áp dụng thực tế.

Waite, R., et al. (2014): Vùng bờ: Lượng giá hệ sinh thái để ra quyết định ở khu vực Caribbean. Viện nghiên cứu nguồn tài nguyên thế giới.

Weisbord, Marvin và Sandra Janoff (2010): Nghiên cứu tương lai. Cả hệ thống hướng tới tầm nhìn, cảm kết và hành động.

Wirth, V., Prutsch, A., Grothmann, T. (2014): Truyền thông thích ứng với biến đổi khí hậu. Bài học rút ra của 10 quốc gia OECD.